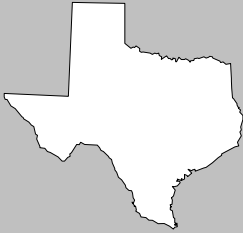


BAPTISTWAY

**Bài Học
Kinh Thánh**



Bài Soạn Cho Giáo Viên

Ma-thi-ơ

**Những Sự Dạy Dỗ
Của Đức Chúa Giê-su**

Những Sự Dạy Dỗ Của Đức Chúa Giê-su

Copyright 2006 by BAPTIST WAY

All rights reserved

Permission is granted for a church to make as many copies of this publication as needed for use within its ministry. Copies of this publication are not to be sold, distributed, or used in any other manner whatsoever without written permission except in the case of brief quotations. For information, contact BAPTIST WAY, Baptist General Convention of Texas, 333 North Washington, Dallas, TX 75246-1798

Unless otherwise indicated, all Scripture quotations are from the
Cadman, Bản Dịch Mới, Bản Diễn Ý
First edition: May 2006

BAPTISTWAY Management Team

Executive Director, Baptist General Convention of Texas: Charles Wade
Coordinator, Church Health and Growth Section: H. Lynn Ecleberger
Director, Bible Study/Discipleship Center: Dennis Parrott
Administrator, Curriculum Development Office: Bernard M. Spooner
Publishing consultant: Ross West, Positive Difference Communications

Language Materials Team

Bible Comments Writer(s) for Lesson 1-14

Cô Võ Thị Rươt

Hội Thánh Tin Lành Westminster

Editor for Lesson 1-14

Mục Sư Nguyễn Văn Huệ

Hội Thánh Tin Lành Báp-tít Đức Tin

Editor's Assistant; Layout

Mục Sư Lê Phước Lễ

Hội Thánh Tin Lành Báp-tít Garland

Facilitator for the Vietnamese Team

Phil Miller

Associate Director/Associational Consultant

Bible Study/Discipleship Center

Baptist General Convention of Texas

Patty Lane, Director, Office of Intercultural Initiatives, Baptist General Convention of Texas
Nelda P. Williams, Facilitators Coordinator and Manager, Curriculum Development Office

Muốn Sử Dụng “Sống Với Lời Chúa” Cách Hữu Hiệu

Dù bạn là giáo viên hay học viên

1. Sửa soạn sớm trước ngày học một tuần lễ.
2. Đọc qua toàn thể sách. Xem mục lục, đọc phần giới thiệu của sách, và đọc phần giới thiệu chương có bài học bạn sắp nghiên cứu. Cố gắng để ý xem cách bài học quan hệ với cả chương và toàn bộ cuốn sách.
3. Cầu nguyện và đọc phần kinh văn chính của bài học. (Các bài học được dựa vào Kinh Thánh xuất bản 1929, bạn nên nghiên cứu và so sánh với các bản dịch khác như Bản Dịch Mới (BDM) và Bản Diễn Ý (BDY))
4. Sau khi đã đọc phần kinh văn chính trong Kinh Thánh, đọc phần bài học. Bài học đã được soạn để giúp đỡ bạn trong khi nghiên cứu Kinh Thánh.
5. Đọc phần được in trong các khung nhỏ của mỗi bài học. Đây là các chi tiết được cung cấp để thêm vào phần nghiên cứu, gợi ý và khuyến khích người học suy nghĩ và áp dụng.
6. Cố gắng trả lời các câu hỏi ở trong mỗi bài học. Các câu hỏi này được soạn để khuyến khích người đọc suy nghĩ và áp dụng. Có thể dùng các câu hỏi này trong lớp học.

Nếu bạn là giáo viên

- A. Làm tất cả những điều kể trên.
- B. Trong buổi học đầu tiên, đọc lướt qua toàn thể cuốn sách, xác định ngày sẽ dạy mỗi bài học. Hướng dẫn cả lớp ghi những ngày này xuống vào trong mục lục, và trang đầu của mỗi bài học.
- C. Có thể dùng các sự giúp đỡ trong việc dạy được cung cấp qua Baptist Standard hay/và ở trên Internet. Trong nước Mỹ có thể gọi điện thoại 214-630-4571 để đặt mua Baptist Standard. Nếu cần biết chi tiết để dùng Internet xin gửi điện thư qua

địa chỉ baptistway@bgct.org. (Các thông tin này cũng có ích lợi cho các học viên ở trong lớp).

- D. Mua "Tài Liệu Hướng Dẫn Giáo Viên", đi kèm theo với những bài học trong sách này. Các đề nghị để dạy ở trong "Tài Liệu Hướng Dẫn Giáo Viên" là những đề nghị thực tế, để dùng sẽ có ích lợi cho lớp học.
- E. Sau khi bạn đã nghiên cứu phần kinh văn chính của bài học, nội dung bài học, và các tài liệu khác, hãy dùng các đề nghị để dạy ở trong "Tài Liệu Hướng Dẫn Giáo Viên" để giúp bạn hoạch định cách hướng dẫn cả lớp học.
- F. Vui vẻ hướng dẫn lớp học khám phá ý nghĩa của những phân đoạn Kinh Thánh và áp dụng vào đời sống.
- G. Giáo viên nên chọn một câu gốc dựa theo bài học thích hợp cho lớp học của mình để các học viên học thuộc lòng.

Ma-thi-ơ

Những Sự Dạy Dỗ Của Đức Chúa Giê-su

Chương I

Một Lối Sống Mới

Bài học: Ngày

- Bài số 1 _____ Bản Thiết Kế Đời Sống
Của Đức Chúa Giê-su
Ma-thi-ơ 5:1-16
- Bài số 2 _____ Cái Nhìn Mới Về Những Sự Dạy Dỗ Cũ
Ma-thi-ơ 5:17-48
- Bài số 3 _____ Khi Đức Chúa Trời Là
Khán Thính Giả Duy Nhất
Ma-thi-ơ 6:1-18
- Bài số 4 _____ Thứ Của Cái Trường Tồn
Ma-thi-ơ 6:19-34
- Bài số 5 _____ Chọn Sống Dưới Sự Cai Trị
Của Đức Chúa Trời
Ma-thi-ơ 7:1-27

Chương II

Những Lời Chỉ Dẫn Cho Các Môn Đồ Đi Ra

Bài học: Ngày

- Bài số 6 _____ Được Kêu Gọi Thi Hành Sứ Mệnh
Của Đức Chúa Giê-su
Ma-thi-ơ 9:35—10:15
- Bài số 7 _____ Hướng Đến Lòng Tin Can Đảm
Nơi Đức Chúa Giê-su
Ma-thi-ơ 10:16-42

Chương III

Dạy Dỗ Bằng Các Ví Dụ

Bài học: Ngày

- Bài số 8 _____ Khi Mùa Gặt Đến
Ma-thi-ơ 13:1-23
- Bài số 9 _____ Người Có Nhẫn Nại Không?
Ma-thi-ơ 13:24-43

Chương IV

Đời Sống Trong Mỗi Thông Công

Bài học: Ngày

Bài số 10 _____ Người Và “Những Đứa Nhỏ”
Ma-thi-ơ 18:1-14

Bài số 11 _____ Quan Hệ Với Những Người Bất Toàn
Ma-thi-ơ 18:15-35

Chương V

Những Lời Dạy Về Trách Nhiệm Khai Trình

Bài học: Ngày

Bài số 12 _____ Chống Lại Sự Giả Vờ
Và Giả Hình Tôn Giáo
Ma-thi-ơ 23:1-30

Bài số 13 _____ Một Người Trong Những Người
Rất Hèn Mọn
Ma-thi-ơ 25:31-46

Bài Học
Giáng Sinh _____ Đức Chúa Trời Ở Cùng Chúng Ta—
Và Không Chỉ Chúng Ta
Ma-thi-ơ 1:18—2:12

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 5:1-16

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 5:1-16

Trọng Tâm Bài Học

Bản thiết kế đời sống của Đức Chúa Giê-su hoàn toàn khác với những mẫu hình thông thường và những mong đợi nơi đời sống con người..

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Cuộc sống phải giống như thế nào?

Mục Đích Bài Học

Giúp lớp học tóm tắt những điểm khác biệt giữa bản thiết kế đời sống của Đức Chúa Giê-su và những mẫu hình thông thường, cũng như những mong đợi nơi đời sống con người.

Bài Một

Bản Thiết Kế Đời Sống Của Đức Chúa Giê-su

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Bài Giảng Trên Núi là một trong những phần dễ nhìn nhận nhất trong Kinh Thánh Tân Ước. Thậm chí những người ít biết Kinh Thánh hoặc những Cơ-đốc nhân hết lòng tận hiến đều có thể tuyên bố mình sống theo Bài Giảng Trên Núi. Nếu như vậy, tức là họ chưa đọc bài giảng này, hoặc chưa áp dụng những sự dạy dỗ của nó.

Bài Giảng Trên Núi là bài giảng đầu tiên trong số năm bài giảng chính của Đức Chúa Giê-su trong Phúc Âm Ma-thi-ơ. Được giảng trên

một ngọn núi không xác định, có lẽ ở gần Biển Ga-li-lê, gần Ca-bê-na-um, bài giảng này có thể là bài giảng chính Đức Chúa Giê-su đã giảng, hoặc là một tập hợp những lời dạy của Ngài. Dù là được giảng trong một khung cảnh nhất định, hoặc được tập hợp lại từ nhiều bài giảng khác nhau, thì Bài Giảng Trên Núi vẫn nói rõ đời sống của một công dân nước Thiên Đàng phải như thế nào.

Bài Giảng Trên Núi hướng đến những tín hữu. Theo Ma-thi-ơ 4:23-25, nhiều đoàn dân đông đi theo Đức Chúa Giê-su trong chức vụ tam diện của Ngài, gồm có rao giảng, dạy dỗ và chữa bệnh, trên khắp một khu vực rộng lớn. Bị thu hút bởi những việc Đức Chúa Giê-su làm, những người này, và đặc biệt là các môn đồ Chúa Giê-su, cần phải hiểu rõ việc theo Ngài có nghĩa gì. Dù Bài Giảng Trên Núi nhắm đến các tín hữu, nhưng có nhiều người khác cũng nghe nữa. Đức Chúa Giê-su mô tả rõ ràng ý nghĩa của việc theo Ngài và làm môn đồ Ngài.

Bài Giảng Trên Núi bắt đầu bằng Các Phước Lành. Các Phước Lành là sự mô tả một người thuộc về vương quốc. Dù một số người cho rằng đây là lý tưởng bất khả thi, thì Các Phước Lành vẫn là sự mô tả những đặc tính của một Cơ-đốc nhân. Đây chính là đời sống Cơ-đốc.

Có người lập tức phản ứng, nói rằng, Nhưng điều này chẳng tự nhiên chút nào. Trọng điểm chính là chỗ đó. Điều Đức Chúa Giê-su mô tả không phải là điều bình thường; điều này mang tính Cơ-đốc. Thông thường một người sẽ không hành động theo những cách đó. Chỉ có một Cơ-đốc nhân, một công dân nước Đức Chúa Trời, một người được biến đổi bởi ân điển Ngài, thì mới có thể hành động như vậy. Đây không phải là điều Đức Chúa Trời mong đợi nơi bất cứ người nào. Đây là những điều Đức Chúa Trời mong đợi nơi dân sự Ngài, là những người đã đến với Ngài thông qua đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ. Đây là bản thiết kế đời sống của Đức Chúa Giê-su cho dân sự Ngài.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Bối Cảnh (5:1-2)

Những câu cuối của Ma-thi-ơ 4 xác định rằng nhiều đoàn dân đông đi theo Đức Chúa Giê-su. Những câu Kinh Thánh này mô tả vị trí địa lý đường Đức Chúa Giê-su đi tại vùng đất mà ngày nay chúng ta gọi là Đất Thánh, trên cả hai bờ sông Giô-đanh (Ma-thi-ơ 4:23-25). Khi đi ngang qua những khu vực này, Đức Chúa Giê-su đã thực hiện chức vụ tam diện, gồm có rao giảng, dạy dỗ và chữa bệnh. Bởi những điều Đức Chúa Giê-su làm, nhiều đám đông đã theo Ngài.

Triền núi nơi Đức Chúa Giê-su ngồi dạy dỗ các môn đồ Ngài không được xác định rõ, tuy nhiên, rất có thể nơi đó nằm ở phía tây Biển Ga-li-lê, gần Ca-bê-na-um. Đức Chúa Giê-su ngồi xuống và dạy dỗ, vốn là một tư thế dành cho các thầy giáo thời đó.

Khi Đức Chúa Giê-su ngồi dạy, các môn đồ Ngài “đến gần.” Môn đồ là một người theo học, một người đi theo người khác. Đến thời điểm này, Đức Chúa Giê-su chỉ mới chọn có bốn trong số mười hai người mà chúng ta thường gọi là các môn đồ (Ma-thi-ơ 4:18-22). Thật khó xác định xem Đức Chúa Giê-su chỉ nhắm đến các môn đồ Ngài hoặc những đám đông đi theo, giả sử rằng Đức Chúa Giê-su đặc biệt nhắm đến các môn đồ Ngài. Bài giảng này dành cho tất cả những người nào theo Chúa Giê-su, chứ không chỉ một số ít được chọn trong số những người đi theo. Các đám đông ở cùng với họ hiển nhiên đã nghe những đòi hỏi của Phúc Âm khi Đức Chúa Giê-su trình bày cho các môn đồ Ngài.

Với số người thu hút theo Chúa Giê-su nhiều như vậy, Ngài cần phải nói rõ đi theo Ngài có nghĩa là gì, làm môn đồ Ngài có nghĩa gì. Bài Giảng Trên Núi không chỉ là một tiêu chuẩn đạo đức để tuân giữ, nhưng nó mô tả bản thiết kế đời sống cho người thuộc về vương quốc. Chỉ có những ai có đời sống

được đổi mới bởi ân điển Đức Chúa Trời thông qua Đấng Christ mới có thể bắt đầu đạt được những tiêu chuẩn này.

Các Đặc Tính (5:3-12)

5:3: Đức Chúa Giê-su giới thiệu những đặc tính của một công dân vương quốc trong Các Phước Lành. Chữ các phước lành bắt nguồn từ bản dịch tiếng La-tin của một từ có nghĩa là “phước” hay hanh phúc, là chữ bắt đầu từng Phước Lành. Có tám phước lành, nếu các câu 10-12 được kể là một phước lành, hoặc có chín phước lành, nếu câu 10 được xem là một phước lành còn câu 11-12 là một phước lành khác.

Từ “phước” thực sự là một lời cảm thán. “Phước” có thể biểu hiện cảm xúc ôi sự hanh phước của và xác định niềm vui cũng như sự thanh bình bên trong. Từ này không mô tả những cảm xúc nội tâm của một người về chính mình, bèn là mô tả một trạng thái được phước trong cái nhìn của Đức Chúa Giê-su.

Phước lành đầu tiên liên quan đến những người “có lòng khó khăn.” Hãy lưu ý ở đây không nói đến sự nghèo khó về phương diện tài chính, bèn là nói về sự nghèo khó thuộc linh. Người “có lòng khó khăn” là những người nhận biết sự phá sản thuộc linh của chính mình. Đây là những người xưng nhận sự không xứng đáng của họ, và hết lòng nương dựa nơi Đức Chúa Trời.

Những ai nhìn biết sự nghèo nàn thuộc linh của mình và hoàn toàn trông cậy nơi Đức Chúa Trời công bình sẽ nhận được “nước thiên đàng.” Cụm từ “nước thiên đàng” được dùng trong Phúc Âm Ma-thi-ơ tương đương với cụm từ “nước Đức Chúa Trời” dùng trong các Phúc Âm khác. “Nước thiên đàng” ngụ ý sự cai trị của Đức Chúa Trời trong lòng và trong đời sống con người. Người nào có Đức Chúa Trời cai trị trong lòng mình là người nhận biết tình trạng nghèo nàn thuộc linh của họ và hoàn toàn lệ thuộc nơi Đức Chúa Trời. Đây là một thực tại. Trong khi những lời hứa của Các Phước Lành trong các câu 4-9 dành cho tương lai, thì lời hứa của phước lành đầu tiên lại dành cho hiện tại.

5:4: Khi một người hiểu rằng mình hoàn toàn lệ thuộc nơi Đức Chúa Trời, thì người đó cũng sẽ “than khóc” không chỉ vì tội lỗi của cá nhân mình, mà còn vì tội lỗi của người khác. “Than khóc” không có nghĩa chỉ đơn giản ám chỉ những người than khóc vì sự mất mát nào đó, hoặc người thân qua đời. Dù rằng Đức Chúa Trời thật có yên ủi những người than khóc vì những lý do đó, thì sự than khóc trong bối cảnh này liên hệ nhiều hơn đến tội lỗi của cá nhân và của chung.

Sự than khóc ở đây có thể liên hệ đến Ê-sai 61:1-3, và lời hứa về sự yên ủi có thể ngụ ý phản ứng của Đức Chúa Trời trong Ê-sai 40:1. Nếu đúng như vậy, chúng ta có thể thấy sự đề cập đến Đấng Mê-si-a trong phước lành này. Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si-a đã ứng hứa, là Đấng đến để yên ủi những ai than khóc. Sự cảm nhận sâu xa của sự than khóc vì tội lỗi chúng ta đem đến sự yên ủi thông qua ân điển Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Christ.

5:5: Nhu mì không phải là yếu đuối. Trái lại, nhu mì là khiêm nhường và tự chủ. Nhu mì mô tả một con vật, chẳng hạn như con ngựa, đã bị gãy chân và bây giờ ở dưới sự kiểm soát. Sức mạnh ở dưới sự kiểm soát. Nhưng đối với Cơ-đốc nhân, sự kiểm soát không phải là tự mình kiểm soát, bèn là Đức Chúa Trời kiểm soát.

Người nào có đời sống ở dưới sự kiểm soát thiêng liêng này sẽ “hưởng được đất.” Chúng ta thường nghĩ rằng người hung hăng và mạnh bạo sẽ hưởng được đất. Trái lại, Đức Chúa Giê-su dạy rằng những ai có đời sống ở dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, sức lực người ở dưới sự kiểm soát, thì sẽ hưởng được đất. Lời hứa này gợi nhớ Thi Thiên 37:11. Đối với những người trong thời Cựu Ước, “hưởng được đất” ngụ ý việc tiến vào Đất Hứa. Nhưng đối với Cơ-đốc nhân, điều này ngụ ý mọi sự phước hạnh trong mối tương giao với Đấng Christ, bao gồm cả lời hứa về sự sống đời đời trong sự hiện diện của Ngài.

5:6: Trong thời điểm Đức Chúa Giê-su dạy những điều này, đối với những người nghe Đức Chúa Giê-su, sự đói và khát

là những thực tại. Một số trong số họ nếm trải sự đói và khát thuộc thể. Thời đó, khao khát thức ăn và nước uống của họ lớn dường nào, thì người tín hữu cũng phải khao khát sự công bình thể ấy. Sự công bình có liên hệ đến điều đúng. Nhưng sự công bình cũng có nghĩa là đứng ở vị trí đúng đắn với Đức Chúa Trời. Phước hạnh thay cho những ai hết lòng khao khát được đứng đúng vị trí trước mặt Đức Chúa Trời. Cũng vậy, điều đó không chỉ dừng lại ở chỗ khao khát có một chỗ đứng phù hợp với, mà còn vươn tới khao khát được thực thi sự công bình và công lý ở khắp mọi nơi. Đức Chúa Giê-su hứa rằng những ai có lòng khao khát sự công bình sẽ được no đủ. Đây vừa là thực tại hiện tại lẫn tương lai. Một người có đức tin có thể biết chỗ đứng đúng đắn trước mặt Đức Chúa Trời ngay bây giờ, và người đó cũng được bảo đảm về sự sống đời đời trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

5:7: Tất cả những ai từng kinh nghiệm sự cứu rỗi bởi ân điển Đức Chúa Trời đều đã nhận sự thương xót. Người nào nhận sự thương xót, thì cũng phải là người ban sự thương xót. Chúng ta đã nhận sự thương xót thể nào, thì cũng phải bày tỏ lòng thương xót đối với những người khác thể ấy. Đức Chúa Giê-su phán rằng, “Phước cho những kẻ hay thương xót...” Bản chất của sự thương xót và tha thứ đó là không thể nhận sự thương xót và tha thứ nếu không tỏ lòng thương xót và tha thứ. Đức Chúa Giê-su hứa rằng người nào bày tỏ lòng thương xót cũng sẽ nhận được sự thương xót đó. Sự thương xót không phải là một phần thưởng; một người không bày tỏ lòng thương xót để mình được thương xót. Sự thương xót những người khác là cách một tín hữu hành động kể từ khi người tín hữu đó nhận được sự thương xót theo cách Đức Chúa Trời hành động.

5:8: Nhiều người Do Thái trong thời Đức Chúa Giê-su, và có lẽ cả một số người trong số thánh giả thời đó, rất quan tâm đến sự thanh sạch về phương diện nghi lễ. Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh rằng sự thanh sạch không phải là sự thanh sạch bên ngoài, thuộc thể hoặc mang tính nghi lễ, bèn là sự thanh sạch

bên trong lòng. “Lòng” là một từ bao hàm, gồm có tâm trí, đời sống cũng như tình cảm. Những ai có sự trong sạch trong lòng thì có sự tận hiến hết mình cho sự công chính mà Đức Chúa Trời đòi hỏi lẫn ban cho.

Người có lòng trong sạch là người nhìn thấy Đức Chúa Trời. Họ thấy Chúa trong cảm nhận của mỗi thông công tận hiến cho Ngài, và cuối cùng họ sẽ thấy Đức Chúa Trời trong sự hiện diện của Ngài suốt cõi đời đời.

5:9: Chúng ta thường nghĩ về sự hòa bình theo ý nghĩa phủ định là sự thiếu vắng nan đề. Theo Kinh Thánh, hòa bình là một từ bao hàm hơn. Bình an có nghĩa là mọi sự đem lại lợi ích tốt nhất cho một người. Đức Chúa Giê-su được gọi là “Chúa Bình An” (Ê-sai 9:6). Những ai đi theo Chúa Bình An thì phải làm những người hòa giải, tích cực dự phần vào công việc hòa giải của Đấng Christ. Các Cơ-đốc nhân phải tích cực làm công tác hòa giải.

Được gọi là “con Đức Chúa Trời” có nghĩa là làm con của Đức Chúa Trời. Tên gọi đó phản ánh bản chất của một người. Đây là một từ ngữ đặc trưng trong tiếng Hê-bơ-rơ. Tiếng Hê-bơ-rơ không có nhiều tính từ. Thế nên, khi mô tả một điều gì đó, thì điều đó thường được gọi là con trai của với một cái tên. Một người bình an thì sẽ được mô tả là con trai của sự bình an, và một tín hữu sẽ được mô tả là con của Đức Chúa Trời. Sự giảng hòa là một việc làm giống như việc Đức Chúa Trời làm. Vì thế, người hòa giải hành động theo cách giống như Đức Chúa Trời hành động; người đó là con của Đức Chúa Trời.

5:10: Cụm từ “vì sự công bình” là chìa khóa của câu 10. Con người bị bắt bớ vì nhiều lý do, nhưng Đức Chúa Giê-su đề cập tới những người bị bắt bớ vì cố họ bày tỏ sự công bình. Người nào đứng lên vì hòa bình, công lý, và sự tha thứ trong danh Đức Chúa Giê-su có thể phải đối diện với sự bắt bớ.

Người nào có những phẩm chất đó của một Cơ-đốc nhân, mà phải chịu sự bắt bớ, thì được “nước thiên đàng,” sự cai trị của Đức Chúa Trời, trong lòng người đó. Phần thưởng này cũng

giống với phần thưởng cho những người nào nhận biết tình trạng nghèo đói thuộc linh của mình, người “có lòng khó khăn”— “nước thiên đàng.”

5:11-12: Các câu 11-12 cũng bắt đầu bằng chữ “Phước,” nhưng thực ra hai câu này là phần mở rộng của câu 10. Các câu 11-12 đổi từ ngôi thứ ba sang ngôi thứ hai, nên khiến cho phước lành này mang tính cá nhân hơn. Phước lành này mở rộng sự bắt bớ, bao gồm luôn cả sự mắng nhiếc và nói vu. Hãy lưu ý cụm từ chìa khóa ở đây là “vì cơ ta.” Ở đây không chỉ một người phải chịu sự sỉ nhục, vu khống và bắt bớ, nhưng người đó phải chịu mọi sự này là vì cơ sự cam kết của họ với Đấng Christ. Cũng hãy để ý rằng sự bắt bớ này rất vô cơ, chỉ vì người bị bắt bớ theo Đấng Christ mà thôi.

Khi một Cơ-đốc nhân chịu được sự bắt bớ này, người đó trải qua điều mà nhiều người khác đã trải qua. Những tiên tri trong Cựu Ước cũng đã bị bắt bớ. Những người bị bắt bớ sẽ nhận được phần thưởng họ trên thiên đàng. Trên trần gian này họ nếm trải sự bắt bớ; trên thiên đàng họ sẽ được phần thưởng. Nhưng phần thưởng không chỉ giới hạn trên thiên đàng. Phần thưởng ban cho không chỉ trên thiên đàng, mà cả ở dưới trần đời này, và được ban cho bởi một Đức Chúa Trời thành tín.

Những Hệ Quả (5:13-16)

Khi một Cơ-đốc nhân sống đời sống theo sự thiết kế của Đấng Christ, thì đưa đến nhiều hệ quả. Những hệ quả được thể hiện qua hai hình ảnh ẩn dụ. Các câu Kinh Thánh này tiếp tục dùng ngôi thứ hai như trong câu 11.

5:13: Hình ảnh ẩn dụ đầu tiên là muối. Trong thế giới cổ đại, muối được dùng như một thứ gia vị cũng như chất bảo quản. Thứ muối quen thuộc với họ đôi khi bị pha trộn. Muối không thuần khiết sẽ mất đi tác dụng của nó và sẽ bị bỏ đi. Cơ-đốc nhân giữ vai trò thêm gia vị và bảo quản thế gian. Thật không may, một số Cơ-đốc nhân không thực hiện vai trò của mình cách

đúng đắn, và lời chứng của họ chẳng có giá trị gì hơn là muối bị quăng đi.

5:14-16: Hệ quả thứ hai của đời sống giống Đấng Christ đó là sự sáng. Sự sáng xua tan bóng tối. Một thành ở trên đỉnh đồi thì không thể nào che giấu được. Cũng chẳng có ai đốt ngọn đèn, rồi đem để dưới cái thùng. Mục đích của ánh sáng là chiếu soi và rọi sáng bóng tối. Mục đích của đời sống Cơ-đốc là đem sự sáng vào trong thế giới tối tăm xung quanh đời sống đó. Khi sự sáng của Cơ-đốc nhân chiếu tỏa đúng mục đích, những người khác sẽ nhìn thấy những việc làm lành, những kết quả tự nhiên, của đời sống Cơ-đốc. Nhờ đó, Đức Chúa Trời được vinh hiển.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Đức Chúa Giê-su nói rõ thiết kế đời sống của Ngài đặc biệt trong Bài Giảng Trên Núi. Những người trong đám đông đi theo Chúa Giê-su hiểu được làm một môn đồ của Ngài có ý nghĩa gì. Đặc biệt trong Các Phước Lành, Đức Chúa Giê-su mô tả chi tiết loại người của vương quốc.

Khi một người đọc về những mong đợi này, thì người đó thấy rằng đây không phải là những việc làm bình thường của con người trong thế gian. Đây là những hành động Cơ-đốc đặc biệt của những người có đời sống được đổi mới bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ. Mỗi một điều mong đợi được quân bình bởi kết quả của đặc tính đó trong đời sống.

Người nào tuân theo bản thiết kế đời sống của Đức Chúa Giê-su đều có mục đích làm chứng trong thế gian. Đời sống đó phải tỏ trong thế gian như sự sáng giữa bóng tối, và như cái thành ở trên núi. Đời sống đó hiện hữu như chất nếm gia vị đồng thời là chất bảo quản thế gian này.

Đời sống với bản chất đó, vốn mang giá trị riêng, có một mục đích rộng lớn hơn là làm chứng về điều Đức Chúa Trời có thể làm trong đời sống con người. Đời sống này thể hiện bản thiết kế đời sống của Đức Chúa Giê-su.

Các Giáo Án
Giáo Án—Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Khi các học viên đến lớp, hãy phát cho mỗi người một tờ giấy có câu hỏi đơn giản sau đây:

Những Chữ Cần Biết

Hãy nối chữ ở bên trái với định nghĩa của chữ đó ở bên phải.

- | | |
|-------------------|--|
| ___a. Thần học | (1) Chia sẻ tin mừng |
| ___b. Đạo đức | (2) Điều một người nghĩ về Đức Chúa Trời |
| ___c. Truyền giáo | (3) Những giá trị đời sống |

Cho các học viên xem một tấm áp phích ghi những tiêu đề của đơn vị bài học và các phần Kinh Thánh tham khảo. Dưa vào phần giới thiệu đơn vị, “Một Lối Sống Mới,” hãy trả lời câu hỏi, và giải thích rằng ba từ đó khiến cho bài học này trở nên giống như một cánh cửa sổ nhìn vào toàn bộ phần còn lại của Kinh Thánh. Mời các học viên nêu ý kiến. Hướng đến những ý trong phần “Giới Thiệu: Phúc Âm Ma-thi-ơ: Những Sự Dạy Dỗ Của Đức Chúa Giê-su” để giới thiệu toàn thể loạt bài học. Xác định ngày học cho mỗi bài học.

2. Hãy kể kinh nghiệm cá nhân của người soạn giáo án này cho lớp.

Tiến sĩ Bill Shields, mục sư tại Hội Thánh Báp-tít Southland ở San Angelo, Texas, đã trình bày một bài đọc thoại gây ấn tượng sâu sắc về những lời của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 5—7 tại Hội Thánh chúng tôi, Hội Thánh First Baptist ở San Angelo, Texas. Phục trang như một người ở thế kỷ thứ nhất, cộng thêm một số ít đồ hóa trang khác, ông đã nói và thể hiện toàn bộ Bài Giảng Trên Núi. Thấy và nghe những lời tuyệt vời đó “diễn lại” khiến các phân đoạn trở nên sống động vô cùng.

Mời gọi các học viên nêu ý kiến về câu chuyện này bằng cách hỏi: Bạn có nhớ hay có từng kinh nghiệm một lúc nào đó mà những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trở nên rất thực tế đối với bạn hay không?

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

- Chuẩn bị băng ghi âm một giọng nói đầy ấn tượng (có thể là mục sư của bạn) đọc phân đoạn Kinh Thánh nền tảng cho bài học hôm nay, Ma-thi-ơ 5:1-16. Phát tờ giấy với nội dung dưới đây. Yêu cầu các học viên lắng nghe xem kết quả hay phần thưởng của từng điều kiện mà Đức Chúa Giê-su đề cập đến. Chia lớp ra thành nhiều nhóm có hai hoặc ba người để điền vào chỗ trống. Các nhóm có thể dùng Kinh Thánh của họ hoặc Tài Liệu Cho Học Viên. Mời các học viên chia sẻ những ý tưởng của họ với cả lớp. (Hãy lưu ý: Câu trả lời dưới phần “Lý Do” ở dạng phân tích, nên có thể có nhiều cách trả lời khác nhau.) Những ví dụ ở trong ngoặc đơn là dành cho bạn, người giáo viên, và không nên in các câu trả lời đó lên giấy phát cho học viên.

Điều Kiện

Kết quả/Phần thưởng

Lý do

(1) Phước cho kẻ có lòng khó khăn (hưởng được vương quốc)
(họ lệ thuộc vào Đức Chúa Trời)

(2) Phước cho những kẻ than khóc _____

(3) Phước cho những kẻ nhu mì _____

(4) Phước cho những kẻ đói khát sự công bình _____

(5) Phước cho những kẻ hay thương xót _____

(6) Phước cho những kẻ có lòng trong sạch _____

(7) Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận _____

(8) Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình _____

4. Dựa vào Tài Liệu Cho Học Viên, phần “Sự Hiện Diện Của Đấng Christ Trong Thế Gian (5:13-16),” hãy giải thích ngắn gọn về chữ ẩn dụ. Hỏi: Bạn có thể nêu một ví dụ về lối nói ẩn dụ hay không? Mời một học viên đọc lớn tiếng Ma-thi-ơ 5:13. Thuyết trình ngắn về “muối” và những mục đích của nó, áp dụng hình ảnh ẩn dụ này vào loại đời sống mà Đức Chúa Giê-su muốn các môn đồ Ngài sống. Cũng giải thích tương tự với “sự sáng” và “cái thành ở trên núi” (5:14-16), đem áp dụng vào chính đời sống chúng ta. Hãy dùng phần minh họa về Santa Fe trong Tài Liệu Cho Học Viên hoặc kể một ví dụ từ kinh nghiệm cá nhân của bạn.

Khuyến Khích Áp Dụng

5. Thu hút thảo luận bài học bằng cách nêu các câu hỏi sau đây và yêu cầu lớp học trả lời:
- Những ví dụ mà Đức Chúa Giê-su dùng để nói về vai trò của Cơ-đốc nhân chúng ta—muối, sự sáng, và cái thành ở trên núi—có dễ hiểu trong thế giới chúng ta hay không?
 - Bạn thấy có những ví dụ nào khác vốn cũng có thể truyền đạt ý của Đức Chúa Giê-su không?
 - Bạn học được điều gì về Đức Chúa Trời (thần học), những giá trị trong đời sống (đạo đức), và sự chia sẻ tin mừng (truyền giáo) khi nghiên cứu Các Phước Lành?
 - Phước lành nào là điều dễ cho bạn thực hành nhất? Vì sao?
 - Phước lành nào là điều khó thực hành nhất? Vì sao?

6. Kết thúc bằng lời cầu nguyện tạ ơn về bản thiết kế đời sống cấp tiến mà Đức Chúa Giê-su nói đến trong Bài Giảng Trên Núi.

Giáo Án—Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Cho các học viên xem một tấm áp phích trên đó có ghi các tiêu đề bài học và những phần Kinh Thánh tham khảo cho đơn vị bài học. Dựa vào Tài Liệu Học Viên phần “Giới Thiệu: Phúc Âm Ma-thi-ơ: Những Sự Dạy Dỗ Của Đức Chúa Giê-su” để giới thiệu tổng quan loạt bài học. Sau đó dùng phần giới thiệu đơn vị bài học trong Tài Liệu Học Viên để giải thích bối cảnh và tầm quan trọng của Bài Giảng Trên Núi.
2. Cho các học viên xem những hình vẽ, biểu trưng hoặc biểu tượng của các sản phẩm dễ dàng nhận biết được. (Có thể tìm thấy những hình này trên các tờ tạp chí, báo tin tức, hoặc sao chép từ các trang web.) Yêu cầu cả lớp xác định sản phẩm gắn liền với từng biểu tượng. Hãy giải thích rằng những mẫu thiết kế kia hàm ý chất lượng, sự thành công và phương diện tài chính, hoặc sự phổ biến. Thảo luận: Phúc Âm có một biểu trưng, biểu tượng nào được công nhân khắp nơi trên thế giới không? Tất cả các Cơ-đốc nhân có nên mang biểu tượng đó hay không? Vì sao hoặc vì sao không? Khẳng định rằng khi chúng ta học về Các Phước Lành, chúng ta sẽ khám phá ra rằng chúng tượng trưng cho bản thiết kế đời sống của Đức Chúa Giê-su và việc thực hành những điều đó giúp người khác nhận biết rằng chúng ta là môn đồ Đấng Christ.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Khẳng định rằng những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su hoàn toàn khác với những mong đợi bình thường trong đời sống con người, đôi khi hoàn toàn trái ngược với điều người ta

mong đợi. Giải thích ý nghĩa của từ “phước” dựa vào ý trong Tài Liệu Học Viên và phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Giáo Viên này.

4. Hãy liệt kê lên bảng từng điều kiện trong mỗi phước lành và kết quả hay phần thưởng. Dựa vào Tài Liệu Học Viên và phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Giáo Viên này để trình bày ý nghĩa hoặc lý do vì sao phước lành là điều quan trọng. Mời các học viên nêu ý kiến. Hãy đọc mỗi phước lành trong Kinh Thánh. Giải thích ngắn về mỗi phước lành, dùng ý trong Tài Liệu Học Viên, và phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Giáo Viên này, điền thông tin vào khi bạn nói đến. Mời các học viên nêu ý kiến giúp bạn điền thông tin vào bảng. Dùng những tiêu đề sau đây trên bảng:

Điều kiện Kết quả/phần thưởng Ý nghĩa/Tâm quan trọng

- (1) lòng khó khăn
 - (2) than khóc
 - (3) nhu mì
 - (4) đói khát sự công bình
 - (5) thương xót
 - (6) lòng trong sạch
 - (7) làm cho người hòa thuận
 - (8) bị bắt bớ
5. Cho lớp xem một hộp muối hoặc lọ đựng muối. Hỏi: Vì sao muối lại là một mặt hàng quan trọng trong xã hội chúng ta? Bạn có thể hình dung cuộc sống sẽ như thế nào nếu không có muối hay không? Muối làm một ẩn dụ cho Phúc Âm như thế nào?
 6. Cho lớp xem một bóng đèn hoặc mở đèn lên. Thuyết trình ngắn về tầm quan trọng của sự sáng đối với thế gian trong thời Kinh Thánh và cho chúng ta hôm nay. Cũng hãy nêu ý nghĩa của một thành phố ở trên núi.
 7. Trình bày những hàm ý của các từ nước Đức Chúa Trời và nước thiên đàng trong bài viết ngắn, “Nước Đức Chúa Trời, Nước Thiên Đàng,” trong Tài Liệu Học Viên.

Khuyến Khích Áp Dụng

8. Mời các học viên thâm suy gẫm về các câu hỏi sau đây:
 - Các Phước Lành có đem áp dụng vào xã hội thế kỷ thứ hai mươi mốt được hay không?
 - Phước lành nào, nếu đem vào áp dụng, sẽ giúp cải thiện nơi làm việc của bạn? Các mối quan hệ trong gia đình? Các mối quan hệ với những người hàng xóm?
 - Việc Đức Chúa Giê-su nói những lời này, thay vì để Đức Chúa Trời khắc lên một hòn đá có ý nghĩa gì không? Vì sao hoặc vì sao không?
9. Kết thúc bằng lời cầu nguyện xin Chúa ban sự can đảm để thực hành những nguyên tắc sống quan trọng Đức Chúa Giê-su nói đến trong Các Phước Lành.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 5:17-48

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 5:17-48

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su cần một đời sống nhân từ trọn vẹn phát xuất từ một tấm lòng hòa điệu với những giá trị căn bản hơn là một đời sống nhân từ bề ngoài do những quy luật bên ngoài áp đặt..

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Nguồn cội của sự nhân từ thật là gì, và điều đó được thể hiện như thế nào?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên xác định cách chúng ta học biết sống trong sự trọn vẹn của đường lối của Đức Chúa Giê-su.

Bài Hai

Cái Nhìn Mới Về Những Sự Dạy Dỗ Cũ

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Bài Giảng Trên Núi là bài giảng đầu tiên trong năm bài giảng lớn được Phúc Âm Ma-thi-ơ ghi lại. Trong bài giảng này, Đức Chúa Giê-su thấy cần phải khẳng định mối tương quan của Ngài với luật pháp Do Thái. Không nghi ngờ gì nữa, khi nghe những lời dạy của Đức Chúa Giê-su, một số người Do Thái mộ đạo đã cáo buộc rằng Đức Chúa Giê-su hủy phá luật pháp Do Thái.

Đức Chúa Giê-su khẳng định rằng thay vì phá

hủy luật pháp Do Thái, Ngài đến để hoàn thành luật pháp. Trong cách Đức Chúa Giê-su thể hiện ý nghĩa của luật pháp, luật pháp đã làm trọn mục đích nguyên thủy của mình là xác định cách dân sự của Đức Chúa Trời quan hệ với Đức Chúa Trời lẫn với nhau.

Đức Chúa Giê-su không đưa ra một hệ thống luật lệ mới để phải tuân theo. Đức Chúa Giê-su nói rõ rằng những ai theo Ngài bởi đức tin thì được cai trị bên trong bởi một đời sống và một tấm lòng mới, thay vì bị cai trị bởi một hệ thống luật lệ bên ngoài.

Thông qua Các Phước Lành, Đức Chúa Giê-su bày tỏ những đặc tính của một người thuộc về vương quốc, một người đáp ứng trước Đức Chúa Giê-su bởi đức tin và bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, phản ứng đầu tiên có liên hệ đến cách người này liên hệ với luật pháp Do Thái. Thế nên Đức Chúa Giê-su trình bày quan điểm mới mẻ của mình về những sự dạy dỗ cũ. Những sự dạy dỗ cũ trở nên quá quan trọng đối với người Do Thái đến độ không thể từ bỏ được. Trái lại, những sự dạy dỗ đó được mặc lấy ý nghĩa mới, cách áp dụng mới, và sự bao gồm mới thông qua Đức Chúa Giê-su Christ. Những người nghe sứ điệp này, cả các môn đồ của Đức Chúa Giê-su lẫn những người quan tâm tới vấn đề, sẽ hiểu mối quan hệ giữa những sự dạy dỗ mới của Đức Chúa Giê-su với những sự dạy dỗ mà họ đã biết.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Mục Đích (5:17-20)

5:17: Có lẽ do biết trước rằng sẽ có người kết luận Đức Chúa Giê-su đến để phá hủy luật pháp bằng những sự dạy dỗ của Ngài, hoặc để đáp lại lời cáo buộc đó, Đức Chúa Giê-su khẳng định rằng, “Đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri...” “Luật pháp” và “lời tiên tri” đề cập đến Kinh Thánh tiếng Hê-bơ-rơ, Kinh Thánh Cựu Ước. Qua những sự dạy

đỗ của Ngài, Đức Chúa Giê-su không đánh đổ các tiêu chuẩn đó, mà sẽ “làm cho trọn.” Tức là Đức Chúa Giê-su sẽ làm thành mục đích sâu xa của luật pháp.

5:18: Trên thực tế, sự mặc khải bằng văn tự trước đó Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài quan trọng đến độ “một chấm một nét” cũng không biến khỏi luật pháp và các nhà tiên tri chừng nào thế gian vẫn còn. Những luật lệ này sẽ không bị bãi bỏ cho đến khi toàn bộ luật pháp đã được thực hiện trọn vẹn. Cách Đức Chúa Giê-su nói, “Ta nói thật cùng cách người,” cho thấy rằng người đứng trên luật pháp chứ luật pháp không đứng trên Ngài.

5:19: Đức Chúa Giê-su còn đi xa hơn nữa. Ngài đặt sự thực hành cao hơn giảng dạy, nói rằng ai vi phạm những điều răn này, dù là những điều răn nhỏ hơn, và dạy người khác vi phạm nữa thì sẽ bị xem là “nhỏ nhất” trong nước thiên đàng. Người nào vi phạm một trong những điều răn này không bị đuổi khỏi nước thiên đàng, nhưng chỉ là một phần nhỏ của vương quốc này. Các tín hữu phải thực hành những sự dạy dỗ này trước khi đem áp dụng cho người khác.

Mặt khác, người nào vừa thực hành vừa giảng dạy những điều này sẽ “được xưng là lớn trong nước thiên đàng.” Do những lời dạy trong Kinh Thánh Cựu Ước đều hướng về Đức Chúa Giê-su và được ứng nghiệm bởi Đức Chúa Giê-su, nên những lời dạy của Đức Chúa Giê-su hoàn toàn phù hợp với luật pháp.

5:20: Nhưng ai có thể vâng giữ những luật đó? Một công dân nước Đức Chúa Trời phải có sự công bình vượt trội hơn sự công bình của những người Pha-ri-si và các thầy thông giáo. Đây là những người công bình nhất trong thế kỷ thứ nhất mà người Do Thái biết từ góc độ tuân giữ luật pháp. Những người Pha-ri-si là thành viên của một đảng phái Do Thái với tên gọi có nghĩa là những người được biệt riêng. Họ rất nghiêm túc về luật pháp, xem con đường đến với Đức Chúa Trời là thông qua việc tuân giữ cả luật pháp thành văn tự lẫn những lời giải nghĩa truyền khẩu về luật pháp đó. “Các thầy dạy luật,” hay các thầy thông

giáo, như thường được người khác gọi, là những người sao chép, bảo quản và dạy về luật pháp. Là những người sao chép luật pháp, họ được xem là những người có thẩm quyền giải nghĩa luật pháp. Đức Chúa Giê-su đã minh họa cách họ đáp ứng đòi hỏi này qua sáu ví dụ theo sau.

Những Minh Họa (5:21-47)

5:21-22: Dùng sáu ví dụ minh họa từ cách giải thích thông thường của luật pháp Do Thái, Đức Chúa Giê-su nói rõ ý của Ngài về sự công bình vượt trội sự công bình của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, những người công chính bậc nhất về phương diện tôn giáo mà thánh giả của Đức Chúa Giê-su từng biết.

Mỗi ví dụ trong sáu ví dụ này (thường được gọi là phản đề) đều được “đóng ngoặc” trong những chữ “các người có nghe lời phán” và “song ta phán cho các người.” Đức Chúa Giê-su không đưa ra một hệ thống luật pháp mới để phải tuân theo, nhưng Ngài bày tỏ mục đích của luật pháp và việc Ngài làm trọn luật pháp như thế nào.

Giết người là ví dụ đầu tiên trong sáu ví dụ minh họa. Lời dạy truyền thống của điều răn thứ sáu là một người không được giết người khác. Kẻ giết người phải bị đem ra xử trước tòa. Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su truy nguyên hành động giết người đến tận khuynh hướng, thái độ và động cơ. Hành động giết người bắt nguồn từ sự nóng giận, thù hận, và khinh thường một người khác. Từ được dịch là “giận” ở đây có nghĩa là sự giận được ấp ủ lâu ngày và không mất đi. Suy nghĩ giết người bắt đầu bằng cơn giận sôi sùng sục, và rồi chuyển sang khinh thường với một khái niệm không được dịch ra, “Ra-ca.” “Ra-ca” có nghĩa là người ngu dốt (óc bả đầu), người có đầu óc rỗng tuếch, người chẳng ích lợi gì cho ai cả. Gọi một người khác là “đồ ngu” tức là nói rằng người đó không chịu phục tùng và cứng đầu, một người hành động cách đại dột.

Mỗi thái độ trong số những thái độ này đều để lại hậu quả. Hậu quả của sự tức giận cuồng nộ về một người khác đáng phải đem ra xử trước tòa địa phương; gọi một người anh em bằng tên gọi đầy vẻ khinh thường thì đáng bị Tòa Công Luận, cơ chế cai trị của người Do Thái, xét xử. Ai nhạo báng người khác nhiều đến độ kể người đó như là người điên thì đáng phải chịu “lửa địa ngục.” Thành ngữ này ám chỉ Trùng Hin-nôm, nằm gần Giê-ru-sa-lem. Trong thời của Đức Chúa Giê-su, đây là một bãi rác công cộng, nơi lửa cháy không ngừng, một nơi để phế thải những thứ vô dụng và xấu xa.

Hãy lưu ý rằng trong những trường hợp này, Đức Chúa Giê-su đề cập đến thái độ của một người đối với “anh em mình,” ngụ ý một người anh em Cơ-đốc. Sự nóng giận và khinh thường không những tự hủy diệt, mà còn phá hủy mối thông công của Hội Thánh.

5:23-24: Một người có thể làm được gì? Đức Chúa Giê-su đưa ra những gợi ý tích cực. Điều đầu tiên có liên hệ tới một người đi thờ phượng tại đền thờ, nhớ rằng “anh em có điều gì nghịch cùng mình.” Hãy lưu ý rằng người phạm lỗi là “anh em” chứ không phải người thờ phượng. Trước khi một người có thể hòa giải với Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng, người đó phải hòa giải với chính những người anh em của mình. Đức Chúa Giê-su dạy rằng người thờ phượng phải để của lễ tại bàn thờ, tìm người vấp phạm với mình, và hòa giải.

5:25-26: Điều gợi ý thứ hai, thực ra giống như một ví dụ, nói về một người đang trên đường ra tòa, có lẽ là vì một món nợ. Những con nợ bị bỏ tù cho tới khi món nợ của họ được trả. Đức Chúa Giê-su khuyên nên giải quyết vấn đề với người đó bên ngoài tòa án trước khi tiến trình thủ tục kiện tụng và người mắc nợ phải ngồi tù. Sự hòa giải với những người khác minh chứng có một mối tương giao với Đức Chúa Trời.

5:27: Ví dụ minh họa thứ hai liên quan tới điều răn thứ bảy. Đức Chúa Giê-su nhắc thánh giá của Ngài về điều răn, “Người chớ phạm tội tà dâm.”

5:28: Nhưng một lần nữa, Đức Chúa Giê-su đi xa hơn hành động để bàn đến thái độ. Khi một người nhìn một người đàn bà khác mà trở lòng ham muốn, một cái nhìn với mục đích muốn thỏa mãn với người đó, thì cũng giống như đã phạm tội ngoại tình với người đàn bà trong lòng mình rồi. “Lòng” ở đây không phải nói về thể chất, bộ phận bên trong cơ thể, bèn là nói về con người bên trong, bao gồm trí thức, tình cảm và ý chí. Tội tà dâm bắt đầu nơi con mắt và trong tấm lòng.

5:29-30: Đức Chúa Giê-su đề nghị một số giải pháp triệt để nhằm ngăn chặn một người phạm tội tà dâm. Vì tội tà dâm bắt đầu bằng một cái nhìn ham muốn, Đức Chúa Giê-su phán rằng nếu mắt hay tay “xui cho người phạm tội” thì thà móc mắt bỏ đi hoặc chặt đứt tay hơn là phạm tội tà dâm. Từ được dịch thành “xui cho người phạm tội” có nghĩa đen là chướng ngại vật khiến cho vấp chân; nó liên hệ tới cái gậy nhỏ trên một cái bẫy. Đức Chúa Giê-su nhận định rằng thà sống tàn tật hơn là mất cả thân thể trong lửa địa ngục đời đời. Đức Chúa Giê-su không dạy về việc tùng xẻo, nhưng Ngài dạy về sự kềm chế thân thể chống lại tội lỗi.

5:31-32: Thế giới trong thời của Đức Chúa Giê-su là thế giới đàn ông làm trung tâm. Ly dị là đặc quyền của chỉ người chồng mà thôi, chứ không phải người vợ. Bằng chứng của sự ly dị là nhằm để bảo vệ người phụ nữ bị ly dị. Đức Chúa Giê-su đề cao sự thiêng liêng của hôn nhân. Nhiều người nghĩ rằng một người đàn ông có thể ly dị vợ mình vì bất cứ lý do gì. Đức Chúa Giê-su chỉ cho phép một lý do: ngoại tình, trong trường hợp đó, cuộc hôn nhân cũng đã đổ vỡ mất rồi.

Khi mở rộng quan niệm về sự ly dị, Đức Chúa Giê-su cũng khẳng định rằng người nào ly dị vợ mình vì một lý do nào khác hơn là “ngoại tình” khiến cho người vợ phạm tội tà dâm khi người vợ đó tái hôn. Cũng vậy, người nào cưới một người đàn bà bị ly dị không vì lý do ngoại tình cũng phạm tội tà dâm. Điều Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh đó là hôn nhân phải là một cam kết vĩnh viễn.

5:33: Khi Đức Chúa Giê-su nói đến những lời thề, Ngài không có ý đề cập đến những lời báng bổ hoặc những lời thề trước tòa. Kinh Thánh Cựu Ước cho phép có một lời thề, nhưng đòi hỏi phải tuân giữ lời thề đó. Tuy nhiên, các ra-bi đã nghĩ ra một hệ thống phân chia, có nghĩa là một số lời thề có tính chất bắt buộc nhiều hơn những lời thề khác. Bất cứ lời thề nào lập ra nhân danh Đức Chúa Trời là tuyệt đối phải tuân giữ.

5:34-37: Đức Chúa Giê-su phán rằng một người không nên thề gì hết. Sau hết, mọi sự đều có liên hệ đến Đức Chúa Trời—trời, đất, và Giê-ru-sa-lem. Chúng ta luôn ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Sự hiện hữu của những lời thề gợi lên suy nghĩ cho rằng con người sẽ nói dối và không nói thật cho tới khi nào họ buộc phải làm điều đó.

Một con người chính trực không cần phải thề thốt. Lời của người đó là đáng tin. Tất cả những người đó chỉ cần đơn giản nói “Phải” hoặc “Không.” Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta sống chính trực. Đòi hỏi nhiều hơn điều này tức là đã ở dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, cha của những lời nói dối.

5:38: Sự trả thù là ví dụ minh họa tiếp theo của Đức Chúa Giê-su. Trên thực tế, “mắt đền mắt, răng đền răng” là sự bảo vệ bản thân. Luật pháp nghiêm cấm sự hình phạt quá đáng một tội nào đó. Sự hình phạt phải cân xứng với tội đã phạm.

5:39-42: Đức Chúa Giê-su lo rằng chúng ta sẽ lấy ác báo ác. Đối với những ai quen với việc trả đũa người khác khi họ phạm lỗi, thì Đức Chúa Giê-su đề ra nguyên tắc không trả thù.

Kế đến Đức Chúa Giê-su minh họa lời dạy đó bằng bốn ví dụ. Trước tiên là sự trả thù cá nhân. Nếu một người đánh bạn vào má bên phải, tức là đánh về hướng bên trái, và như thế nghĩa là sỉ nhục rất nặng, đừng đánh lại. Thay vào đó, hãy đưa má bên kia để người này cũng có thể đánh luôn. Đó là một phản ứng tích cực trước một hành động sỉ nhục.

Ví dụ thứ hai bắt nguồn từ luật pháp Do Thái. Một người có thể kiện người khác vì họ mắc nợ mình một cái áo khoác, áo trong, chứ không phải áo choàng. Áo choàng là một cái áo ngoài

mà người nghèo dùng làm mền đắp vào ban đêm. Đức Chúa Giê-su dạy rằng nếu bị kiện đòi cái áo đó, thì cũng đưa luôn cái áo kia.

Một người lính La-mã có thể buộc một người mang đồ cho mình đi một dặm đường, điều mà người Do Thái phẫn nộ lắm. Đức Chúa Giê-su nói thêm rằng người nào bị bắt làm việc này, thì hãy tình nguyện mang đồ thêm một dặm nữa.

Sự rời rộ, chứ không phải thù hận, phải là điều chi phối các mối quan hệ. Phải rời rộ đối với những ai đến nhờ bạn giúp đỡ. Câu hỏi dành cho Cơ-đốc nhân không phải là liệu người đó có đáng được giúp đỡ hay không, bèn là Cơ-đốc nhân có đáp ứng trước nhu cầu của người đó hay không.

5:43: Minh họa cuối cùng của Đức Chúa Giê-su nói về tình yêu thương. Suy nghĩ thông thường đó là yêu thương những ai yêu thương bạn và ghét những ai ghét bạn.

5:44-47: Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh rằng chúng ta phải tiếp nhận thái độ của Đức Chúa Trời, tức là, “Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi.” Đức Chúa Giê-su dạy rằng tình yêu thương không hề có giới hạn. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời không hề phân biệt. Một số điều Đức Chúa Trời ban cho, như nắng và mưa, đều bất chấp nhân cách hoặc thái độ của những người nhận.

Yêu người nào yêu bạn chẳng có gì là khác thường cả. Bất cứ ai cũng có thể làm như vậy. Yêu thương những người nào ghét bỏ và bắt bớ bạn đòi hỏi một hành động ý chí đặc biệt. Một Cơ-đốc nhân chứng minh rằng mình nhận biết tình yêu thương của Đức Chúa Trời bằng chính hành động đó. Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta thắng hơn điều ác bằng điều thiện.

Điều Thích Thú (5:48)

Trong chủ đề của Bài Giảng Trên Núi, Đức Chúa Giê-su bày tỏ điều Ngài thực sự thích thú nơi các môn đồ Ngài—họ cố gắng để trở nên giống như Đức Chúa Trời. Sự giống Đấng Christ

chính là mục tiêu. Điều đòi hỏi đó nhắc người ta nhớ tới đòi hỏi trong Cựu Ước, sách Lê-vi ký 19:2.

Từ “trọn vẹn” có thể dịch là trưởng thành hoặc lớn lên trọn vẹn. Tuy nhiên, dù được dịch như thế nào, thì vẫn phải đạt được tiêu chuẩn “như Cha các người ở trên trời.” Thay vì kêu gọi sống trọn vẹn không phạm tội, Đức Chúa Giê-su chỉ cho chúng ta con đường mà chúng ta nên theo. Đó là một đòi hỏi mà chúng ta không bao giờ có thể đáp ứng được. Sự cứu rỗi là một món quà không dựa trên sự xứng đáng của chúng ta, nhưng sự cứu rỗi kêu gọi chúng ta thuận phục hoàn toàn sự tể trị của Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Đức Chúa Giê-su bảo đảm với chúng ta rằng mục đích Ngài đến thế gian không phải là để hủy phá những sự dạy dỗ Cựu Ước, bèn là để đưa những sự dạy dỗ đó đến sự trọn vẹn cuối cùng. Ngài là sự trọn vẹn mà luật pháp đó hướng tới.

Làm một Cơ-đốc nhân, một môn đồ của Đức Chúa Giê-su Christ, đòi hỏi sự công bình vượt xa những người công bình về phương diện tôn giáo trong thời của Ngài. Sự công bình của họ chỉ là ở bên ngoài, thông qua việc nghiêm khắc tuân giữ luật pháp. Sự công bình của một Cơ-đốc nhân là sự công bình bên trong, đặt nền tảng trên mối tương giao đúng đắn với Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giê-su đã minh họa tác động của sự công bình đó trong đời sống của một con người qua sáu ví dụ về những vấn đề trong các mối quan hệ cá nhân.

Mục tiêu của tất cả các Cơ-đốc nhân là sự giống Đấng Christ.

Các Giáo Án

Giáo Án—Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Hãy viết câu hỏi sau đây lên bảng trước giờ học: Bạn sẽ dùng ba chữ nào để mô tả mối quan hệ tốt nhất trong cuộc đời bạn? Khi các học viên đến lớp, yêu cầu họ tìm một học viên khác và thảo luận về câu hỏi. Mời một vài người trả lời câu hỏi đó. Nếu có vài người dùng chữ giống nhau, hãy viết chữ đó lên bảng, bên cạnh câu hỏi. Khẳng định rằng trong bài học hôm nay, chúng ta tiếp tục học về bản thiết kế đời sống của Đức Chúa Giê-su. Hãy đọc lớn tiếng phần Mục Đích Bài Dạy trong Tài Liệu Giáo Viên này.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

2. Chuẩn bị một bài thuyết trình dẫn nhập, dựa vào Tài Liệu Học Viên, phần, “Luật Pháp Và Các Nhà Tiên Tri.” (Bạn có thể mời một học viên làm việc này trước buổi học.) Hãy viết lên bảng tên của các nhóm với các lập trường khác nhau—người Pha-ri-si, những người chống lại luật pháp. Thêm “Chúa Giê-su” vào bên dưới danh sách.

Sau khi bạn trình bày xong, hãy yêu cầu các học viên tóm tắt quan điểm của mỗi nhóm. Hãy viết các câu trả lời bên cạnh tên mỗi nhóm. Cứ để nguyên dàn ý này trên bảng để tham khảo. Câu trả lời có thể là:

Người Pha-ri-si: Nghĩ về luật pháp như một cuốn sổ ký hiệu giúp chứng minh đúng và sai

Những người chống lại luật pháp: “Chống lại luật pháp,” sống như thể luật pháp không tồn tại

Đức Chúa Giê-su: Đến để làm trọn luật pháp

3. Mô tả cho các học viên phương pháp giảng dạy gồm ba phần của Đức Chúa Giê-su, dựa vào Tài Liệu Học Viên, phần, “Các Người Có Nghe, Nhưng Ta Phán Cùng Các Người.” Cũng hãy nhấn mạnh rằng Đức Chúa Giê-su là trọng tâm

mục đích của luật pháp. Tóm tắt bằng nhận định rằng sự áp dụng của Đức Chúa Giê-su bao hàm cả những điểm khó khăn, khủng hoảng của cuộc sống.

4. Chuyển sang phần “Sáu Lời Tuyên Bố (5:21-48)” trong Tài Liệu Học Viên. Chia lớp ra làm sáu nhóm, giao cho mỗi nhóm hoặc mỗi người một phần để họ tìm hiểu. (Mỗi người có thể làm một nhóm. Phân phát đồng đều số bài tập về cùng một lời tuyên bố để mỗi nhóm không vượt quá sáu người.) Nếu lớp của bạn có ít hơn sáu người, thì hãy phát cho mỗi nhóm nhiều hơn một chủ đề để nghiên cứu. Giải thích bài tập theo cách này:

Bài Tập:

Bạn có 15 phút để chuẩn bị một bài tường trình về những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về chủ đề của bạn. Tài liệu của bạn gồm có: Kinh Thánh, Tài Liệu Học Viên, và suy nghĩ phân tích của bạn. Hãy chứng minh phương pháp giảng dạy ba phương diện của Đức Chúa Giê-su, nếu có thể được. Chuẩn bị trình bày những khám phá của bạn theo cách bạn chọn. (Gợi ý: một bài độc thoại, đối thoại, hoặc kịch ngắn, v.v.) Hãy sáng tạo!

Thu các bài tường trình lại khi hết giờ.

Khuyến Khích Áp Dụng

5. Dùng các câu hỏi sau đây để hướng dẫn suy gẫm:
 - Bạn sẽ tóm tắt những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về luật pháp trong một câu ngắn bằng ngôn từ của bạn như thế nào? (Đức Chúa Giê-su đến để làm trọn luật pháp, chứ không phải để phá hủy luật pháp.)
 - Việc am hiểu khái niệm này giúp cải thiện mối quan hệ với ông chủ hoặc cấp trên của bạn tại công sở như thế nào?
6. Mời các học viên nêu ý kiến về trường hợp nghiên cứu theo tình huống sau đây:

Joe nộp những bảng kê khai thuế không chính xác và giả tạo hết lần này đến lần khác. Sau vài năm, anh bị đưa ra tòa và kết án một năm tù. Joe cầu nhàu nói với luật sư của mình: Luật như vậy là sai. Như vậy không công bằng! Chẳng có ai có thể chân thật mãi được!

Mời các học viên nêu ý kiến trong ánh sáng phân đoạn Kinh Thánh của bài học này.

7. Kết thúc bằng lời cầu nguyện, tạ ơn Đức Chúa Trời về nguyên tắc hướng dẫn của luật pháp. Cầu xin Chúa giúp chúng ta sống thể hiện đức tin của mình bằng những giá trị thể hiện tinh thần luật pháp như Đấng Christ đã dạy, chứ không chỉ là tuân thủ những luật lệ.

Giáo Án—Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Trước giờ học, hãy nhờ một học viên chuẩn bị đọc bài đọc thoại sau đây cho cả lớp:

Quý vị có thể tin rằng những người khách đó thực sự đến và ngồi trên băng ghế của chúng ta hay không? Chúng ta đã ngồi trên ghế đó bốn năm rồi! Trước đây chưa hề có ai làm thế cả! Có lẽ chúng ta phải mở một khu vực đặc biệt trên ban công cho những người khách. Rồi thì khi họ quyết định gia nhập, họ có thể xuống đây ngồi với chúng ta và tìm chỗ trên băng ghế của mình!

Hãy giải thích rằng quan điểm buồn cười này là quy luật bất thành văn mà đôi khi chúng ta áp dụng trong các Hội Thánh. Hỏi, Những quan sát của người này có gì sai? Bạn thấy có những quy luật bất thành văn nào khác mà chúng ta tuân theo trong đời sống Hội Thánh vốn khiến chúng ta tập trung vào chuyên “làm điều đúng” hơn là sống đời sống Đấng Christ làm trung tâm hay không? Đó là những quy luật gì?

2. Nhắc các học viên rằng tuần trước chúng ta đã học về mục đích Đức Chúa Giê-su đến là để làm trọn luật pháp, chứ không phải hủy phá luật pháp. Khẳng định rằng hôm nay chúng ta sẽ xem xét những lời dạy của Đức Chúa Giê-su khi Đức Chúa Giê-su nêu các ví dụ và hướng dẫn về cách giải quyết những vấn đề khó trong cuộc sống.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Cho các học viên xem dàn ý bài dạy trên bảng hoặc trên một tấm áp phích:

Luật Pháp Và Các Nhà Tiên Tri (5:17-20)
Các Người Có Nghe, Nhưng Ta Phán Cùng Các Người (5:21-48)
Sáu Lời Tuyên Bố (5:21-48)

4. Dùng ý trong phần “Luật Pháp Và Các Nhà Tiên Tri (5:17-20)” trong Tài Liệu Học Viên để mô tả hai nhóm người được phân biệt bởi quan điểm của họ về luật pháp—những người Pha-ri-si, những người chống luật pháp. Cũng hãy giải thích vai trò của các tiên tri.
5. Giải thích rằng phong cách dạy dỗ ba phương diện của Đức Chúa Giê-su, như được mô tả trong Tài Liệu Học Viên, phần, “Các Người Có Nghe, Nhưng Ta Phán Cùng Các Người (5:21-48).” Hãy viết phương pháp đó lên bảng khi bạn nói.
6. Phát cho các học viên bài tập sau đây. Hướng dẫn các học viên dùng tờ giấy này khi bạn hướng dẫn họ nghiên cứu sáu ví dụ minh họa trong Ma-thi-ơ 5:21-48. Nếu cần, hãy dùng thông tin trong Tài Liệu Học Viên và phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Giáo Viên này. Khi đã làm xong bài tập, hãy ôn lại các câu trả lời và mời các học viên thảo luận.

Sáu Lời Dạy Khó

- (1) Ma-thi-ơ 5:21-26. Đức Chúa Giê-su phán rằng sự giết người bắt đầu bằng _____. Hãy đề nghị một

cách tích cực để giải quyết cơn giận.

- (2) Ma-thi-ơ 5:27-30. Đức Chúa Giê-su phán rằng _____ là phạm tội tà dâm trong lòng. Sự ham muốn và sự thu hút khác nhau ở điểm nào?
- (3) Ma-thi-ơ 5:31-32. Sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong phân đoạn này nói về _____. Điểm nhấn mạnh tích cực của phân đoạn này là gì?
- (4) Ma-thi-ơ 5:33-37. Sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong phân đoạn này nói về _____. Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh rằng chúng ta phải hoàn toàn _____.
- (5) Ma-thi-ơ 5:38-42. Đức Chúa Giê-su phán rằng chúng ta phải _____ má bên kia nếu chúng ta bị vả, đi _____, và _____ cho bất cứ ai hỏi xin chúng ta.
- (6) Ma-thi-ơ 5:43-48. Đức Chúa Giê-su phán rằng chúng ta phải _____ cho kẻ thù của chúng ta và _____ cho họ! Bạn có từng làm điều này chưa?
Có Không

Đáp Án Cho Giáo Viên: 1. Sự nóng giận. 2. Sự ham muốn; Sự ham muốn xem con người như vật dụng. 3. Ly dị; tính thiêng liêng của hôn nhân. 4. Lời thề; chân thật, đúng sự thật. 5. Đưa luôn, hai dặm, ban cho. 6. Cầu nguyện, yêu thương.

Khuyến Khích Áp Dụng

7. Hỏi: Ngày nay, một số những nan đề lớn mà thanh niên, những người trưởng thành độc thân, trung niên, tráng niên phải đối diện là gì? Theo bạn, những lời dạy của Đức Chúa Giê-su trong phân đoạn này nói gì với họ?

8. Kết thúc buổi học bằng ít phút im lặng suy gẫm. Yêu cầu các học viên nhắm mắt lại và lắng nghe khi bạn hướng ý cho họ như sau: Những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su có rất nhiều điều cho chúng ta suy gẫm. Bạn đang thực sự tranh chiến về lĩnh vực nào trong đời sống của mình? Hãy hình dung Đức Chúa Giê-su sẽ nói gì về điều đó. Trong tuần lễ này, bạn có thể làm gì để sống trong sự trọn vẹn mà Đức Chúa Giê-su muốn nơi bạn? Xin cảm tạ Ngài, Chúa Giê-su ôi, vì Ngài là giáo sư của chúng con. A-men.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 6:1-18

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 6:1-18

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su đòi hỏi những thói quen tôn giáo nào tìm kiếm Đức Chúa Trời và đường lối Ngài thay vì sự khen ngợi và tán thành của con người.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Bạn ngoan đạo như thế nào nếu chỉ có một mình Đức Chúa Trời đang nhìn xem?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên đánh giá những hành vi tôn giáo của họ dựa theo ý của Đức Chúa Giê-su trong ba ví dụ minh họa.

Bài Ba

Khi Đức Chúa Trời Là Khán Thính Giả Duy Nhất

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Những người lắng nghe Bài Giảng Trên Núi không phải là những người không có đạo. Phần đông họ là những người Do Thái mộ đạo, đều đặn, trung tín thực hành tôn giáo của họ. Trên thực tế, hình thức sinh hoạt tôn giáo của họ là điều rất quan trọng đối với họ.

Trong Bài Giảng Trên Núi, Đức Chúa Giê-su đã nói về các mối quan hệ giữa người với người. Sau khi mô tả chi tiết một công dân nước Đức Chúa Trời là như thế nào, Đức Chúa Giê-su mô tả

sự hoàn thành mục đích của luật pháp tác động như thế nào đến các mối quan hệ của người tín hữu với người khác trong sáu lĩnh vực.

Tuy nhiên, tôn giáo được thực hành trước mặt Đức Chúa Trời. Động cơ là điều rất quan trọng trong việc thực hành tôn giáo. Đức Chúa Giê-su khuyên rằng mọi hoạt động tôn giáo phải vì động cơ là sự thờ phượng Đức Chúa Trời và phục vụ người khác, chứ không phải để người ta quan sát hoặc khen ngợi. Bạn trung tín như thế nào trong các hành vi tôn giáo của mình nếu như chỉ có một mình Đức Chúa Trời là Đấng biết những việc làm đó?

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Thực Hành (6:1)

(6:1): Sau khi nói với các môn đồ về sự công bình mà họ phải có, Đức Chúa Giê-su cảnh báo họ về sự giả hình. “Sự công bình” trong trường hợp này ám chỉ việc làm điều đúng. Đức Chúa Giê-su giả định rằng những thánh giả của Người sẽ thực hành ba “sự công bình.” Ngài xác định rõ ba “sự công bình”. Bổ thí, cầu nguyện và kiêng ăn là những hoạt động tôn giáo thông thường, và trên thực tế, được xem là ba việc chính yếu trong đời sống tôn giáo của người Do Thái.

Đức Chúa Giê-su quan tâm đến động cơ trong việc thực hành những điều đó. Nếu lý do làm những việc này cách công khai chủ yếu là để người khác nhìn thấy và khen ngợi, thì người đó chẳng được phần thưởng gì từ Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, phần thưởng ở đây không phải là phần thưởng vật chất, bèn là phần thưởng tâm linh.

Các Hoạt Động (6:2-18)

(6:2): Đức Chúa Giê-su nói riêng về ba hoạt động tôn giáo phổ biến của những người Do Thái thế kỷ thứ nhất để minh họa nguyên tắc mà Ngài vừa đưa ra.

Bố thí là hoạt động đầu tiên mà Đức Chúa Giê-su nói đến. Đức Chúa Giê-su cho rằng các môn đồ Ngài sẽ bố thí. Ngài phán “Khi người bố thí”. Việc đề cập đến kèn có thể liên hệ tới việc thổi kèn ngoài đường phố trong những dịp kiêng ăn chung hoặc cũng có thể đề cập đến những cái rương hình kèn trong kho bạc của đền thờ. Khi trao tặng những của bố thí này, không được khoe khoang như những kẻ giả hình làm. Từ “bọn giả hình” mô tả những người đeo mặt nạ như trong một vở kịch, thủ một vai diễn. Những ai ban cho nhằm phô trương như thế chỉ muốn người khác nhìn thấy, chứ không muốn giúp đỡ những người có cần. Việc từ thiện của họ được nhiều người khác nhìn thấy và lưu ý, họ đã nhận phần thưởng của mình rồi. Đó là điều họ muốn. Từ được dịch thành “đã được phần thưởng của mình” là từ dùng mô tả việc nhận một tờ hóa đơn. Họ đã được trả đủ.

(6:3-4): Thay vì phô trương trong việc bố thí cho người nghèo, Đức Chúa Giê-su đề nghị giúp đỡ cách bí mật. Khi một người ban cho, mà không phải vì mục đích tìm lợi cho riêng mình, thì nên ban cho cách bí mật đến độ những người bạn thân thiết nhất của người đó cũng không biết. Như vậy, những việc làm kín nhiệm sẽ được ban thưởng bởi chính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời, là Đấng biết mọi việc kín nhiệm trong lòng người, sẽ nhìn thấy việc làm đó và ban thưởng cho. Điều này không có nghĩa là không được thể hiện đức tin cách công khai; bèn là chống lại những ai cố gắng thu hút sự chú ý về chính mình bởi sự mộ đạo công khai của họ.

(6:5): Cầu nguyện là hoạt động tôn giáo phổ biến thứ hai mà Đức Chúa Giê-su đề cập đến. Một lần nữa, Đức Chúa Giê-su làm tương phản sự dạy dỗ của Ngài với việc làm của những kẻ giả hình. Một lần nữa, Đức Chúa Giê-su cho rằng các môn đồ Ngài phải thực hiện hoạt động tôn giáo này. Ngài phán rằng “Khi các người cầu nguyện”.

Các nhà hội thường là nơi cầu nguyện. Góc đường là nơi nhiều người dừng lại thăm hoặc làm công việc. Nếu đến giờ cầu nguyện, và một người Pha-ri-si có mặt ở đó, ông ta sẽ tỏ thái độ

cầu nguyện hầu cho người khác thấy được ông là người mộ đạo, và giữ đúng giờ cầu nguyện. Đúng là tư thế cầu nguyện thông thường. Đức Chúa Giê-su nói cho họ biết rằng nếu mục đích của việc đứng cầu nguyện là để người ta thấy được, thì họ đã nhận phần thưởng của mình đầy đủ khi người ta thấy họ cầu nguyện. Một lần nữa Chúa nói đến vấn đề động cơ.

(6:6): Đức Chúa Giê-su dạy các môn đồ Ngài cầu nguyện cách riêng tư. “Phòng riêng” có thể là một căn phòng riêng biệt, phòng ngủ, phòng để đồ, hoặc một góc riêng tư. Khi vào phòng riêng và đóng cửa lại, một người có thể tương giao cách riêng tư với Đức Chúa Trời. Đây không phải là lời dạy chống lại việc cầu nguyện nơi công cộng. Trái lại, đây là lời hướng dẫn cầu nguyện chỗ riêng tư. Mục đích của sự cầu nguyện là tương giao với Đức Chúa Trời, chứ không phải gây ấn tượng cho người khác. Đức Chúa Cha, Đấng nhìn thấy những gì chúng ta làm nơi chỗ kín nhiệm cũng như nơi công cộng, sẽ ban thưởng cho bạn. Phần thưởng không phải là người khác nhìn thấy khi chúng ta làm một việc nào đó, bèn là được tương giao với Đức Chúa Trời và nhận lãnh phước hạnh của Ngài.

(6:7-8): Kế đến Đức Chúa Giê-su hướng dẫn cách cầu nguyện. Trong lời cầu nguyện, chúng ta không thể buộc Đức Chúa Trời hành động hoặc thay đổi ý muốn Ngài thành ý muốn của chúng ta qua những lời cầu xin. Hiển nhiên một số điều cầu xin sẽ được lập lại. Nhưng sự lập lại không ngừng cùng một số lời nào đó có thể kể là nói nhảm.

Đức Chúa Giê-su làm tương phản cách các Cơ-đốc nhân nên cầu nguyện với cách mà “người ngoại” cầu nguyện. Các tà thần được nhiều người tôn thờ bởi sự niệm thần chú và lập lại. “Người ngoại” ám chỉ những người thờ phượng một hoặc nhiều tà thần chứ không thờ phượng Đức Chúa Trời Hằng Sống mà Kinh Thánh làm chứng. Khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, những lời cầu xin không cần phải lập lại không ngừng, vì Đức Chúa Trời - Đấng Toàn Tri - biết những nhu cầu của chúng ta ngay cả khi chúng ta chưa xưng những nhu cầu đó ra.

(6:9-13): Vậy thì chúng ta nên cầu nguyện như thế nào? Đức Chúa Giê-su giới thiệu Bài Cầu Nguyện Mẫu để chỉ chúng ta cách cầu nguyện.

Chúng ta dâng lời cầu nguyện của mình lên cho “Cha chúng tôi”. Đức Chúa Trời đối với chúng ta như một người cha. Đây là một hình thức xưng hô đơn giản và thân mật, giống như đứa con xưng hô với người cha của mình. Lời cầu nguyện chung được xác định bởi chữ “chúng tôi”. Đức Chúa Giê-su, là Đấng ở gần và có thể đến gần được, cũng là Đấng Siêu Việt như điều chúng ta thấy trong chữ “trên trời”, “Danh” đề cập đến thân vị. Đức Chúa Trời, cha chúng ta, được “thánh”. Chúng ta cầu nguyện với một Đức Chúa Trời thánh khiết, là Đấng chúng ta phải đối xử cách thánh khiết.

Sau phần xưng hô đến những lời cầu xin. Lời cầu xin thứ nhất là “nước Cha được đến, ý Cha được nên”. Hai cụm từ đó rất giống nhau. Khi nước của Đức Chúa Trời và sự cai trị của Đức Chúa Trời trong lòng người đến, thì ý muốn Đức Chúa Trời sẽ được thành. Trên thực tế, cụm từ thứ hai có thể là lời giải thích cho cụm từ thứ nhất. Ý muốn của Đức Chúa Trời được nên cách trọn vẹn trên thiên đàng. Lời cầu nguyện ở đây là đất cũng được như trời, để ý muốn của Đức Chúa Trời cũng được hoàn thành trọn vẹn như trên thiên đàng. Lời cầu nguyện ở đây là dân sự Đức Chúa Trời sẽ tôn thánh danh Ngài, đầu phục sự tể trị của Ngài và làm theo ý muốn Ngài.

Những nhu cầu của chúng ta không hề bị sao lãng đâu. Lời cầu nguyện là cầu xin cho những điều cần thiết trong đời sống thuộc thể. Chúng ta cần thức ăn hằng ngày. Vì thế mà chúng ta cầu nguyện. Xét cho cùng thì chúng ta lệ thuộc nơi Đức Chúa Trời về sự chu cấp mọi nhu cầu của chúng ta, bao gồm cả thức ăn hằng ngày.

Chúng ta không những cần thức ăn thuộc thể mỗi ngày, chúng ta cũng cần sức mạnh thuộc linh nữa. Mỗi ngày chúng ta đều bị đói, và mỗi ngày chúng ta cũng đều phạm tội nữa. “Nợ” là một hình ảnh ẩn dụ của người Do Thái để nói về tội lỗi.

Chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ khi chúng ta nhìn nhận tội lỗi của mình. Nhưng chúng ta không thể mong đợi mình sẽ được Đức Chúa Trời tha thứ nếu mình không chịu tha thứ. Khi chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ cho chúng ta, chúng ta cũng phải tha thứ cho những người khác nữa.

Trong tình trạng tội lỗi của chúng ta, lời cầu nguyện cũng xin cho chúng ta đừng bị cám dỗ. Đây là lời cầu xin được sự bảo vệ thiêng thượng trong lúc gặp nguy khốn về phương diện thuộc linh. Đức Chúa Trời không cám dỗ chúng ta. Nhưng Đức Chúa Trời cho phép chúng ta rơi vào một số hoàn cảnh mà trong đó sự trung tín của chúng ta sẽ bị thách thức. Từ “cám dỗ” có nghĩa là thử thách. Lời cầu xin ở đây là Đức Chúa Trời sẽ không đưa chúng ta đến chỗ phải đối diện với những thử thách hay cám dỗ mà có thể chúng ta sẽ thất tín với Ngài.

Thay vì lời cầu xin phủ định, xin Chúa đừng để chúng ta sa vào cám dỗ, thì lời cầu xin khẳng định là Đức Chúa Trời sẽ “cứu chúng tôi khỏi điều ác”. Trong kinh nghiệm cám dỗ tại đồng vắng, Đức Chúa Giê-su đối đầu với những mưu mô của Satan, Điều Ác. Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta cầu nguyện rằng Đức Chúa Trời sẽ giải cứu chúng ta khỏi Điều Ác. Chúng ta tin rằng Cha Thiên Thượng sẽ giải cứu chúng ta khỏi sức mạnh và những mưu kế của Sa-tan.

(6:14-15): Sau khi kết luận Bài Cầu Nguyện Mẫu, Đức Chúa Giê-su chỉ giải thích duy nhất một phần trong bài cầu nguyện đó: sự tha thứ. Điều Đức Chúa Giê-su phán với chúng ta về sự tha thứ đó là nếu chúng ta được tha thứ, thì chúng ta cũng phải tha thứ. Hay nói cách khác, nếu chúng ta muốn Đức Chúa Trời tha thứ chúng ta, thì chúng ta cũng phải tha thứ cho những người khác. Khi một người không chịu tha thứ cho những người khác, thì người đó không thể nhận được sự tha thứ từ nơi Đức Chúa Trời.

(6:16-18): Kiêng ăn là hoạt động tôn giáo thứ ba Đức Chúa Giê-su kêu gọi các thánh giả của mình chú ý đến. Kiêng ăn là không ăn thức ăn gì trong một khoản thời gian nào đó. Theo

luật Môi-se, chỉ phải kiêng ăn vào ngày Lễ Chuộc Tội. Tuy nhiên, về sau có thêm những dịp kiêng ăn khác. Ngoài ra, dân sự thường kiêng ăn vì nhiều mục đích khác nữa, chẳng hạn như để bày tỏ sự khiêm nhường trước mặt Đức Chúa Trời, xưng nhận tội lỗi, trình dâng một lời cầu xin đặc biệt cho Chúa, bày tỏ nỗi đau, hoặc để tự kỷ luật. Những người Pha-ri-si kiêng ăn hai lần một tuần. Đức Chúa Giê-su không bác bỏ việc làm này. Như trong hai vấn đề trước đó, Đức Chúa Giê-su cho rằng người Do Thái mộ đạo sẽ kiêng ăn. Ngài hướng dẫn cách kiêng ăn đúng đắn và thuộc linh. Đời sống thuộc linh phải luôn có sự tự kỷ luật.

Hãy nhớ rằng Đức Chúa Giê-su đang nói đến những hành vi tôn giáo mà nhiều người dùng đó để phô trương. Đức Chúa Giê-su phán rằng họ sẽ chẳng được lợi ích gì từ sự kiêng ăn như vậy. Những lời dạy của Ngài bắt đầu bằng các vẻ mặt. Trong suốt thời gian kiêng ăn vì những mục đích tâm linh, họ không được khiến người ta chú ý tới việc kiêng ăn đó bằng vẻ mặt nghiêm túc, ảm đạm. Họ không được khiến người khác chú ý tới việc họ kiêng ăn bằng vẻ bề ngoài của mình. Đức Chúa Giê-su lại đề cập tới những kẻ giả hình. Khi họ kiêng ăn, họ làm biến dạng bộ mặt của mình bằng vẻ mặt nhăn nhó, râu rĩ, để người khác biết rằng họ đang kiêng ăn. Vì kẻ giả hình là người trốn đằng sau cái mặt nạ, nên đây là sự chơi chữ. Phần thưởng cho loại hành vi đó là được những người khác nhìn nhận rằng họ đang kiêng ăn; việc đó chẳng có chút giá trị tâm linh nào cả.

Đức Chúa Giê-su dạy rằng khi kiêng ăn, họ không được lôi kéo sự chú ý của người khác. Họ cứ tỏ ra bình thường, chải đầu, hoặc dùng dầu xúc tóc, và rửa mặt. Họ phải chải chuốt sao cho người ta đừng biết là họ đang kiêng ăn. Đức Chúa Giê-su không muốn chúng ta giả đờ trong sự mộ đạo của mình.

Đức Chúa Trời, Đấng chúng ta không nhìn thấy, nhưng lại nhìn thấy mọi việc chúng ta làm, sẽ ban thưởng cho từng cá nhân. Điều tốt sẽ được phần thưởng của riêng nó. Phần thưởng nằm trong ý thức về sự tận hiến cho Đức Chúa Trời và sự thông công với Ngài trong ân điển.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Những điều đúng mà một Cơ-đốc nhân làm, “sự công bình” (Ma-thi-ơ 6:1), không phải làm để cho người khác nhìn nhận và khen thưởng. Đó chỉ đơn giản là những gì một Cơ-đốc nhân làm trong sự tận hiến của mình cho Đấng Christ.

Thậm chí nếu làm những điều đúng, nhưng chỉ để người ta nhìn thấy, thì chỉ phản tác dụng mà thôi. Đức Chúa Trời không ban thưởng hoặc đề cao những việc làm đó.

Là các Cơ-đốc nhân, phần thưởng của chúng ta là sự thông công và tương giao có ý thức với Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, phần thưởng cuối cùng là cõi đời đời trên thiên đàng, trong sự hiện diện của Ngài. Trong thời điểm hiện tại, sự tương giao với Đức Chúa Trời là phần thưởng của chúng ta.

Đặc biệt là trong những lĩnh vực tôn giáo thông thường như quản trị, cầu nguyện, và tự kỷ luật, chúng ta phải bảo đảm rằng chúng ta làm những điều đúng vì lý do riêng của những việc đó, chứ không phải để phô trương lòng một đạo của mình cho người khác xem.

Đức Chúa Trời ban thưởng cho những việc làm của chúng ta theo cách của Ngài, và trong thời điểm của Ngài. Được nhìn nhận và tán dương bởi người khác tự bản thân đã là một phần thưởng rồi. Đó là tất cả những gì bạn nhận được. Đức Chúa Trời có những phần thưởng lớn hơn nữa, và cả sự thỏa lòng thuộc linh.

Các Giáo Án

Giáo Án - Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Trước khi các học viên đến lớp, hãy viết những chữ sau đây lên bảng:

- Biểu hiện trên gương mặt
- Viết
- Nói

- **Hành động**

Khi bắt đầu giờ học, hãy giải thích rằng đây là những cách chính yếu để truyền đạt một sứ điệp. Mời bốn người tình nguyện bước lên phía trước và giúp minh họa những cách này trước lớp. (Nếu được thì mời hai người làm thành một nhóm, và cho họ biểu diễn với nhau.) Phát cho mỗi người hoặc mỗi nhóm một trong những chữ đó, được ghi trong tờ giấy gấp kín lại: Vui Mừng, Mêt Rã Rời, Yêu Thương, Khẩn Cấp! Lần lượt cho từng người hoặc từng nhóm truyền đạt chữ họ nhận được với người bạn của mình (hoặc với cả lớp) bằng cả bốn cách. Đặt câu hỏi này cho cả lớp: Trong bốn cách này, bạn nghĩ cách nào là hiệu quả nhất? (Hy vọng rằng các học viên sẽ trả lời là hành động!)

2. Khẳng định rằng trong bài học thứ ba này về sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong Bài Giảng Trên Núi, chúng ta sẽ khám phá ba ví dụ minh họa Đức Chúa Giê-su dùng để giúp chúng ta thấy ba hành động, với động cơ đúng, vốn có thể giúp truyền đạt Phúc Âm cho những người khác.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Mời một người đọc Ma-thi-ơ 6:1 cho cả lớp nghe. Dựa vào Tài Liệu Học Viên, phần “Lời Tuyên Bố Chung (6:1)”, để làm tương phản tư tưởng của người Hê-bơ-rơ về sự mộ đạo chốn riêng tư với tư tưởng của Đức Chúa Giê-su về sự thể hiện đức tin chốn công cộng. Hỏi: Hôm nay, bạn đến với lớp Trường Chúa Nhật này với động cơ gì? (Nhiệm vụ, thói quen, học hỏi, bạn bè.) Theo bạn, ai sẽ chú ý hoặc đã tác động đến quyết định của bạn để đến đây hôm nay?
4. Chia lớp ra thành bốn nhóm. Phát giấy và bút chì cho mỗi nhóm. Dựa vào Tài Liệu Học Viên, các phần “Liên Hệ Đến Của Bố Thí (6:2-4)”, “Liên Hệ Đến Sự Cầu Nguyện (6:5-15)”, và “Liên Hệ Đến Việc Kiêng Ăn (6:16-18)”, rồi phân cho các nhóm. Tăng số nhóm lên và cho nhiều nhóm làm bài

tập chung trong một phần, sao cho mỗi nhóm có tối đa sáu người. Cũng hãy chuẩn bị sẵn một quyển tự điển, và vài bản dịch Kinh Thánh khác nhau để làm tài liệu tham khảo. Dành độ mười lăm phút cho các nhóm chuẩn bị.

Hướng Dẫn:

Hãy dùng một trong số những kỹ thuật truyền thông sau đây: Viết, Nói, hay Hành Động. Dùng các tài liệu sẵn có, hãy chuẩn bị trình bày đề tài của bạn trong ba đến bốn phút, dùng kỹ thuật truyền thông mà bạn đã chọn.

(Để khích lệ các học viên sáng tạo, hãy cung cấp trang thiết bị và tài liệu, chẳng hạn như một máy quay video, các CD và máy hát để làm nhạc nền, giấy màu, phấn, và bút lông để các nhóm dùng trong phần trình bày của mình).

Cho các học viên trình bày phần chuẩn bị của họ.

Khuyến Khích Áp Dụng

5. Thảo luận với cả lớp: Theo bạn, vì sao Đức Chúa Giê-su quyết định dạy về ba lĩnh vực này trong đời sống Cơ-đốc? Lĩnh vực nào trong ba lĩnh vực này là khó nhất? Vì sao bạn nghĩ như vậy? Khẳng định rằng Đức Chúa Giê-su phán cả ba việc làm trên đều phải làm cách riêng tư, chứ không phải để phô trương. Hỏi: Nếu đúng là như vậy, thì chúng ta làm thế nào để biến những điều này thành sự bày tỏ đức tin chúng ta cho những người khác?
6. Kể cho cả lớp nghe câu chuyện trong Tài Liệu Học Viên, phần “Liên Hệ Đến Việc Kiêng Ăn (6:16-18)”, lời giải thích của Clarence Jordan về sự kiêng ăn. Yêu cầu cả lớp suy gẫm câu hỏi sau đây: Điều gì khiến tôi không chú ý đến vương quốc nữa?
7. Yêu cầu các học viên im lặng, thăm lượng giá sự tận hiến của họ trong việc tìm kiếm Đức Chúa Trời và đường lối

Ngài, hơn là tìm kiếm sự khen ngợi, chấp nhận của con người. Cầu nguyện kết thúc buổi học.

Giáo Án - Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Viết câu hỏi sau đây lên bảng, hoặc lên một tấm áp phích, dùng nhiều màu để thu hút sự chú ý: Tôi phải thể hiện đức tin mình bằng cách nào? Khi bắt đầu giờ học, mời các học viên suy nghĩ về câu hỏi đó, và trả lời câu hỏi này: Bạn thử nhớ lại trong tuần qua, bạn đã làm gì khiến bạn cảm nghĩ rằng mình đã bày tỏ đức tin của mình cho một người khác?
2. Kể câu chuyện ở phần đầu bài học trong Tài Liệu Học Viên về kinh nghiệm cầu nguyện với bà chủ nhà. Hỏi: Bạn có nghĩ rằng Đức Chúa Trời là thánh giả của bà không? Vì sao, hay vì sao không? Bạn có nghĩ rằng người ta có khuynh hướng cầu nguyện khác đi ở chốn công cộng hơn là ở nơi riêng tư không? Nếu bạn đồng ý, vì sao bạn nghĩ điều này là có thật?
3. Khẳng định rằng mục đích bài học của chúng ta hôm nay là để lượng giá những hành vi tôn giáo của chúng ta bằng cách nghiên cứu những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về ba lĩnh vực trong đời sống Cơ-đốc.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

4. Mời một người đọc Ma-thi-ơ 6:1 cho cả lớp nghe. Dựa vào Tài Liệu Học Viên, phần “Lời Tuyên Bố Chung (6:1)”, giải thích những điểm sau:
 - Ý của Đức Chúa Giê-su khi Ngài bắt đầu những lời dạy của mình bằng một câu phủ định.
 - Lý do Đức Chúa Giê-su nói rằng những việc làm công khai của chúng ta là quan trọng.
 - Vấn đề thật sự đằng sau việc thực hành đức tin của chúng ta cách công khai.

5. Mời một người đọc định nghĩa của chữ “bố thí” trong tự điển. Để làm nền tảng cho việc hiểu truyền thống của người Hê-bơ-rơ về việc bố thí hoặc chăm lo cho những người có cần, hãy cho đọc các phân đoạn Kinh Thánh sau đây: Lê-vi ký 19:9-10; Công Vụ 6:1-6; I Ti-mô-thê 5:1-16. Sau khi mỗi phần Kinh Thánh tham khảo được đọc lên, yêu cầu các học viên mô tả hành động bố thí hoặc giúp đỡ mô tả trong phân đoạn.
6. Trình bày và minh họa ý tưởng sau: Cách nói hiện nay của câu “Song khi người bố thí, đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì” (Ma-thi-ơ 6:3), có thể là: Hãy lấy tiền ra khỏi túi của bạn và bạn cho mà không cần đếm. Bạn nghĩ có cách nói nào khác nữa không?
7. Làm một tấm áp phích hoặc viết lên bản năm cụm từ in nghiêng của Bài Cầu Nguyện Mẫu (6:9-13) trong Tài Liệu Học Viên (Cha chúng tôi, nước Cha, Ban cho chúng tôi hôm nay, Tha tội cho chúng tôi, Chớ để chúng tôi bị cám dỗ). Thảo luận ngắn về mỗi điểm của bài cầu nguyện, dựa vào Tài Liệu Học Viên, và phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Giáo Viên này, cho phép các học viên chia sẻ những suy nghĩ của mình về ý nghĩa của từng điểm.
8. Khẳng định rằng việc kiêng ăn dường như ít được những người Báp-tít thực hiện hơn là dâng hiến và cầu nguyện. Hãy đọc Ma-thi-ơ 6:17-18. Hỏi: Bạn có bao giờ kiêng ăn chưa? Bạn có muốn chia sẻ kinh nghiệm của mình với lớp không?

Khuyến Khích Áp Dụng

9. Nhắc cả lớp nhớ rằng Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh trong lời dạy của Ngài: những ai ban cho, cầu nguyện và kiêng ăn công khai để người khác nhìn thấy đã nhận được phần thưởng của họ rồi. Hỏi, Phần thưởng đó là gì? Trong cả ba trường hợp, Đức Chúa Giê-su cũng khẳng định rằng những ai ban cho, cầu nguyện và kiêng ăn cách riêng tư để tôn vinh Đức

Chúa Trời, thì sẽ được Đức Chúa Cha ban thưởng. Hỏi, Theo ban, phần thưởng này là gì?

10. Mời cả lớp thâm suy gẫm về các câu hỏi sau đây: Những hành vi tôn giáo hiện tại của tôi, việc dâng hiến/ban cho, cầu nguyện, và kiêng ăn, có phù hợp với những lời dạy của Đức Chúa Giê-su mà chúng ta học hôm nay hay không? Có hành vi nào tôi cần dành nhiều thời gian hơn, hoặc cam kết thực hiện nhiều hơn hay không?

Hướng dẫn cả lớp đọc chung “Bài Cầu Nguyện Của Chúa” hoặc mời một người đờn ca bài hát đó như giờ suy gẫm thâm nguyện cuối buổi học.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 6:19-34

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 6:19-34

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta tin cậy nơi Đức Chúa Trời và xem trọng đường lối của Ngài đến độ chúng ta không còn tập trung và lo lắng về những của cải vật chất nữa.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Vậy thì chọn cái nào – tiền hay Đức Chúa Trời?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên phân tích thứ tự ưu tiên mà họ dành cho những của cải vật chất với tầm quan trọng họ dành cho việc tin cậy Đức Chúa Trời cũng như xem trọng đường lối Ngài.

Bài Bốn

Thứ Của Cải Trường Tôn

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Trong Bài Giảng Trên Núi, Đức Chúa Giê-su chứng tỏ Ngài đã hoàn thành mục đích của luật pháp Do Thái như thế nào trong ba hoạt động thông thường: bố thí, cầu nguyện và kiêng ăn. Tiếp theo Ngài nói về một khía cạnh cá nhân khác của đời sống: sự quản trị.

Bạn kể điều gì là quý giá? Bạn quan tâm tới điều gì nhiều nhất? Đối với nhiều người, sự tích lũy tiền bạc, vật chất, hoặc chi tiêu phung phí là rất quan trọng. Chủ nghĩa tiêu thụ là một dấu ấn rõ ràng của thời đại chúng ta. Nhưng

Đức Chúa Giê-su không xem trọng những điều đó, và Ngài cũng dạy về ý nghĩa của việc làm một công dân nước Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Giê-su bàn đến sự cai trị của Đức Chúa Trời trong lòng người, Ngài bàn đến những gì chúng ta có và cách chúng ta sử dụng những điều đó; những điều chúng ta lo lắng, và tác động của sự lo lắng đó trên chúng ta; và những gì chúng ta thực sự nên xem là mục tiêu trong cuộc đời của mình: nước Đức Chúa Trời cũng như những mối tương giao đúng đắn với Đức Chúa Trời. Khi đã có được cái nhìn đúng rồi, những vấn đề khác của cuộc sống - bao gồm tiền bạc và những lo toan cá nhân - đều được đặt vào đúng góc độ của chúng.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Của Cải (6:19-24)

(6:19): Đức Chúa Giê-su muốn giải thoát chúng ta khỏi sự trói buộc của vật chất. Thế nên Ngài cảnh báo về việc đầu tư quá nhiều của cải. Trên thực tế, khi Đức Chúa Giê-su phán, “Các người chớ chứa của cải”, Ngài đã chơi chữ. Câu nói đó cũng có thể dịch là “Đừng xem trong những cửa cải của các người”.

Kế đến Đức Chúa Giê-su mô tả chi tiết lý do vì sao chúng ta không được đề cao vật chất quá mức. Cửa cải vật chất thật ngăn ngửi và chỉ đem lại chút ít an ninh. Đức Chúa Giê-su chỉ ra điều có thể xảy ra cho những thứ mà một người tích trữ. Quần áo là thứ thường được đánh giá cao trong thời của Đức Chúa Giê-su. Thời trang ít thay đổi, và quần áo được chuyển từ người này sang người khác. Nhưng những vật dụng này có thể hư hỏng, và mỗi một có thể làm thiệt hại nặng nề. Nhiều thứ của báu được đem chôn để cho an toàn. Nhưng rồi cũng có thể bị rỉ sét, hay nếu của báu này là một sản vật nào đó, thì rất có thể bị chuột hoặc nấm mốc làm hỏng. Những kẻ trộm có thể đào ngạch, khoét vách nhà và đánh cắp những thứ quý giá cất giữ hoặc giấu kín trong nhà.

(6:20): Trái lại, một người nên “chứa” của cải ở trên trời. Những của cải trên trời hoàn toàn trái ngược với những của cải dưới đất. Các yếu tố khiến cho những của cải dưới đất có thể mất đi lại không tác động đến những của cải trên trời. Của cải chất chứa trên trời không hề bị sâu mối và ten rét làm hỏng, cũng không bị trộm vào cướp đi. Một nhà từ thiện Cơ-đốc đã từng nhận định rằng Đức Chúa Giê-su đã dạy chúng ta chất chứa của cải mình ở trên trời. Chỉ có con người mới có thể vào thiên đàng. Thế nên ông đầu tư hết sức mình vào con người thông qua việc làm từ thiện của ông.

(6:21): Đức Chúa Giê-su nêu lý do vì sao Ngài dạy về những của cải. Tấm lòng của con người - trung tâm nhân cách, gồm cả tâm trí, tình cảm và ý chí - sẽ hướng về nơi nào có của cải của người đó. Những điều mà một người quan tâm chính là nơi cất giữ sự đầu tư của người đó. Vì điều này là thật, nên Cơ-đốc nhân phải bảo đảm mình cất giữ của cải của mình ở đúng chỗ: trên thiên đàng.

Đức Chúa Giê-su không ngăn cản việc chu cấp cho những nhu cầu của người khác. Ngài đang dạy rằng đừng biến những giá trị vật chất trở thành đối tượng lòng tin và sự ham thích của chúng ta. Con người có khuynh hướng dốc đổ chính mình vào những điều mà họ kể là quan trọng nhất đối với họ.

(6:22-23): Kế đến Đức Chúa Giê-su minh họa câu nói của Ngài bằng hai ví dụ nhỏ. Ví dụ thứ nhất bàn đến cách một người nhìn thấy. Con mắt là cái đèn của thân thể; bởi đôi mắt mà một người thấy được ánh sáng và phân biệt các sự vật. Khi nói đến đôi mắt “sáng”, Đức Chúa Giê-su đề cập đến đôi mắt khỏe mạnh. Những con mắt khỏe mạnh có thể tập trung được. Nhưng những con mắt “xấu” là mắt bị bệnh, có thể thấy không rõ, hoặc chỉ thấy bóng tối hơn là sự sáng. Ở đây cũng có thể đề cập đến hiện tượng mắt lé. Một người không thể hướng một con mắt về những của cải dưới đất và hướng con mắt còn lại về thiên đàng. Khi con mắt thuộc linh cố gắng tập trung vào cả Đức Chúa Trời lẫn những của cải trần tục cùng một lúc, cái nhìn bị mờ đi.

Bóng tối thuộc linh sẽ bao trùm lấy người đó, thay vì ánh sáng. Một người rộng lượng bước đi trong sự sáng, nhưng con người keo kiệt thì bước đi trong bóng tối.

(6:24): Ví dụ thứ hai nói về cách một người bày tỏ lòng trung thành. Một người chỉ có thể phục vụ một chủ mà thôi. Từ “làm tôi” có liên hệ tới chữ nô lệ. Từ “chủ” xác định quyền làm chủ tuyệt đối. Chữ Hy Lạp ở đây là chữ chúa. Không một ai có thể mù quáng phục vụ nhiều hơn một chủ. Một người nô lệ không thể có hai người chủ.

Cố gắng để phục vụ hai chủ chỉ dẫn đến thất bại mà thôi. Một trong số hai người chủ đó sẽ được chấp nhận, còn người kia thì bị khước từ. Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh lẽ thật đó bằng những thuật ngữ song song, “ghét người này mà yêu người kia” và “trọng người này mà khinh người kia”. “Tiền” là một chữ không chỉ mô tả những của cải vật chất, mà cả những của cải vật chất mà một người đặt lòng tin của mình nơi đó. Đức Chúa Giê-su đòi hỏi chúng ta phải tuyệt đối trung thành. Sự tham muốn tiền bạc luôn có cách để thu hút sự trung thành tuyệt đối của một con người. Một người không thể vừa trung thành với Đức Chúa Trời, vừa trung thành với tiền bạc.

Đức Chúa Giê-su không nói rằng tiền là xấu. Tiền có thể được dùng cho điều thiện hoặc điều ác. Nhưng Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo chống lại lối sống hết lòng gom góp tiền bạc thay vì phục sự Đức Chúa Trời.

Lòng Tin Cây (6:25-32)

(6:25): Sống trong sự trung thành tuyệt đối với Đức Chúa Trời, một người phải sử dụng những của cải vật chất thuộc thế trong đời này như thế nào? Đức Chúa Giê-su bảo chúng ta đừng lo lắng về những điều đó. “Vậy nên” là từ chuyển tiếp đề cập đến điều Đức Chúa Giê-su vừa nói. Với suy nghĩ nền tảng là sự trung thành tuyệt đối và sự phục vụ chỉ dành cho Đức Chúa Trời mà thôi, Đức Chúa Giê-su ban lệnh cho các môn đồ Ngài đừng

lo lắng, đừng sao lãng hoặc lo lắng về việc chăm lo cho các nhu cầu căn bản của họ.

Đức Chúa Giê-su đề cập đến ba điều có thể khiến con người lo lắng: đồ họ ăn, đồ họ uống, và quần áo họ mặc để che đậy thân thể. Lý do Cơ-đốc nhân không phải lo lắng quá mức về những điều đó được thể hiện trong lập luận từ cái lớn hơn cho tới cái nhỏ hơn. Sau hết, Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta sự sống. Sự sống quan trọng hơn đồ ăn và đồ uống. Thân thể quan trọng hơn những gì tô điểm bên ngoài. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự sống lẫn thân thể, và những điều này quan trọng hơn thức ăn cũng như quần áo. Do đó một người không nên lo lắng về những điều này. Vì Đức Chúa Trời đã ban sự sống, nên Ngài cũng có thể duy trì sự sống.

(6:26): Đức Chúa Giê-su minh họa điều Ngài vừa nói bằng hình ảnh những con chim, điều mà các thánh giả của Ngài có thể nhìn thấy xung quanh họ. Có thể ngay chính lúc đó một bầy chim đang bay ngang qua. Đức Chúa Giê-su kêu gọi chú ý tới những con chim: “Hãy xem loài chim trời”. Những con chim cũng khá siêng năng, nhưng chúng không gieo hạt, gặt hái hoặc khâu trữ các vụ mùa trong kho. Thế nhưng loài chim vẫn ăn. Cha trên trời nuôi những con chim đó. Đến điểm này, lập luận chuyển từ cái nhỏ hơn sang cái lớn hơn: “Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao?”. Đức Chúa Trời sẽ chăm lo cho những người tin Ngài như Ngài chăm lo cho các loài chim trên trời.

(6:27): Nhưng Đức Chúa Giê-su tiếp tục lập luận chống lại việc lo lắng. Không một ai có thể lo lắng mà kéo dài được sự sống của mình. Không ai có thể thêm “một khắc” cho sự sống của mình bằng sự lo lắng. Trên thực tế, sự lo lắng thậm chí có thể thu ngắn sự sống.

(6:27-28): Trở lại câu nói ban đầu của Ngài trong 6:25, Đức Chúa Giê-su bàn đến vấn đề ăn mặc. Chỉ tay về hướng “những hoa huệ ngoài đồng”, là những bông hoa rất có thể nằm trong tầm nhìn lúc đó, Đức Chúa Giê-su nhận xét về sự tăng

trưởng và phát triển của những bông hoa này. Đây là một từ mang ý nghĩa bao hàm, và có thể ngụ ý các loài hoa dại khác, cũng như hoa huệ. Những bông hoa ngoài đồng không làm lụng gì, và cũng không dệt những tấm vải đẹp. Thế nhưng, những bông hoa đó lại được tô điểm rất đẹp. Ngay cả Sa-lô-môn, người được xem là vị vua giàu có và hào phóng nhất của Y-sơ-ra-ên, lại không được mặc những phục trang lộng lẫy như loài hoa phổ biến ngoài đồng. Trọng tâm ở đây không phải là con người nên thụ động và không cần sản xuất gì hết, nhưng điểm quan trọng là Đức Chúa Trời chăm sóc cho con người như Ngài chăm sóc cho những bông hoa ngoài đồng. Đức Chúa Giê-su không cổ xúy cho sự biếng nhác, bèn là đức tin.

Quãng đời của những bông hoa ngoài đồng rất ngắn. Cỏ ngoài đồng, là thứ còn ít giá trị hơn cả hoa, là thứ “nay còn sống, mai bỏ vào lò”. Cỏ bị cắt rồi bỏ đi. Với sự so sánh như thế này, chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời cũng sẽ chu cấp cho chúng ta. Các tín nhân không nên lo lắng cách không cần thiết về những gì họ mặc.

Cuối cùng thì đến vấn đề đức tin. “Hỡi kẻ ít đức tin”, Đức Chúa Giê-su thốt lên. Sự lo lắng về những vấn đề chẳng hạn như thức ăn và quần áo mặc bắt nguồn từ việc thiếu đức tin nơi Đức Chúa Trời.

(6:31-32): Tóm lại, Đức Chúa Giê-su kết luận rằng: “Chớ lo lắng”. Một lần nữa, Đức Chúa Giê-su liệt kê một số những điều lo lắng thông thường trong cuộc sống. Chúng ta sẽ ăn gì? Chúng ta sẽ uống gì? Chúng ta sẽ mặc gì? Đối với nhiều người trong thời của Đức Chúa Giê-su, và có lẽ trong số thánh giả, đây không phải là câu hỏi tu từ, cũng không phải một câu hỏi kinh viện. Đời sống của nhiều người trong số họ rất khó khăn. Đây là những mối bận tâm hằng ngày. Ở nhiều nơi trên thế giới ngày nay, các Cơ-đốc nhân cũng lo lắng về việc đáp ứng các nhu cầu hằng ngày của họ, chứ không chỉ lo họ ăn ngon thế nào hoặc mặc đẹp ra sao.

Theo đuổi những điều này thì cũng giống như ngoại đạo. Những người ngoại đạo, những người không thờ phượng Đức Chúa Trời, theo đuổi các nhu cầu này. Các □oan đồ Đấng Christ có những thứ khác để theo đuổi, những thứ như là nước Đức Chúa Trời và sự công bình, tức là mối tương giao đúng đắn với Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời biết mọi nhu cầu của chúng ta. Cũng vậy, như điều Đức Chúa Trời đã chỉ ra trong phần thảo luận trước đó, Đức Chúa Trời quan tâm đến chúng ta, và chu cấp cho các nhu cầu của chúng ta. Các Cơ-đốc nhân không cần phải lo lắng đến độ rối trí về những nhu cầu thông thường này của cuộc sống.

Mục Tiêu (6:33-34)

(6:33): Đức Chúa Giê-su không chỉ ban lệnh cho các Cơ-đốc nhân đừng lo lắng. Ngài cũng tích cực hướng dẫn cách thắng hơn những lo lắng về vật chất, của cải. Lời dạy đầu tiên của Đức Chúa Giê-su là tìm kiếm, tập trung vào nước Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu, mục đích của các Cơ-đốc nhân.

Nước Đức Chúa Trời liên quan đến sự cai trị của Ngài trong lòng người. Đây là điều Cơ-đốc nhân tìm kiếm nhiều hơn tiền bạc, đồ ăn hay quần áo mặc.

Bên cạnh việc tìm kiếm nước Đức Chúa Trời là “sự công bình của Ngài”. “Sự công bình” ngụ ý những mối tương giao đúng đắn với Đức Chúa Trời, mà bởi đó phát khởi việc làm điều đúng. Đó là điều một Cơ-đốc nhân theo đuổi: Sự cai trị của Đức Chúa Trời trong đời sống người tín hữu và mối tương giao đúng đắn với Ngài.

Khi theo đuổi những điều này, “Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa”. Với sự cam kết này, người tín hữu được bảo đảm rằng mọi điều cần thiết sẽ được Đức Chúa Cha chu cấp, là Đấng đã bày tỏ sự thành tín của Ngài qua sự chăm sóc và lo lắng cho các loài chim cũng như loài hoa.

(6:34): Lời dạy thứ hai của Đức Chúa Giê-su về việc thắng hơn sự lo lắng là cách sống từng ngày một. Một người không cần phải lo lắng về những rắc rối của ngày hôm sau.

Đức Chúa Giê-su không nói về việc không suy nghĩ trước hoặc lên kế hoạch. Trái lại, Ngài đang nói về việc đừng đặt gánh nặng cho mình bằng sự lo lắng về những vấn đề không thể biết trước trong tương lai, một tương lai không thể điều khiển được. Mỗi ngày đều có những lo lắng cho riêng ngày đó.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Sự quản trị Cơ-đốc là một trong những thách thức của đời sống Cơ-đốc nhân. Cách một người kiếm tiền và những tài sản khác là điều quan trọng, cũng như cách sử dụng những tài sản đó.

Đức Chúa Giê-su cảnh báo đừng tham trữ những của cải dưới đất và phó thác sự sống mình vào đó. Nhiều lắm thì những của cải này cũng chỉ là tạm bợ mà thôi. Tất cả đều có thể mất đi, bị đánh cắp hoặc hư hỏng cho tới khi những của cải này không còn giá trị nữa.

Sự giàu có trường tồn chính là sự giàu có bởi đầu tư vào những điều trên thiên đàng. Chúng ta phải sử dụng những của cải đó theo cách phục vụ nhân loại và làm vinh hiển Đức Chúa Trời.

Chúng ta trở nên rất lo lắng về cách chúng ta sử dụng của cải của mình. Chúng ta lo lắng về những gì chúng ta sẽ ăn, uống, và quần áo chúng ta sẽ mặc. Đức Chúa Giê-su bảo chúng ta rằng chúng ta không nên lo lắng đến độ bối rối về những điều này. Lo lắng một cách quá độ về những điều này là bằng chứng của việc thiếu đức tin nơi Đức Chúa Trời.

Thay vào đó, chúng ta phải tìm kiếm sự cai trị của Đức Chúa Trời trong lòng và trong đời sống chúng ta, dẫn đến mối tương giao đúng đắn với Đức Chúa Trời. Từ kinh nghiệm về sự quan phòng của Chúa cho những thử bình thường như loài chim,

loài hoa, chúng ta có thể biết rằng Đức Chúa Trời sẽ chăm lo và chu cấp cho chúng ta.

Khi sống bởi đức tin nơi Đức Chúa Trời, chúng ta không phải lo lắng về những ngày tháng phía trước. Mỗi ngày có đủ nan đề và lo lắng rồi. Chúng ta sống bởi đức tin - sống từng ngày một.

Các Giáo Án

Giáo Án - Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Trước giờ học, hãy mua một số tiền đồ chơi (hoặc dùng tiền thật, nhưng giá trị thấp!). Hãy dán những tờ tiền đó khắp phòng, trên tường, xung quanh bảng, v.v... Trưng bày những vật có liên hệ tới tiền: trò chơi Cờ Tỷ Phú, một mẫu quảng cáo bán giảm giá, một tạp chí tài chính hoặc thương mại, một cuốn check, v.v...
2. Viết câu sau đây lên bảng: Bạn sẽ làm gì nếu mình có \$1,000? \$1,000,000? Bắt đầu giờ học bằng nhận định: truyền hình Mỹ có rất nhiều chương trình giờ cao điểm tường thuật những cuộc thi trong đó người ta tranh giành giải thưởng với số tiền lớn bằng cách làm những việc khó khăn, nguy hiểm và dễ sợ. Hướng dẫn cả lớp tìm một người bạn và chia sẻ với nhau câu trả lời cho câu hỏi trên bảng. Mời các học viên chia sẻ các câu trả lời cho cả lớp. Cho các học viên thảo luận hoặc bình luận.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Hãy đọc Mục Đích Bài Học cho cả lớp nghe.
4. Trước giờ học, mời hai học viên chuẩn bị trình bày các bài đọc thoại cho cả lớp.

Bài Đọc Thoại #1

Xin chào! Tôi là Ben. Tôi thật nóng lòng đến lớp Trường Chúa Nhật hôm nay vì tôi muốn cho mọi người xem chiếc xe mới trần mới của tôi! Sau giờ nhóm, mọi người đều có thể đi thử!

Phải, tôi biết, tôi đã mua một chiếc xe mới hồi năm ngoái, nhưng khi nhận được tiền thuế thu nhập, tôi không thể không “chiêu đãi” mình chiếc xe này. Thích lắm! Tôi làm việc cật lực để kiếm tiền - tuần rồi làm thêm mười tiếng đồng hồ ngoài giờ! Tôi không đến học Lớp Kinh Thánh Cho Người Độc Thân được, và cũng không ăn tối với cha mẹ tôi được, nhưng khi tôi nhìn chiếc xe này - CHU CHOA! - cũng đáng lắm chứ! Chưa kể đến việc mấy cô gái sẽ chú ý!

Cha mẹ tôi muốn tôi để dành tiền thuế hoặc dùng tiền đó trả nợ tín dụng, nhưng tôi thấy rằng chúng ta lúc nào cũng phải mắc nợ. Người ta cứ lải nhải về chuyện để dành tiền cho tương lai - chẳng hạn như lập gia đình và có con. Tới lúc đó thì tôi sẽ để dành, và thậm chí sẽ làm việc cật lực hơn nữa. Nhưng bây giờ, tôi muốn có vài thứ cho mình!

Tôi phải thừa nhận rằng tôi thấy có lỗi vì không dâng phần mười hoặc dâng hiến tháng này. Thực ra, tôi đã không dâng hiến mấy tháng rồi. Nhưng mà này, Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta, và Ngài muốn chúng ta có những thứ tốt đẹp, phải không? Tôi đâu có làm tổn hại ai đâu, phải không? Số phần mười nhỏ bé của tôi chẳng giúp ích gì được bao nhiêu.

Chia lớp ra thành nhiều nhóm ba người. Bài tập: Đưa vào Ma-thi-ơ 6:19-24 và Tài Liệu Học Viên, các phần “Của Cải Trong Định Hưởng (6:19-21)”, “Con Mắt Sáng (6:22-23)” và “Lòng Trung Thành Chia Hai (6:24)” để chuẩn bị câu trả lời mà Đức Chúa Giê-su sẽ nói với Ben. Mời một người đại diện trong mỗi nhóm trình bày câu trả lời hoặc phản hồi của họ đối với Ben.

5. Mời một người đã chọn trước trình bày Bài Đọc Thoại #2 cho bài tập tương tự, dựa vào Ma-thi-ơ 6:25-34 và Tài Liệu Học

Viên, phần “Những Điều Làm Phân Tâm Trong Cuộc Sống (6:25-34)”.

Bài Đọc Thoại #2

Xin chào! Tôi tên là Lauren. Tôi biết tôi trông xấu xí lắm! Hãy xem đôi mắt sưng húp của tôi đây! Tối qua tôi không thể ngủ được vì ngày mai là hạn chót để tôi nộp dự án nghiên cứu cho xếp của tôi. Tối qua Jake đi chơi bóng, và tôi phải đi chung. Bữa tiệc Giáng Sinh của Caroline thì tổ chức vào cuối tuần này, và chúng tôi đã phải đi mua sắm suốt tuần để tìm được bộ đồ hoàn hảo nhất. Thế nhưng... các kiểu áo đều thiếu vải! Tôi không muốn con tôi ra đường mà lại phô trương thân thể nhiều như vậy, nhưng tôi phải để cho cô bé mặc giống như bạn bè mình, vì tôi sợ rằng mấy đứa bạn sẽ không chấp nhận con gái tôi. Trở lại dự án của tôi: Nếu tôi làm tốt, tôi có thể được thăng chức, và khi đó tôi có thể mua được những thứ quần áo phù hợp với chỗ làm. Có lẽ tôi nên giảm cân để nhìn trẻ hơn. Đôi khi tôi tự hỏi chuyện gì đang xảy ra với mình như vậy. Tôi sống trong trạng thái lo lắng không ngừng!

Sau các phần trình bày, nhấn mạnh những lĩnh vực hoặc những điểm quan trọng của bài học mà bạn thấy cần phải nhắc lại trong các câu trả lời.

Khuyến Khích Áp Dụng

6. Để tóm tắt bài học, hãy chuẩn bị những tờ giấy phát cho các học viên với hai câu sau đây:

Đức Chúa Giê-su phán: Đừng than thở của cải dưới đất, nhưng hãy _____.

Đức Chúa Giê-su phán: Đừng lo lắng, nhưng hãy _____.

Sau khi cho các học viên đủ thời gian điền vào chỗ trống, hãy nêu các câu trả lời.

7. Yêu cầu các học viên lật tờ giấy sang mặt bên kia, và viết câu Tôi cần phải... nhằm đưa ra cách hiệu quả hơn để áp dụng những nguyên tắc này vào đời sống họ.
8. Kết thúc bằng lời cầu nguyện.

Giáo Án—Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Chuẩn bị phòng học theo bước 1 trong phần “Giáo Án -Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau.”
2. Kể cho lớp nghe câu chuyện về vị giáo sư chủng viện ở phần đầu bài học này trong Tài Liệu Học Viên. Đặt các câu hỏi thứ nhất và thứ ba (hoặc cả ba câu hỏi, nếu tất cả các học viên trong lớp của bạn hiện đang đi học) mà vị giáo sư đã dùng trong cuộc khảo sát của mình. Mời một vài học viên tình nguyện chia sẻ những con số của họ. Chỉ ra rằng chúng ta dành phần lớn thời gian mình thức trong ngày để làm những hoạt động có liên quan đến tiền bạc. Hỏi: Thái độ của chúng ta về vấn đề tiền bạc tác động như thế nào đến việc hình thành các giá trị trong đời sống chúng ta?

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Viết dàn ý bài học sau đây lên bảng hoặc lên một tấm áp phích:

Cửa Cải Trong Định Hướng (6:19-21)

Con Mắt Sáng (6:22-23)

Lòng Trung Thành Chia Hai (6:24)

Những Điều Làm Phân Tâm Trong Cuộc Sống (6:25-34)

Đôi Điều Suy Gẫm

4. Cho cả lớp thăm đọc Ma-thi-ơ 6:19-21. Hỏi: Bạn kể những điều gì là của cải? Khi các học viên trả lời, hãy ghi các câu

trả lời lên bảng. Hỏi: Theo bạn, các môn đồ sẽ kể những thứ gì là của cải? Hãy ghi những câu trả lời này bên cạnh những câu trả lời cho câu hỏi trước. Hãy cùng nhau xác định xem có điều nào trong số những điều được liệt kê có giá trị vĩnh cửu, bền lâu không.

5. Đọc câu 21 cho cả lớp nghe. Giải thích ngắn gọn về kết luận của Đức Chúa Giê-su về những của cải. Hỏi: Chúng ta thu được của cải trên trời bằng cách nào? Một số những của cải mà chúng ta có thể thu được trên trời là gì? (Xem phần “Bình Giải Kinh Thánh” các câu 6:20-21 trong Tài Liệu Giáo Viên này để lấy ý).
6. Mời một người đọc lớn tiếng 6:22-23. Vẽ hình một con mắt lên bảng. Hỏi: Cái này có liên hệ gì với tiền bạc? Cho các học viên thăm đọc Tài Liệu Học Viên của họ phần “Con Mắt Sáng”. Mời một người tình nguyện tóm tắt trong vài câu ý của Đức Chúa Giê-su trong hình ảnh ẩn dụ này. (Hãy lưu ý: Một số từ đồng nghĩa của chữ “sáng” là rõ, khỏe mạnh, thành thật).
7. Mời một người đọc lớn tiếng 6:25-34. Yêu cầu cả lớp lắng nghe những điều Đức Chúa Giê-su bảo chúng ta đừng lo lắng (ăn, uống, quần áo, ngày mai). Dựa vào Tài Liệu Học Viên, phần “Những Điều Làm Phấn Tâm Trong Cuộc Sống”, thuyết trình ngắn về ý của Đức Chúa Giê-su khi Ngài dùng hình ảnh chim muông và hoa huệ. Giải thích cách Đức Chúa Giê-su dùng chữ “dân ngoại” trong 6:32. Kết thúc bằng lời thuốc của Đức Chúa Giê-su nhằm chữa chứng bệnh lo lắng: “Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời”.
8. Hướng cả lớp đến bốn gợi ý thực tiễn trong Tài Liệu Học Viên, phần nói về 6:34 để khích lệ từ bỏ thói quen lo lắng.

Khuyến Khích Áp Dụng

9. Hướng dẫn cả lớp xem lại danh sách những điều mà họ xem là “của cải” đã ghi trên bảng ở phần đầu bài học. Hỏi: Trong

ánh sáng bài học hôm nay, có điều gì phải từ bỏ? Có điều gì phải thêm vào?

10. Nhắc cả lớp nhớ rằng vài năm trước có một triết lý dân gian được nhiều người tán thành: “Đừng lo lắng! Hãy vui lên!”.
Hỏi: Đây có phải là ý của Đức Chúa Trời không? Vì sao, hay vì sao không?
11. Phát cho các học viên bài cầu nguyện sau đây, và dùng bài cầu nguyện này để kết thúc buổi học. Bạn có thể là người dẫn, hoặc có thể mời một học viên làm người dẫn.

Người dẫn: Lạy Đức Chúa Trời, là Cha chúng con,

Tất cả mọi người: Xin hãy dạy chúng con trước hết tìm kiếm nước Ngài.

Người dẫn: Khi chúng con mưu cầu sự sống và quyết định sử dụng tiền của mình cách khôn ngoan,

Tất cả mọi người: Xin hãy dạy chúng con trước hết tìm kiếm nước Ngài.

Người dẫn: Khi chúng con học cách tha thứ của cải trên trời,

Tất cả mọi người: Xin hãy dạy chúng con trước hết tìm kiếm nước Ngài.

Người dẫn: Vì các con của chúng con xây dựng những hệ thống giá trị dựa trên việc quan sát những quyết định của chúng con,

Tất cả mọi người: Xin hãy dạy chúng con trước hết tìm kiếm nước Ngài.

Người dẫn: *Đừng để chúng con lo lắng về sự sống, thân thể, gia đình, xã hội hoặc tương lai của chúng con, thay vào đó,*

Tất cả mọi người: Xin hãy dạy chúng con trước hết tìm kiếm nước Ngài.

Người dẫn: “Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời.”

Tất cả mọi người: A-men.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 7:1-27

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 7:1-29

Trọng Tâm Bài Học

Sống dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời đòi hỏi phải lựa chọn hành động bởi tình yêu thương dành cho những người khác và lệ thuộc nơi Đức Chúa Trời về những nhu cầu của chúng ta hơn là đi theo những con đường sai trật.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Nếu chúng ta làm theo những lời dạy của Đức Chúa Trời, thì cách chúng ta tương giao với Đức Chúa Trời và quan hệ với những người khác sẽ thay đổi như thế nào?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên quyết định cách họ sẽ thực hành những lời dạy của Đức Chúa Giê-su.

Bài Năm

Lựa Chọn Sống Dưới Sự Cai Trị Của Đức Chúa Trời

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Chương kết luận của Bài Giảng Trên Núi trong Phúc Âm Ma-thi-ơ không được bố cục rõ ràng như trong các chương trước. Các phần dường như chẳng có liên hệ gì, trong khi đó các chương trước thì liên kết rất chặt chẽ với nhau.

Phần cuối của Ma-thi-ơ 6 bàn đến mối quan hệ của Cơ-đốc nhân với vật chất, còn phần đầu của Ma-thi-ơ 7 lại bàn đến mối quan hệ của Cơ-đốc nhân với người khác. Thường thì chúng ta biết cách xử trí những của cải vật chất

tốt hơn là biết cách đối đãi với người khác.

Lời kêu gọi cam kết, chấp nhận và thực hành những lời dạy này của Đức Chúa Giê-su cũng là một phần trong bài giảng. Khi nghe Bài Giảng Trên Núi, người nghe đối diện với thách thức phải quyết định.

Đức Chúa Giê-su dạy như “là có quyền” (Ma-thi-ơ 7:29). Những sự dạy dỗ đầy thẩm quyền của Ngài vẫn áp dụng cho chúng ta ngày nay. Khi chúng ta lựa chọn, chúng ta chịu thách thức phải lựa chọn sống dưới sự tế trị của Đức Chúa Trời.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Sự Chỉ Trích (7:1-6)

(7:1): Trong các mối quan hệ của chúng ta với người khác, nhiều khi chúng ta tỏ ra hay chỉ trích. Đức Chúa Giê-su chống lại tinh thần chỉ trích, phê phán này. Ngài ban lệnh rằng “Đừng đoán xét ai”. Từ được dịch thành “đ đoán xét” có liên hệ đến thói quen phê bình và sự chỉ trích gay gắt, không đúng. Từ chỉ trích bắt nguồn từ một chữ Hy Lạp. Câu này chẳng liên hệ gì tới luật pháp, nhưng nói đến thái độ chỉ trích đối với nhau.

Người nào lên mình đoán xét những người khác thì chính họ sẽ bị Đức Chúa Trời đoán xét. Khi chúng ta đủ tự tin để đoán xét những người khác, chúng ta chuốc lấy sự đoán xét của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta đoán xét không chút thương xót, thì chúng ta cũng khước từ sự thương xót của Đức Chúa Trời.

(7:2): Trong các câu nói tương tự, Đức Chúa Giê-su khẳng định rằng những tiêu chuẩn chúng ta dùng để đoán xét người khác, cũng sẽ được dùng để đoán xét chính chúng ta.

(7:3-5): Đức Chúa Giê-su dùng một câu cách ngôn để chỉ rõ sự vô lý trong việc chúng ta đặt mình vào chỗ quan tòa xét đoán những người khác. Ngài mô tả một người có cây đũa trong mắt mình, mà lại dám lấy “cái rác” ra khỏi mắt người khác. Ví dụ này không nói về việc giúp người khác bằng cách lấy cái rác ra khỏi mắt người đó. Trái lại, ví dụ này nói về sự giả hình của

một người mắc phải lỗi lớn, mà lại chỉ trích một người phạm phải lỗi nhỏ hơn. Đức Chúa Giê-su gọi đây là “kẻ giả hình”. Kẻ giả hình là một diễn viên kịch, một người đeo mặt nạ, giả bộ làm một ai đó khác hơn chính bản thân mình. Khi người đó có một cây đũa trong mắt mình, thì thật khó mà đứng vào chỗ “lấy cái rác” ra khỏi mắt người khác.

Chỉ sau khi thị lực của người đó được sáng tỏ, thì người đó mới có thể thấy rõ nhằm lấy cái rác ra khỏi mắt người khác được. Cả cây đũa lẫn cái rác đều phải lấy ra khỏi con mắt. Tuy nhiên, chỉ khi nào một người trải qua sự đau đớn của việc bị đoán xét và lấy cây đũa ra khỏi mắt của mình, thì người đó mới hiểu được nhu cầu cũng như cảm nhận của người khác.

(7:6): Dù có vẻ không liên hệ gì hết, nhưng câu này cũng đề cập đến vấn đề đoán xét. Sự nhận thức là điều phải rèn tập. Những con chó lẫn heo đều bị người Do Thái xem là ô uế. “Đồ thánh” ở đây có thể ám chỉ những đồ ăn thừa từ của tế lễ. Được kể là thánh, những con chó sẽ rất thèm được ăn các thức ăn này. “Hột trai” có thể bị heo kể như là hạt bắp hoặc đậu. Cả hai thứ quý giá này nếu đem cho chó hoặc cho heo, thì chúng sẽ không xem trọng chút nào. Những con thú đó sẽ ăn ngấu nghiến hoặc giẫm đạp, xong rồi thì có thể quay lại cắn người cho chúng những đồ đó.

Phúc Âm và những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong Bài Giảng Trên Núi là hết sức quý giá. Các Cơ-đốc nhân phải bày tỏ điều đó cho những người khác. Nhưng các Cơ-đốc nhân phải biết nhận định trong lời chứng của họ. Nhận định là điều quan trọng trong việc trình bày Đấng Christ cho những ai không cảm kích việc làm đó.

Sự Tin Cậy (7:7-11)

(7:7-8): Thường chúng ta nghĩ rằng phân đoạn này là phân đoạn nói về sự cầu nguyện. Quả thật vậy, nhưng phân đoạn cũng nói với chúng ta đôi điều về đặc tính của Đấng mà chúng ta cầu nguyện nữa. Chúng ta có thể chắc chắn rằng lời cầu nguyện của

chúng ta sẽ được nghe. Chúng ta có thể cầu nguyện với lòng tin cậy.

Làm sao chúng ta biết được có mảnh rác nào để lấy ra khỏi mắt người khác hoặc lời chứng nào để chia sẻ với những người khác? Chúng ta được hướng dẫn bởi sự cầu nguyện bền đỗ.

Đức Chúa Giê-su dùng ba động từ ở thể mệnh lệnh để nói về sự cầu nguyện của chúng ta: “Hãy xin”, “hãy tìm”, và “hãy gõ cửa”. Hình thức động từ ở đây mô tả một hành động bền đỗ. Sự bền đỗ trong sự cầu nguyện là một dấu hiệu chứng tỏ chúng ta nghiêm túc trong việc cầu xin và chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời sẽ đáp lời. Trong lời cầu nguyện của mình, chúng ta phải rộng mở cho sự dạy dỗ, hướng dẫn và ân tứ của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời sẽ đáp lời cầu xin. Người nào xin thì được; người nào tìm thì gặp; và người nào gõ cửa thì được mở cho. Chúng ta không thể mong đợi câu trả lời đúng chính xác như điều mình hình dung, hoặc theo cách mà chúng ta nghĩ trong trí. Nhưng chúng ta cầu nguyện với lòng tin rằng lời cầu nguyện bền đỗ sẽ được nhậm. Chúng ta không cầu nguyện cách bền đỗ nhằm thuyết phục một Đức Chúa Trời hay do dự trong việc ban cho, bền là để chuẩn bị chúng ta nhằm đón nhận điều Đức Chúa Trời sẽ ban cho.

(7:9-11): Dùng hình ảnh ẩn dụ của người cha/mẹ, Đức Chúa Giê-su bảo đảm với chúng ta rằng chúng ta có thể cầu nguyện với lòng tin chắc. Đức Chúa Trời sẽ không ban cho chúng ta điều xấu khi Ngài đáp lại một lời cầu xin bền đỗ đâu. Một số hòn đá trông rất giống những ổ bánh mì tròn, đẹp. Một số loài rắn nước có thể thay thế cho cá, một món ăn phổ biến. Nhưng ngay cả một người cha bình thường cũng không làm điều đó cho con của mình!

Một người cha tội lỗi (vì ông là con người), thường tự cho mình là trung tâm, còn không đối đãi với con mình như thế. Cho nên, chúng ta có thể tin chắc rằng Đức Chúa Trời cũng sẽ không

làm như vậy. “Huống chi” Đức Chúa Trời - bởi ân điển Ngài - hành động còn hơn cả người cha nữa. Phân đoạn này không chỉ bày tỏ sự sẵn sàng của Đức Chúa Trời để đáp lời cầu nguyện, nhưng Ngài cũng ban những ân tứ tốt lành cho ai cầu nguyện bền đỗ.

Thách Thức (7:12)

(7:12): Đức Chúa Giê-su trình bày Luật Vàng theo lối khẳng định. Những lời dạy tương tự cũng có trong các tác phẩm văn chương cổ xưa, nhưng thấy đều viết ở dạng phủ định. Đức Chúa Giê-su biến Luật Vàng thành một hành động tích cực.

Từ “ấy vậy” gắn kết Luật Vàng với phần thảo luận về các mối quan hệ cá nhân được bàn đến trước đó. Cũng rất có thể từ này ngụ ý tất cả những sự dạy dỗ trước đó trong Bài Giảng Trên Núi. Vì tất cả những điều Đức Chúa Giê-su đã dạy, các Cơ-đốc nhân phải đối đãi với người khác bằng một loạt hành động tích cực như điều mà họ muốn người khác đối đãi với mình. Điều này giả định rằng người được đối xử là một người tin Chúa, tức là người có Chúa cai trị trong lòng. Đây là người quan tâm tới lợi ích của người khác giống như quan tâm đến lợi ích của bản thân mình.

Hành động theo cách này tức là tóm tắt toàn bộ những gì Đức Chúa Trời dạy trong Cựu Ước, “Luật pháp và lời tiên tri”. Hành vi này chính là mục tiêu của những lời dạy trước đó về các mối quan hệ với người khác.

Sự Cam Kết (7:13-23)

(7:13-14): Những lời dạy của Đức Chúa Giê-su đòi hỏi phải có sự cam kết. Mỗi người phải có một quyết định cá nhân. Bài Giảng Trên Núi có bốn lời cảnh báo, và đòi hỏi phải có quyết định. Lời kêu gọi cam kết đầu tiên là lời kêu gọi có hai hướng.

Hướng thứ nhất là cánh cửa rộng với con đường rộng. Hướng thứ hai là cánh cửa hẹp với con đường quanh co, khó khăn. Đức

Chúa Giê-su thúc giục lựa chọn con đường khó: “Hãy vào cửa hẹp”.

Đặt trước mặt thánh giá của Đức Chúa Trời là hai cánh cửa, hai con đường, hai đám đông và hai đích đến. Cánh cửa “hẹp” và đường “chật” rõ ràng là khó khăn hơn và cũng giới hạn hơn. Con đường đó có thể dẫn tới sự bất bớ. Cửa “rộng” và đường “khoảng khoát” sẽ thu hút nhiều người hơn, và đi vào đó cũng dễ hơn.

Nhưng tự bản thân cả hai con đường không phải là đích đến. Có một đích đến nằm chờ ở mỗi con đường. Con đường dễ dàng đưa đến “sự hư mất”, không phải sự chết thuộc thể, nhưng là sự chia lìa khỏi Đức Chúa Trời. Con đường khó khăn hơn, giới hạn hơn, lại dẫn đến “sự sống”, có nghĩa là cả sự sống bây giờ lẫn sự sống đời đời trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Vì đường “chật” khó đi hơn, nên có ít người đi theo con đường này.

(17:15-20): Lời cảnh báo thứ hai nói về hai loại cây. Lời cảnh báo về “tiên tri giả” bắt đầu bằng một nhận định. “Tiên tri giả” sẽ tỏ ra thành thật. Cơ-đốc nhân cần phải biết phân biệt. Những “tiên tri giả” này có vẻ ngoài giống như chiên, đội lốt chiên, nhưng thực ra họ là muông sói muốn hủy hoại bầy chiên. Họ tỏ vẻ như mình thuộc về bầy, nhưng mục đích của họ là chống lại Đấng Christ chứ không phải xây dựng vương quốc của Ngài.

Làm sao Cơ-đốc nhân có thể phân biệt được? Cơ-đốc nhân biết nhận định có thể phân biệt nhờ vào bông trái trong đời sống người tiên tri đó. Đức Chúa Giê-su đặt một câu hỏi tu từ mà qua đó câu trả lời hiển nhiên là mỗi loại cây sản sinh ra một loại trái độc nhất. Từ “trái” ở đây không chỉ là những hành động bên ngoài, nhưng là tất cả những gì một người nói và làm. Cây “tốt” là cây đúng hay hoàn hảo. Cây “xấu” là loại cây cho trái xấu. Những cây tốt, chân thật sẽ không sanh ra trái xấu, và những cây xấu thì không thể sanh ra trái tốt được. Những cây xấu phải bị chặt bỏ, đốn xuống và thiêu hủy.

Xuyên suốt Bài Giảng Trên Núi, Đức Chúa Giê-su mô tả thứ bông trái đặc trưng của đời sống một người tín hữu. Một tiên tri thật sẽ có những đặc tính đó. Đây là cách Cơ-đốc nhân có thể thực sự phân biệt giữa các tiên tri giả và tiên tri thật: qua cách họ thể hiện những phẩm chất này.

(7:21-23): Phần này bàn đến những môn đồ giả mạo. Một số người sẽ tuyên bố mình là Cơ-đốc nhân nhưng lại chẳng bao giờ được vào nước Đức Chúa Trời. Họ gọi Đức Chúa Giê-su là “Chúa”, với dụng ý tôn trọng hơn là sự trọn vẹn nhận biết sự tể trị của Đức Chúa Giê-su Christ trên đời sống họ. Chỉ có những ai làm “theo ý muốn của Cha ta” mới là những công dân thực thụ của nước Đức Chúa Trời. Sự vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời là nhân tố quyết định.

Những Cơ-đốc nhân tự xưng này thậm chí sẽ nói rằng họ đã làm những công việc tôn giáo đầy ấn tượng. Cách đặt các câu hỏi hàm ý một câu trả lời khẳng định. Họ tuyên bố rằng mình đã từng nói tiên tri, đuổi quỷ, và làm phép lạ “nhân danh Chúa”, tức là bởi quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Giê-su. Tuy nhiên, điều đòi hỏi ở đây là sự vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời, chứ không chỉ những việc làm tôn giáo, bất luận những việc làm đó gây ấn tượng như thế nào.

Câu trả lời của Chúa: “Ta chẳng biết các ngươi bao giờ” là một lời quở trách. Tình huống ở đây không phải là Đức Chúa Giê-su đã từng biết họ và bây giờ quên họ, bèn là họ chưa bao giờ khởi lập mối tương giao cứu rỗi với Đức Chúa Giê-su Christ. “Ngày đó” ám chỉ Ngày Đoán Xét. Đến thời điểm trọng đại đó, dù họ có tuyên bố điều gì đi nữa, thì Đức Chúa Giê-su cũng sẽ tuyên bố rằng họ chưa bao giờ bước vào mối tương giao bởi đức tin vâng phục với Ngài, và sẽ đuổi họ đi. Đức Chúa Giê-su gọi họ là “kẻ làm gian ác”, trích trong Thi Thiên 6:8. Ngài sẽ đuổi họ ra khỏi sự hiện diện của Ngài. Lối vào nước thiên đàng chỉ dành cho những ai làm theo ý muốn của Cha trên thiên đàng.

Lựa Chọn (7:24-27)

Đức Chúa Giê-su kết thúc Bài Giảng Trên Núi bằng ví dụ về hai người thợ xây. Ví dụ này kêu gọi phải có một lựa chọn, một quyết định. Giống như phần trên, phần này cũng bàn đến việc nghe và làm. Nghe không thôi thì chưa đủ; một người còn phải làm theo những gì Đức Chúa Giê-su dạy dỗ nữa.

Người nào nghe và làm theo những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su thì giống như “người khôn ngoan”. Khi “người khôn ngoan” cất một căn nhà, người này cất trên một cái nền vững chắc; người này chọn đá tảng làm nền. Khi thời tiết xấu xảy đến - mưa, nước chảy, gió - căn nhà xây trên nền vững chắc sẽ đứng vững.

Trái lại, người nào chỉ nghe lời Đức Chúa Giê-su phán mà không làm theo thì giống như “người dại”. Người dại này cũng cất nhà. Nhưng người này cất nhà mình cách dễ dàng: xây trên nền cát. Khi giông tố cuộc đời nổi lên, căn nhà sập xuống ngay.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Chúng ta không được đứng vào chỗ đoán xét người khác. Chúng ta là những người không hoàn thiện, nên chúng ta không thể đặt mình vào chỗ đoán xét người khác cho tới khi những thiếu sót của chúng ta được cất đi.

Chúng ta có thể cầu nguyện và tin chắc rằng Đức Chúa Trời, Cha thiên thượng của chúng ta, sẽ lắng nghe lời cầu xin và ban cho chúng ta những gì chúng ta cần.

Bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời, trở thành một Cơ-đốc nhân, không phải muốn làm cách nào cũng được. Đức Chúa Trời đã mở một con đường dẫn vào vương quốc của Ngài. Chúng ta phải đi theo con đường đó.

Một số người sẽ cố gắng dẫn các tín hữu đi lầm lạc. Có thể nhận ra những người này qua việc làm và lối sống của họ. “Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được” (Ma-thi-ơ 7:20).

Vâng theo những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su - làm theo “ý muốn của Cha ta ở trên trời”- chính là cách để chúng ta theo Chúa. Người nào nghe và làm theo những lời dạy này là người khôn ngoan.

Các Giáo Án

Giáo Án - Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Khi các học viên đến lớp, hãy trưng bày những vật dụng sau trên bàn: một cái hộp chứa hai tờ \$1 bên trong, và được bao lại bên ngoài như một gói quà, một trái chuối, và một cái hộp bánh hoặc kẹo thông thường (bên trong không có gì hết!).
Đừng cho các học viên chạm vào những vật trưng bày. Giải thích: Đây là một bài kiểm tra về kỹ năng nhân định. Phần thưởng là bạn được giữ những gì bạn tìm được bên trong món đồ mà bạn chọn. Hãy đứng trước món đồ mà bạn nghĩ là có giá trị nhất. Nếu lớp của bạn đông người đến độ không có đủ chỗ cho tất cả các thành viên đứng thành hàng dọc trước các vật trưng bày, hãy cho họ viết lựa chọn của mình lên một miếng giấy. Sau khi mọi người đã chọn xong rồi, mời một người mở các vật đó ra và cho cả lớp xem bên trong có gì. Rồi trao từng món đồ cho nhóm nào đã chọn món đó. Thảo luận về kinh nghiệm này bằng các câu hỏi sau đây: Bạn quyết định giá trị của mỗi món đồ bằng cách nào? Ở bên ngoài có những manh mối gì gợi cho chúng ta biết cái bên trong hay không? Cuối cùng, có những manh mối nào khiến hiểu sai không? Có món đồ nào xác thực hơn những món khác không? Nếu có, thì đó là món nào? Bạn có thất vọng trước kết quả nhân định của mình không? Vì sao, hoặc vì sao không?
2. Khẳng định rằng bài học cuối cùng của chúng ta về Bài Giảng Trên Núi dạy về một số điều dường như chẳng liên quan gì với nhau mà Đức Chúa Giê-su đã nói đến ở phần

cuối của Bài Giảng Trên Núi, có vẻ như những điều này là phần tái bút của một bức thư.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Mời bốn người tình nguyện làm “giáo viên” cho một phần bài học. Mời bốn giáo viên chọn các thành viên trong nhóm mình. Làm một bản sao các bài tập nhóm, và phát cho mỗi thầy giáo. Chuẩn bị chỗ cho các nhóm làm việc. Dành khoảng 20 phút cho hoạt động này. Hướng dẫn: Dùng danh sách các nguyên tắc hướng dẫn và các câu hỏi của ban, Tài Liệu Học Viên, và Kinh Thánh, giúp người trưởng nhóm/giáo viên của ban thực hiện một giáo án để dạy chủ đề này cho cả lớp.

Nhóm 1. Đoán Xét Những Người Khác (Ma-thi-ơ 7:1-6)

- (1) Đọc Kinh Thánh.
- (2) Hãy nêu một số lý do vì sao chúng ta không được đoán xét.
- (3) Sự đoán xét gây tác động như thế nào cho Hội Thánh? Hãy nêu những ví dụ của cá nhân mình.
- (4) Hãy giải thích sự đoán xét “hợp lý” và chức năng của việc làm này trong đời sống Cơ-đốc.

Nhóm 2. Xin, Tìm, Gõ Cửa (Ma-thi-ơ 7:7-12)

- (1) Đọc Kinh Thánh.
- (2) Hãy giải thích sự khác nhau giữa xin, tìm và gõ cửa.
- (3) Những việc làm này có tầm quan trọng như thế nào trong mối tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời?
- (4) Tôi muốn mình được đối xử như thế nào (7:12)? Hãy lập một danh sách những điều bạn muốn người khác đối xử với mình, và chia sẻ với nhóm.

Nhóm 3. Những Lời Cảnh Báo Và Khẳng Định
(Ma-thi-ơ 7:13-27)

- (1) Đọc Kinh Thánh.
- (2) Theo bạn, vì sao Đức Chúa Giê-su thấy cần phải đưa ra hai lời cảnh báo này?
- (3) Hãy giải thích chữ “kẻ giả hình”. Theo bạn, vì sao người ta thường nói rằng có rất nhiều kẻ giả hình trong Hội Thánh?
- (4) Làm thế nào chúng ta tìm được con đường hẹp?
- (5) Hãy kể câu chuyện trong 7:24-27, và giải thích ý nghĩa của câu chuyện đó.

Cho mỗi “giáo viên” trình bày phần bài học của mình. Kết luận bằng cách đọc Ma-thi-ơ 7:28-29 cho cả lớp nghe. Dựa vào Tài Liệu Học Viên, phần nói về các câu Kinh Thánh này, để chia sẻ tầm quan trọng của đức tính chân thật, tác động của đức tính này trên người khác, và những phần thưởng cặp theo.

Khuyến Khích Áp Dụng

4. Mời một người đọc Ma-thi-ơ 7:28-29 một lần nữa. Hỏi: Ban phản ứng như thế nào trước Bài Giảng Trên Núi sau năm tuần học về bài giảng này? Phần nào trong bài giảng có ý nghĩa nhất hoặc thách thức bạn nhiều nhất?
5. Hãy lưu ý rằng những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong Bài Giảng Trên Núi là một lời mời bước vào lối sống Cơ-đốc chân thật. Hãy hướng dẫn cả lớp thâm suy nghĩ về các câu hỏi sau đây: Ban đã đáp ứng như thế nào trước lời mời gọi của Đức Chúa Giê-su khi chúng ta cùng học với nhau? Ban sẽ đáp ứng như thế nào trong tương lai?
6. Kết thúc bằng lời cầu nguyện.

Giáo Án—Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Mời một học viên đọc hoặc kể phần “Nghiên Cứu Theo Tinh Huống” trong Tài Liệu Học Viên về ban thẩm tra. Thảo luận câu hỏi “Phải làm sao đây?”. Hỏi: Bạn có cảm nhận rằng tình huống sẽ khác đi nếu ứng cử viên là một diễn giả nổi tiếng hay một người bà con hay không? Tại sao, hay tại sao không?

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

2. Khẳng định rằng hôm nay chúng ta sẽ kết thúc loạt bài học năm tuần về những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong Bài Giảng Trên Núi. Chia sẻ những ý trong đoạn văn đầu tiên của phần “Đoán Xét Những Người Khác” trong Tài Liệu Học Viên. Hãy nói thêm rằng chủ đề chung là sự đoán xét hay nhận định.
3. Thu hút sự chú ý của các học viên bằng cách hỏi họ về những từ đồng nghĩa (những từ có cùng ý nghĩa) với những chữ sẽ dùng trong bài học. Hãy viết danh sách các từ sau đây lên bảng, và viết câu trả lời của các học viên bên cạnh: Đoán Xét, Nhận Định, Phù Hợp, Hỏi, Tìm Kiếm, Đạo Đức, Giả Hình, Khẳng Định, Chính Trực, Chân Thật.
4. Mời một người đọc lớn tiếng Ma-thi-ơ 7:1-6. Dựa vào ý trong phần, “Đoán Xét Những Người Khác” trong Tài Liệu Học Viên, hãy định hướng cho bài học bằng cách chia sẻ những tác động của sự đoán xét. Nhắc đến những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su về sự công bình riêng. Hãy giải thích về sự đoán xét “hợp lý” và lý do vì sao chúng ta phải đoán xét chính mình trước. Hãy dùng những ví dụ của Đức Chúa Giê-su về những con heo và chó để giải thích sự hy sinh cũng như trách nhiệm bao hàm trong việc đoán xét. Hỏi: Sự đoán xét hợp lý có lợi cho Hội Thánh hay không? Vì sao, hay vì sao không? Người nào có đủ phẩm chất để đoán xét cách “hợp lý”? Nhân sư? Tín hữu? Các giáo viên Trường Chúa Nhật?

5. Hãy đọc 7:7-12 cho cả lớp nghe. Dựa vào Tài Liệu Học Viên, phần “Xin, Tìm, Gõ Cửa,” xác định nguồn cội của sự đoán xét hợp lý. Mời các học viên thâm đọc phần này trong Tài Liệu Học Viên. Thảo luận: Vì “xin” ngụ ý một hành động liên tục, nên hành động này là vì ích lợi của Đức Chúa Trời hay của chúng ta? Theo cách nào? Mời một người tình nguyện giải thích mối quan hệ giữa “tìm” và “gõ cửa” với sự cầu nguyện.
6. Đọc lớn tiếng Ma-thi-ơ 7:12. Khẳng định rằng: Thật thú vị một điều, cả thế giới hay trích câu châm ngôn “Luật Vàng”, nhưng lại không biết luật đó phù hợp với lời dạy của Đức Chúa Giê-su trong Kinh Thánh như thế nào. Theo bạn, vì sao Đức Chúa Giê-su nói rằng, “Ấy là luật pháp và lời tiên tri”?
7. Mời cả lớp thâm đọc phần “Những Lời Cảnh Báo Và Khẳng Định” trong Tài Liệu Học Viên. Chia sẻ những ý tưởng sau đây với cả lớp: Những lời dạy cuối cùng này có thể gợi cho chúng ta nhớ lại những lời dẫn dò vôi vãi của một người cha, hay người mẹ tràn đầy yêu thương trước khi con trai hay con gái mình rời gia đình để đi học đại học, chỉ để yên tâm rằng mình đã dẫn dò đủ mọi thứ. Nói cách đơn giản, những lời dẫn đó có thể tóm lại như sau:
- Đừng tìm kiếm một lối sống dễ dàng.
 - Hãy nhìn rõ con người. Hãy nhìn họ từ bên trong ra bên ngoài.
- Cuối cùng, Đức Chúa Giê-su kể cho chúng ta nghe một câu chuyện, một bức tranh bằng lời, để khẳng định về phần thưởng của việc thực hành mọi lời dạy của Ngài trong đời sống chúng ta. Kể hoặc đọc lại câu chuyện trong Ma-thi-ơ 7:24-27.

Khuyến Khích Áp Dụng

8. Hướng dẫn các học viên dùng Tài Liệu Học Viên của họ để ôn lại năm bài học về Bài Giảng Trên Núi. Cho các học viên xem nhanh qua mỗi bài học. Giúp cả lớp tóm tắt mỗi bài học thành

một câu. Mời một người viết các câu đó lên bảng, rồi đọc lớn tiếng cho cả lớp nghe.

9. Hỏi: Ban có cảm thấy như mình muốn vỗ tay, đứng lên, hay ca hát ngợi khen Đức Chúa Trời vì lời Ngài - Kinh Thánh, và vì Đức Chúa Giê-su - Con Đức Chúa Trời, Đấng dạy chúng ta cách sống hay không? Ban phản ứng như thế nào trước bài học này? Cho các học viên thời gian trả lời.
10. Kết thúc giờ học bằng cách cho các học viên đứng và hát chung với nhau một bài hát tạ ơn, hoặc dâng lời cầu nguyện tạ ơn. Hay cả hai! Hãy vui mừng!

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 9:35—10:15

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 9:35 - 10:15

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su kêu gọi các môn đồ Ngài dự phần vào sứ mệnh của Ngài và đồng thời hướng dẫn cách thực hiện sứ mệnh đó.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Lời Đức Chúa Giê-su kêu gọi các môn đồ dự phần vào sứ mệnh của Ngài đem áp dụng cho chúng ta ngày nay như thế nào?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên đánh giá mức độ Hội Thánh của họ và chính họ đáp ứng trước lời Đức Chúa Giê-su kêu gọi dự phần vào sứ mệnh của Ngài.

Bài Sáu

Được Kêu Gọi Thi Hành Chức Vụ Của Đức Chúa Giê-su

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Ngay sau khi xuống núi, nơi Đức Chúa Giê-su giảng Bài Giảng Trên Núi, Ngài lập tức thi hành chức vụ. Vẫn còn nhiều người cần được chữa lành. Các môn đồ Ngài còn nhiều điều phải học. Sứ điệp của Ngài cần được rao giảng.

Đức Chúa Giê-su đã thi hành chức vụ tam diện của Ngài, gồm dạy dỗ, giảng đạo và chữa lành trên khắp vùng Ga-li-lê. Khi đi khắp các làng mạc tại miền Ga-li-lê, Đức

Chúa Giê-su dạy dỗ dân sự, giảng rằng nước Đức Chúa Trời, vốn đã được mong đợi từ lâu, nay đã gần, và chữa lành cho nhiều người.

Nhưng cá nhân Đức Chúa Giê-su thì không thể đi khắp mọi nơi. Nhìn thấy nhu cầu rộng lớn của dân sự trong vùng, Đức Chúa Giê-su kêu gọi mười hai môn đồ. Các môn đồ này được Ngài giao nhiệm vụ đi khắp vùng và mở rộng chức vụ của Ngài thông qua chức vụ của họ cho những người khác trên cả một khu vực rộng lớn.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Cuộc Hành Trình (9:35-38)

(9:35): Đức Chúa Giê-su thi hành chức vụ trên khắp miền Ga-li-lê. Dù rằng phân đoạn này không ghi rõ cuộc hành trình trên phương diện tên gọi của các địa danh cụ thể, nhưng phân đoạn có chép rằng “Đức Chúa Giê-su đi khắp các thành, các làng”. Trong cuộc hành trình khắp vùng này, Đức Chúa Giê-su thi hành một chức vụ tam diện. Ngài dạy trong các nhà hội, giảng Phúc Âm, và chữa lành bệnh tật. “Tin lành” chính là Phúc Âm, tin mừng nói về việc Đức Chúa Trời sai con Một của Ngài là Đức Chúa Giê-su Christ giải cứu chúng ta khỏi ách của Sa-tan và mở cho chúng ta con đường đi vào nước Đức Chúa Trời.

(9:36-38): Nhiều đám đông đi theo Đức Chúa Giê-su, lắng nghe Ngài dạy dỗ và quan sát Ngài chữa bệnh. Các đám đông nhận biết về Đức Chúa Giê-su, nhưng Đức Chúa Giê-su cũng nhận biết các đám đông. Khi Đức Chúa Giê-su nhìn thấy các đám đông, Ngài “động lòng thương xót” họ. Từ “động lòng thương xót” là từ mạnh nhất để diễn tả sự đồng cảm sâu xa trong nguyên ngữ. Từ này mô tả lòng trắc ẩn và thương xót khiến cảm động một người đến mức độ sâu sắc nhất trong hữu thể của người đó.

Lý do khiến Đức Chúa Giê-su có phản ứng thương xót sâu xa như thế là vì các đám đông “cùng khổ, và tan lạc như

chiên không có kẻ chặn”. Chiên mà không có người chặn thì hoàn toàn không tự bảo vệ được, không có sự bảo vệ khỏi kẻ thù, không có cách gì tìm được thức ăn. Đức Chúa Giê-su nhìn thấy dân sự đáng thương đến như vậy.

Nhìn dân sự qua đôi mắt đầy thương xót đó, Đức Chúa Giê-su bảo các môn đồ Ngài rằng mùa gặt đã chín rồi. Ngài thay đổi hình ảnh ẩn dụ từ bầy chiên sang việc thu hoạch một vụ mùa. “Môn đồ” trong bối cảnh này có nghĩa là những người đi theo Đấng Christ. Mười Hai Môn Đồ, những người mà chúng ta thường gọi là các môn đồ, vẫn chưa được nêu tên, dù rằng rất có thể họ cũng có mặt trong nhóm đó.

Đức Chúa Giê-su phán với nhóm này rằng “mùa gặt thì thật trúng”. Cách nói này không hẳn đề cập đến thời điểm, nhưng là đề cập đến sản lượng của mùa gặt. Mùa gặt thật trúng. Với mùa gặt thật trúng như vậy, cần phải có nhiều “con gặt” để thu hoạch. Mùa gặt thật trúng, song con gặt thì ít. Nhiệm vụ trở nên lớn lao vô cùng.

Họ phải làm gì? Họ phải cầu nguyện để “Chủ mùa gặt” - Đức Chúa Trời - sai nhiều con gặt đến. Chủ mùa gặt sẽ sai nhiều con gặt đến để thu hoạch. Từ “sai” có nghĩa là đưa ra hay đẩy ra, nhưng nó cũng có nghĩa là sai đi.

Danh Tánh (10:1-4)

(10:1): Môn đồ theo nghĩa đen là một học sinh, người đi theo người khác và học hỏi từ người đó. Chúng ta thường gọi Mười Hai Môn Đồ, những người gần gũi Đức Chúa Giê-su nhất, là các môn đồ. Dù rằng đây là lần đầu tiên Phúc Âm Ma-thi-ơ đề cập đến mười hai môn đồ, có vẻ như họ đã được xem là một nhóm rồi. Lúc này Ma-thi-ơ không nói rằng họ đã được chọn.

Đức Chúa Giê-su kêu gọi mười hai người đàn ông này đến với Ngài, và giao nhiệm vụ cho họ. Sự ủy nhiệm chính là “quyền phép” mà Đức Chúa Giê-su ban cho họ để vừa tiếp nối vừa mở rộng chức vụ của Ngài. “Quyền phép” Đức Chúa Giê-su ban cho họ là quyền phép để làm chức vụ Ngài đã làm.

Cụ thể hơn, quyền phép Đức Chúa Giê-su ban cho họ là quyền đuổi tà linh và chữa lành bệnh tật. Nhưng Đức Chúa Giê-su mở rộng sự ủy nhiệm của Ngài trên họ, Ngài bao hàm cả sự giảng dạy (10:7).

Một số các môn đồ liệt kê trong nhóm đã được Ma-thi-ơ giới thiệu trước đó. Họ là Gia-cơ và Giăng (4:18-22) và Ma-thi-ơ (9:9). Những người khác thì chưa được Ma-thi-ơ đề cập đến. Một số người thì không được đề cập đến nữa trong Kinh Thánh. Khi so sánh danh sách này với các danh sách khác, mối quan hệ của một số tên gọi trong các danh sách này không rõ ràng. Đây có thể là do tên kép, hay thậm chí có thể là sự thay đổi bất thường giữa mười hai môn đồ. Trong tất cả các danh sách các sứ đồ trong Tân Ước (Ma-thi-ơ 10:2-4; Mác 3:16-19; Lu-ca 6:13; Công Vụ 1:13), Si-môn Phi-e-rơ được liệt kê đầu tiên, và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt được liệt kê cuối cùng, ngoại trừ trong Công Vụ, nơi Giu-đa Ích-ca-ri-ốt không được liệt kê, vì ông đã chết. Họ được liệt kê thành ba nhóm, mỗi nhóm có bốn người, và anh em luôn được liệt kê chung với nhau.

Trong Ma-thi-ơ 10:1, Mười Hai Môn Đồ được gọi là “môn đồ”, nhưng trong 10:2, họ được gọi là “sứ đồ”. Đây là lần duy nhất Ma-thi-ơ dùng từ “sứ đồ”. Từ “sứ đồ” có nghĩa là được sai đi. Đây là những người được sai đi với một mục đích rõ ràng. Mười hai người là một biểu tượng cho Y-sơ-ra-ên mới. Dù rằng Ma-thi-ơ không nói rõ họ được sai đi từng đôi một, nhưng các tên gọi được liệt kê theo từng cặp, là điều ngụ ý rằng họ đi theo từng đôi.

Những Lời Chỉ Dẫn (10:5-15)

(10:5): Đức Chúa Giê-su chỉ dẫn Mười Hai Môn Đồ cách cận kề. Trước hết, họ không được đi đến với các dân ngoại, hoặc đến những thành của người Sa-ma-ri. Điều này có vẻ lạ, vì Ma-thi-ơ cũng ghi lại Đại Mạng Lệnh của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 28:19-20. Tuy nhiên, chuyển truyền giáo này có một mục đích đặc biệt. Một nguyên nhân thực tế đó là truyền giáo

cho các dân ngoại và người Sa-ma-ri sẽ khiến người Do Thái có thành kiến về Phúc Âm vì họ vốn có nhiều thành kiến với các nhóm này. Một lý do thần học đó là sứ mệnh này nhắm vào “những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên.” Trước hết Phúc Âm được trình bày cho người Do Thái và sau đó sẽ tỏa ra cho các dân khác. Phúc Âm là cho tất cả mọi người, và trách nhiệm của chúng ta là phải đem Phúc Âm đến cho tất cả mọi người. Nhưng khởi điểm của Phúc Âm là cho dân Do Thái, là dân mà Đức Chúa Giê-su đến trước tiên.

Mười Hai Môn Đồ đã giảng dạy khắp Ga-li-lê. Cá nhân Đức Chúa Giê-su không thể nào đi thăm tất cả các thành phố và làng mạc tại Ga-li-lê trong khoảng thời gian mà Ngài có. Ngài nhân cấp chức vụ của mình bằng cách sai phái các môn đồ đi khắp vùng.

Những lời chỉ dẫn này không nhất thiết là những lời chỉ dẫn cho tất cả những nỗ lực truyền giáo. Đây là những chỉ dẫn dành riêng cho sứ mệnh truyền giáo đặc biệt này, mà trong đó Đức Chúa Giê-su sai phái mười hai môn đồ ra đi.

(10:6-8): Khi Mười Hai Môn Đồ ra đi, họ phải rao giảng. Từ “rao giảng” gợi lên sự “công bố tin mừng”. Đức Chúa Giê-su ban cho họ một sứ điệp để rao giảng: “Nước thiên đàng gần rồi”. Các phép lạ chữa lành, khiến người chết sống lại, chữa lành người phung, và đuổi quỷ là những dấu hiệu cho thấy rằng nước thiên đàng đã đến thế gian.

Hãy lưu ý rằng những chức vụ của họ là sự mở rộng chức vụ của Đức Chúa Giê-su. Những điều Ngài đã làm, họ cũng phải làm. Đức Chúa Giê-su nêu rõ những chức vụ này cho họ. Họ phải chữa lành người bệnh, khiến người chết sống lại, làm sạch người phung, và đuổi quỷ. Tất cả những gì Đức Chúa Giê-su đã làm, và bởi quyền năng của Ngài, họ cũng được ủy nhiệm để làm.

Họ không được nhận tiền lương cho chức vụ của mình. Họ đã nhận lãnh ân điển cách nhưng không từ Đức Chúa Giê-su, và họ cũng phải ban cho cách nhưng không cho những người

khác. Họ không trả tiền để được quyền năng, và vì thế họ không được lấy tiền để thi thố quyền năng đó.

(10:9-10): Mười Hai Môn Đồ phải ra đi gọn gàng. Họ không được mang theo tiền trong túi, đeo trên thắt lưng, và họ không được mang theo giỏ đựng đồ ăn hoặc các đồ dùng khác. Họ không được mặc áo ngoài, là một cái áo mặc bên ngoài áo sơ mi và bên trong áo choàng. Họ cũng không được đem theo giày dép, hoặc mang gậy đi đường, vốn có thể dùng để tự vệ. Khi ra đi gọn nhẹ như vậy, họ có thể đi đường nhanh chóng. Họ phải tiếp nhận sự hiếu khách của người khác, vì “người làm việc đáng được đồ ăn”

Mười Hai Môn Đồ phải đi mà không vướng víu điều gì, lệ thuộc hoàn toàn vào sự hiếu khách cũng như sự chu cấp của Đức Chúa Trời. Trong Phúc Âm Mác (Mác 6:9), họ được phép mang cả gậy lẫn giày. Trong Ma-thi-ơ, họ bị cấm mang theo những thứ đó, có lẽ họ đã có những vật dụng đó rồi, nên không cần mang thêm cho chuyến đi của mình nữa.

(10:11-15): Khi các sứ đồ lần đầu tiên đến một thành hay một làng nào đó, họ phải kiếm một “người đáng tiếp rước mình” rồi vào ở nhà người đó. Khi tìm được nhà rồi, họ phải ở tại nhà đó suốt thời gian họ tạm trú tại nơi này. Họ không được đi tìm những chỗ ở khác tiện nghi hơn.

Khi các sứ đồ vào một nhà nào đó, họ phải “cầu bình an” cho nhà đó. Lời chào theo Lu-ca 10:5 là “Cầu sự bình an cho nhà này”. Lời chào bình an không chỉ đơn thuần là một câu chào. Đó là một lời có quyền năng. Nếu nhà đó “xứng đáng”, tức là theo như từ “đáng” trước đó mô tả, một nơi mà người diễn giả lưu động và Phúc Âm được tiếp đón, thì câu chào sẽ có tác dụng. Nhà đó sẽ nhận được sự bình an từ Đấng mà họ đại diện, sự bình an của Đức Chúa Giê-su. Tuy nhiên, nếu nhà đó là nơi không xứng đáng, họ phải lấy lại lời chào. Họ không được ở nơi mà họ không được tiếp nhận. Vì họ là sứ giả của Đức Chúa Giê-su, những ai tiếp nhận họ tức là tiếp nhận Đức Chúa Giê-su. Khước từ họ tức là khước từ Đức Chúa Giê-su. Đánh mất sự hiện diện

của họ, tức là đánh mất sự hiện diện của Đức Chúa Giê-su trong nhà đó.

Một lời hướng dẫn tương tự có liên quan tới những thành và làng mà họ tới. Họ không được ở tại những nơi không đáp ứng hoặc không chịu tiếp nhận. Khi đi tới một thành hoặc một làng mà họ không được chào đón, hoặc dân sự không chịu lắng nghe sứ điệp của họ, họ không được nấn ná lâu. Thời gian là yếu tố quan trọng trong việc lan truyền sứ điệp của Đấng Christ. Khi rời khỏi những nơi không đáp ứng hoặc không chịu tiếp nhận, họ được dặn phải “phủi bụi đã dính chân các người”. Người Do Thái có một phong tục đó là khi họ rời khỏi khu vực của dân ngoại, họ sẽ phủi bụi khỏi chân mình vì nơi đó được kể là ô uế và dơ bẩn. Bởi hành động đó, người này tách mình ra khỏi những người sống tại nơi đó. Hành động như thế tại một thành hay làng Do Thái thì cũng giống như là những sứ giả này của Đức Chúa Giê-su kể nơi đó là ngoại giáo, ô uế và đáng bị đoán xét.

Đức Chúa Giê-su mở rộng khái niệm trong 10:15. Ngài phán rằng “xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nặng hơn thành ấy” lúc đoán xét. Sô-đôm và Gô-mô-rơ là hai thành nổi tiếng về sự gian ác cũng như sự không hiếu khách đối với người lạ. Sự hủy diệt hai thành phố đó được ghi lại trong Sáng-thế ký 19. Vì cơ họ được tiếp cận với Phúc Âm của Đấng Christ, những người Ga-li-lê sẽ gánh vác trách nhiệm lớn hơn, và vì thế cũng mắc tội nhiều hơn. Kèm theo đặc ân lớn hơn là trách nhiệm lớn hơn.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Chức vụ của Đức Chúa Giê-su trên khắp Ga-li-lê là một chức vụ tam diện gồm có giảng đạo, dạy dỗ và chữa bệnh. Chúng ta tiếp nối chức vụ đó.

Nhu cầu của dân sự trong thời Đức Chúa Giê-su rất lớn, cũng giống như trong thời chúng ta vậy. Đức Chúa Giê-su dùng hai hình ảnh ẩn dụ để mô tả nhu cầu lớn lao đó. Dân sự giống

như vụ mùa đã sẵn sàng cho thu hoạch. Họ đi lang thang không ai giám sát, không có định hướng, giống như chiên không có người chăn để bảo vệ họ hay dẫn họ tới nơi có nước với thức ăn. Chúng ta có thể cầu nguyện để có thêm nhiều con gặt, nhiều chứng nhân, nhiều Cơ-đốc nhân trung tín đi ra trên khắp thế giới để phục vụ trong danh Đức Chúa Giê-su Christ.

Đức Chúa Giê-su lựa chọn các con gặt và nhân cấp chức vụ của Ngài bằng cách kêu gọi Mười Hai Môn Đồ, những người chúng ta thường gọi là môn đồ, và giao nhiệm vụ cho họ. Những môn đồ này được Đấng Christ ủy nhiệm, được sai đi trên một chuyến truyền giáo. Họ phải đi ra cách gọn nhẹ và không vướng bận điều gì. Họ phải dành nhiều thời gian ở những nơi mà dân sự đáp ứng nhiều hơn và tiếp nhận Đấng mà họ đại diện, Đức Chúa Giê-su Christ.

Nếu chúng ta được đặc ân và cơ hội lớn lao hơn để biết Đấng Christ và đáp ứng trước Ngài, thì chúng ta cũng phải gánh vác trách nhiệm lớn lao hơn.

Các Giáo Án

Giáo Án - Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Chuẩn bị:

- a. Dùng Ma-thi-ơ 10:5-15 như tài liệu hướng dẫn, chuẩn bị những mảnh giấy dài cho mỗi học viên và khách mời. Hãy viết một trong những lời chỉ dẫn của Đức Chúa Giê-su lên từng mảnh giấy, hãy nhớ rằng mỗi mảnh giấy chỉ ghi một điều mà thôi. Chẳng hạn, một mảnh giấy có thể ghi là “Đừng đi đến dân ngoại”, một tờ khác có thể ghi là “Khi đi đường, hãy rao giảng”, v.v... Phát cho mỗi học viên một tờ và bảo người đó giữ tờ giấy đó để sau này sử dụng.
- b. Mời hai người đã chỉ định từ trước để sắm vai một cuộc thảo luận giữa một người cha/mẹ với một đứa con ở tuổi

thiếu niên, chuẩn bị vào đại học. Người cha/mẹ đó phải trình bày những hướng dẫn cụ thể liên quan tới việc đóng gói đồ đạc, đi khi nào, đi đường nào, cư xử thế nào, khi nào thì gọi điện về nhà, v.v...

2. Khẳng định rằng trong bài học chúng ta hôm nay, Đức Chúa Giê-su kêu gọi các môn đồ Ngài dự phần vào sứ mệnh của Ngài và chỉ dẫn cụ thể cách thực hiện sứ mệnh đó. Khích lệ cả lớp rằng khi họ học, hãy lượng giá mức độ họ và Hội Thánh của họ đang đáp ứng trước lời Đức Chúa Giê-su kêu gọi dự phần vào sứ mệnh của Ngài.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Hỏi: Theo bạn, một ngày trong cuộc sống của Đức Chúa Giê-su sẽ diễn ra như thế nào? Dành vài phút cho thảo luận, và hướng các học viên đến Ma-thi-ơ 9:35. Bạn có thể ghi lại những hoạt động của Đức Chúa Giê-su trên bảng: đi khắp các thành phố, làng mạc, dạy dỗ trong các nhà hội, công bố tin mừng về vương quốc, và chữa lành mọi thứ tật bệnh.
4. Hỏi: Đức Chúa Giê-su có động cơ gì khi Ngài thực hiện sứ mệnh và chức vụ của Ngài? Đề cập đến chữ “thương xót” trong Ma-thi-ơ 9:36. Như trong Tài Liệu Học Viên nói: “Lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su tuôn ra từ sâu thẳm bên trong, một lòng thương xót không phát xuất từ sự thương hại bên ngoài là từ tình yêu thương thiên thượng”.
5. Mời một người lớn tiếng đọc Ma-thi-ơ 9:37-38. Dựa vào Tài Liệu Học Viên, và phần “Bình Giải Kinh Thánh” về các câu này trong Tài Liệu Giáo Viên để thuyết trình khoảng hai hoặc ba phút, giải thích chủ đề “mùa gặt” trong các câu này.
6. Kêu gọi các học viên chú ý đến danh sách các môn đồ ở phần đầu chương 10. Cũng hãy lưu ý quyền năng mà Đức Chúa Giê-su ban cho họ. Nhắc các học viên về phản ứng của đám đông trước quyền năng này sau Bài Giảng Trên Núi (Ma-thi-ơ 7:28-29). Giải thích hai chữ Ma-thi-ơ dùng để mô tả Mười Hai Môn Đồ:

- Môn đồ - có nghĩa là người theo học (10:1).
 - Sứ đồ - có nghĩa là người được sai đi để hết lòng thực hiện một sứ mệnh (10:2).
7. Hướng các học viên xem lại tờ giấy họ đã nhận ở đầu giờ học. Mời mỗi học viên đọc lớn tiếng câu của mình. Khi các học viên đọc từng câu của mình, hãy ghi một số chữ tóm tắt lên bảng, dưới tiêu đề “Những Lời Chỉ Dẫn Của Đức Chúa Giê-su”. Xem ví dụ dưới đây:

Những Lời Chỉ Dẫn Của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ 10:5-15
Đi đến cùng những con chiên lạc mất Chữa lành người bệnh Làm sạch kẻ phung Khiến người chết sống lại Cho không Đừng đem theo tiền Đi đường gọn nhẹ Đừng đi đến dân ngoại

8. Để tóm tắt lại những lời chỉ dẫn này, mời một người đọc lớn tiếng các câu 5-15.

Khuyến Khích Áp Dụng

9. Hỏi: Chúng ta, những môn đồ Đấng Christ, có thể dự phần vào chức vụ của Ngài theo những cách nào? Dành thời gian cho các học viên trả lời.
10. Hướng dẫn cả lớp suy gẫm hai câu hỏi sau đây:
- Trên thang điểm 10, 1 là thấp nhất, và 10 là cao nhất, bạn đánh giá mức độ Hội Thánh của mình đang đáp ứng lời kêu gọi truyền giáo của Đức Chúa Giê-su như thế nào? Dành thời gian cho các học viên thảo luận. Bạn hãy nêu một số ví dụ.

- Bạn sẽ đánh giá mức độ mình đáp ứng lời kêu gọi truyền giáo của Đức Chúa Giê-su như thế nào? Mời các học viên thảo luận, nhưng đừng mời bất cứ ai trả lời.

11. Hướng các học viên đến với phần nghiên cứu theo tình huống trong Tài Liệu Học Viên. Cá nhân hóa trường hợp nghiên cứu theo tình huống này bằng những câu hỏi sau:

- Bạn có tin rằng chỉ có phân nửa số người trong cộng đồng mình đi nhóm tại một Hội Thánh bất kỳ nào đó hay không?
- Làm thế nào để Hội Thánh chúng ta xác định được mùa gặt ở bên trong và xung quanh chúng ta?
- Chúng ta có trung tín cầu nguyện xin Đức Chúa Trời kêu gọi nhiều con gặt vào trong mùa gặt của Ngài hay không?
- Chúng ta đang sử dụng những chiến lược gì để đem sứ điệp đến cho người hư mất?
- Chúng ta có thể cải thiện những chiến lược này như thế nào?

12. Dành ít phút yên lặng. Khích lệ mỗi học viên suy gẫm về bài học ngày hôm nay và xác định một cách để họ thực hiện sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su trong tuần lễ này. Cầu nguyện kết thúc.

Giáo Án—Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Hỏi: **Bạn có bao giờ làm tiếp công việc của một người nào đó chưa?** Khi các học viên chia sẻ, yêu cầu họ nêu thông tin cụ thể, chẳng hạn như tên công việc, nội dung công việc, đào tạo tại chỗ... Bạn cũng có thể dùng một bản sao nội dung công việc để đọc cho lớp nghe.
2. Khẳng định rằng trong bài học hôm nay, Đức Chúa Giê-su sai phái các môn đồ đi làm công việc mà Ngài đã đang

làm. Nếu thời gian cho phép, hướng dẫn các học viên theo dõi các phân đoạn sau đây để có cái nhìn tổng quan về công việc của Đức Chúa Trời:

- Ma-thi-ơ 4:23-25
 - Ma-thi-ơ 8:1-3, 5-13, 14-17, 28-34
 - Ma-thi-ơ 9:1-8, 18-25, 27-29, 32-33
3. Đọc Ma-thi-ơ 9:35 và khuyến khích các học viên theo dõi trong Kinh Thánh để tìm những chữ hành động liên quan đến chức vụ của Đức Chúa Giê-su. Những chữ này gồm có day dỗ, giảng và chữa lành. Giải thích rằng câu Kinh Thánh này tóm tắt ngắn gọn công việc của Đức Chúa Giê-su, cũng như tóm tắt công việc mà Ngài sắp giao cho các môn đồ làm.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

4. Dùng một tấm áp phích đã chuẩn bị sẵn hoặc dùng bảng để trình bày dàn ý cho bài học hôm nay như sau:

- Sứ Mệnh: Bầy Chiên Và Mùa Gặt (9:35-39)
- Các Sứ Giả: Từ Những Môn Đồ Thụ Động Sang Những Sứ Đồ Năng Động (10:1-4)
- Sứ Điệp: “Nước Thiên Đàng Gần Rồi” (10:5-8)
- Phương Pháp: Mang Theo Ít Nhưng Ban Cho Nhiều (10:9-15)
- Tiêu Chuẩn: Các Sứ Giả Thực Hiện Sứ Mệnh

5. Mời một học viên đọc lớn tiếng Ma-thi-ơ 9:35-39. Mời các học viên trả lời các câu hỏi sau:
- Đức Chúa Giê-su cảm thấy như thế nào khi Ngài nhìn thấy các đám đông? Vì sao Ngài cảm thấy như vậy?
 - Câu “Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít” có ý nghĩa gì?
 - Đức Chúa Giê-su dạy gì trong câu 38? Điều này có ý nghĩa gì cho chúng ta?

6. Hướng dẫn các học viên so sánh và đối chiếu Ma-thi-ơ 10:1; Ma-thi-ơ 10:7-8 và Ma-thi-ơ 9:35. Hỏi: Các phân đoạn này khác nhau như thế nào? Các phân đoạn này giống nhau như thế nào?
7. Yêu cầu các học viên chú ý đến danh sách các môn đồ trong Ma-thi-ơ 10:2-4. Mời một học viên đã chọn từ trước đọc lớn tiếng Ma-thi-ơ 4:18-22, và một người khác đọc Ma-thi-ơ 9:9. Hỏi: Bạn để ý thấy những người theo Đấng Christ có những đặc tính gì? Khẳng định rằng có những chỗ khác liệt kê tên của các môn đồ (Mác 3:16-19; Lu-ca 6:13-16; Công Vụ 1:13), và cho biết rằng các danh sách này có khác nhau.
8. Yêu cầu các học viên xem nhanh qua Ma-thi-ơ 10:5-8 để xác định sứ điệp mà các môn đồ phải chia sẻ. Xác định sứ điệp “Nước thiên đàng gần rồi” ở trên tấm áp phích hoặc trên bảng như trong bước 4. Hướng dẫn các học viên thảo luận về sứ điệp này.
9. Hãy lưu ý rằng các câu 5-8 xác định sứ điệp của các sứ đồ, các câu 9-15 xác định thái độ của họ - tức là mang theo ít nhưng ban cho nhiều. Mời các học viên trả lời các câu hỏi sau đây:
 - Vì sao Đức Chúa Giê-su lại dặn các môn đồ phải ra đi gọn gàng?
 - Một người hoặc một gia đình “xứng đáng” được xác định bằng cách nào?
 - Điều gì sẽ xảy ra cho những người không tiếp rước các sứ đồ? Vì sao?

Khuyến Khích Áp Dụng

10. Hướng các học viên quay trở lại Ma-thi-ơ 9:36 và từ “thương xót”. Hỏi:
 - Bạn có thể hiện lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su cho con người ngày nay không?
 - Nếu có, thì theo cách nào?

- Nếu không, thì bạn có thể bắt đầu như thế nào?
11. Hướng dẫn các học viên suy nghĩ những cách họ có thể đáp lại lời kêu gọi truyền giáo của Đức Chúa Giê-su. Nhắc các học viên về những cơ hội truyền giáo trong Hội Thánh của bạn trong tương lai gần (những cơ hội này có thể bao gồm một chuyến truyền giáo đến một tiểu bang khác hoặc một đất nước khác, những chương trình truyền giáo của lớp, chẳng hạn như tham gia tổ chức Habitat for Humanity, hoặc dự phần vào chương trình Thánh Kinh Mùa Hè). Khích lệ các học viên vâng phục đáp lời khi họ cảm nhận được Đức Chúa Trời kêu gọi mình truyền giáo.
 12. Kết thúc bằng lời cầu nguyện.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 10:16-42

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 10:16-42

Trọng Tâm Bài Học

Là các Cơ-đốc nhân dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su, chúng ta có thể quả quyết rằng Đức Chúa Giê-su hiện diện và giúp đỡ chúng ta dù có sự chống đối nào.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Làm thế nào để chúng ta có được lòng can đảm dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên vượt qua sự do dự của họ để dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su.

Bài Bày

Hướng Đến Lòng Tin Can Đảm Nơi Đức Chúa Giê-su

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Sau Bài Giảng Trên Núi, Đức Chúa Giê-su bắt đầu một chức vụ rộng khắp xứ Ga-li-lê, giảng đạo, dạy dỗ, và chữa lành. Trong chức vụ này, Ngài đã động lòng thương xót dân sự vì họ lang thang, hư mất, lẫn lộn.

Đức Chúa Giê-su kêu gọi, ủy nhiệm và ban quyền năng cho mười hai môn đồ để mở rộng chức vụ của Ngài trên khắp Ga-li-lê.

Đức Chúa Giê-su đã hướng dẫn các môn đồ cách chi tiết. Những điều Đức Chúa Giê-su chỉ dẫn các môn

đồ là bài giảng thứ hai trong năm bài giảng lớn mà Phúc Âm Ma-thi-ơ ghi lại.

Khi các môn đồ lên đường thực hiện sứ mệnh của mình, họ cần có lòng tin cậy can đảm nơi Đức Chúa Giê-su. Mọi sứ mệnh và chức vụ cho Đức Chúa Giê-su đều đòi hỏi lòng tin cậy can đảm nơi Ngài.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Lời Cảnh Báo (10:16)

(10:16): Đức Chúa Giê-su tiếp tục chỉ dẫn các môn đồ trong công tác truyền giáo của họ tại Ga-li-lê bằng một lời cảnh báo. Ngài ý thức rằng Ngài sai họ đi như “chiên giữa bầy muông sói”. Họ sẽ bị tổn thương, như Ngài đã bị tổn thương. Chiên rất yếu đuối và không biết tự vệ. Loài sói thì lại hay cướp phá và nguy hiểm. Đức Chúa Giê-su nhận thức rằng Ngài đang sai chiên Ngài đi vào giữa bầy sói, một câu nói giống như ngạn ngữ.

Qua một câu châm ngôn, Đức Chúa Giê-su chỉ họ cách sống sót trong môi trường này. Họ phải “khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu”. Loài rắn được xem là khôn ngoan và khéo léo. Loài bồ câu được xem là vô tội. Trong sứ mệnh của họ, Mười Hai Môn Đồ phải khôn khéo tránh những xung đột và tấn công bất cứ khi nào có thể được, nhưng cũng không nên quá thận trọng hoặc nghi ngờ đến độ sợ hãi. Đức Chúa Giê-su kêu gọi phải có sự quân bình, dù rằng rất khó.

Sự Bảo Đảm (10:17-31)

(10:17-20): Đức Chúa Giê-su cảnh báo các sứ đồ về khả năng họ có thể bị bắt bớ. “Hãy coi chừng người ta”, Ngài cảnh báo. Vì chữ “người ta” không được xác định, nên rất có thể ngụ ý ở đây là những người Do Thái. Ngài hình dung người Do Thái sẽ bắt bớ các Cơ-đốc nhân. Đức Chúa Giê-su nhìn thấy ba nơi xét xử: tòa án, trước các quan tổng đốc của Rô-ma, và các vua.

Ngài cho rằng những kẻ bắt bớ sẽ nộp họ cho “tòa án”. Tòa án là những tòa án Do Thái địa phương, có nhiệm vụ gìn giữ hòa bình. Khi bị đưa ra tòa án này thì sẽ bị đánh đòn. Đánh đòn ba mươi chín roi. Luật pháp Do Thái cho phép đánh bốn mươi roi, nhưng ba mươi chín là giới hạn thực sự vì có khi người ta đếm sai.

Hình phạt có thể thực hiện tại “nhà hội”, chứng tỏ rằng những người bắt bớ họ là người Do Thái. Vì người ta dùng nhà hội để xử án, nên rất có thể Đức Chúa Giê-su đã nhìn thấy trước rằng các Cơ-đốc nhân gốc Do Thái giáo sẽ bị tách khỏi những nhà hội Do Thái trong sự thờ phượng của họ.

Những chứng nhân bị bắt bớ cũng có thể bị đem ra trước “quan tổng đốc”, có lẽ là những quan La-mã cai trị tại xứ Giu-đe - chẳng hạn như Phi-lát - và “các vua”, giống như vua Hê-rốt, A-c-ríp-ba hay An-ti-ba. Việc đề cập đến “dân ngoại” có thể gợi ý trước về một sứ mệnh truyền giáo bên ngoài Y-sơ-ra-ên. Hãy nhớ rằng sự bắt bớ khả dĩ này là “vì cơ ta”. Họ bị bắt bớ không phải vì cơ họ là ai, bèn là vì Đấng Christ và lòng trung thành của họ đối với Đấng Christ.

Nếu có bị bắt, họ cũng không được “lo” về điều sẽ phải nói để tự bảo vệ mình. Đối diện với một viên chức chính quyền có thể gây nên nhiều lo lắng cho những ngư phủ Ga-li-lê. Nhưng họ không được dựa vào một lời bào chữa được chuẩn bị cẩn thận từ trước. Đức Chúa Trời sẽ phán thông qua họ và ban cho họ những lời họ phải nói. Đức Chúa Giê-su không nói về việc học những bài học Trường Chúa Nhật hay chuẩn bị các bài giảng, nhưng Ngài nói đến những vụ xét xử. Khi đến thời điểm đó, các môn đồ sẽ biết phải nói gì.

Các môn đồ sẽ biết phải nói gì vì “Thánh Linh của Cha các ngươi”, Đức Thánh Linh, sẽ nói qua họ. Các môn đồ không cần phải lo lắng quá mức về phản ứng của họ.

(10:21-23): Sự bắt bớ có thể đến từ những chỗ không ngờ. Gia đình của những người theo Chúa Giê-su có thể trở mặt với họ. Các Cơ-đốc nhân ngày nay trên đất nước chúng ta ít biết về

hình thức bắt bớ này. Ở nhiều nơi trên thế giới, hình thức bắt bớ này vẫn còn phổ biến. Cũng vậy, có nhiều người trong thời chúng ta vẫn còn nhớ lại những thời điểm căng thẳng trong gia đình vì quyết định kiên tâm đứng với Đấng Christ.

Đức Chúa Giê-su khẳng định rằng, “Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta”. Đức Chúa Giê-su đang đặc biệt đề cập tới những người chịu bắt bớ, hoặc bị ghét bỏ vì lời chứng Cơ-đốc của họ, vì cố Ngài, và vì cố sự họ hiệp một với Ngài. Từ “thiên hạ” không có nghĩa là tất cả mọi người, không ngoại trừ ai, sẽ chống lại các Cơ-đốc nhân, nhưng có ý nói rằng Phúc Âm có thể gây nên sự thù hận giữa người với người.

Cơ-đốc nhân nào đứng vững trước sự bắt bớ như thế cho đến cuối cùng sẽ được cứu. Điều này không có nghĩa là chỉ những người tuận đạo mới được cứu, bèn là đức tin cứu rồi sẽ vượt thắng hơn sự chết. Sự cứu rồi không phải là điều đạt được khi đứng vững cho đến cuối cùng, nhưng sự cứu rồi được thể hiện bởi sự bền lòng.

Các chứng nhân Cơ-đốc không tìm kiếm sự bắt bớ và đặc biệt là sự tuận đạo. Trên thực tế, Đức Chúa Giê-su khuyên các môn đồ nên “trốn” đến nơi khác khi họ đang ở nơi mình bị bắt bớ. Nhiều khi điều tốt nhất đối với họ và tất cả những người có liên quan là đi từ làng này qua làng khác.

Đức Chúa Giê-su bảo đảm với các môn đồ rằng họ chưa hoàn thành sứ mệnh của mình tại khắp tất cả các thành của Y-sơ-ra-ên thì “Con Người đã đến rồi”. “Con Người” là danh xưng Đức Chúa Giê-su thường dùng. Nhiều lúc danh xưng này chỉ đơn giản dùng để nói về chính Ngài, dù rằng đôi khi có chỗ ngụ ý sự Tái Lâm của Đức Chúa Giê-su. Có thể Đức Chúa Giê-su chỉ đơn giản nói rằng họ sẽ không hoàn tất sứ mệnh của mình trước khi Ngài gặp họ. Trong bối cảnh sự bắt bớ này, rất có thể Ngài có ý nói rằng các môn đồ đang bị xua đuổi từ thành này đến thành khác, Ngài ở đó với họ, đoán xét những ai lên án họ. Chiến thắng thuộc về Con người và các môn đồ bị bắt bớ của Ngài, chứ không phải những ai đuổi họ đi từ làng này đến làng khác.

(10:24-25): Đức Chúa Giê-su bảo các môn đồ rằng họ không nên ngạc nhiên trước sự bắt bớ và chống đối. Ngài dùng hai hình ảnh so sánh. Người học trò không thể hơn thầy mình thế nào, hay người tôi tớ không thể hơn chủ mình thế nào, thì các môn đồ cũng không thể mong đợi rằng mình sẽ gặp ít sự bắt bớ hơn nếu họ theo Chúa.

“Bê-ên-xê-bun” là một từ để mắng nhiếc. Từ này bắt nguồn từ một thứ như là chúa loài ruồi. Từ này được dùng để ám chỉ Sa-tan. Những ai mắng nhiếc Đức Chúa Giê-su, “chủ nhà”, bằng một từ như thế, thì cũng sẽ đối đãi với dân sự Ngài không khác hơn. Họ sẵn sàng trợn lẩn chủ nhà của Đức Chúa Trời với chủ nhà của ma quỷ.

(10:26-27): Các môn đồ không được sợ hãi trước những người chỉ trích họ, bắt bớ họ, hoặc nộp họ cho tòa án. Đến một lúc nào đó, sự thật sẽ phơi bày.

Điều Đức Chúa Giê-su dạy các môn đồ không phải là điều bí mật hay bí truyền. Ngài không phán với họ điều kín giấu mà người khác không biết được, nhưng những sự dạy dỗ này sẽ phơi bày. Trong một câu song song, Đức Chúa Giê-su khẳng định rằng không có điều gì Ngài dạy họ là kín giấu, nhưng mọi sự sẽ được tỏ bày. Phúc Âm phải được công bố rộng rãi.

(10:28-31): Điều tối đa mà những kẻ bắt bớ có thể làm vẫn không sánh được với điều Đức Chúa Trời có thể làm. Điều tối đa mà những kẻ bắt bớ có thể làm được là giết chết họ. Những kẻ bắt bớ có thể giết chết thân thể. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể giết cả thân thể lẫn linh hồn, vốn trường tồn.

Họ phải kính sợ Đức Chúa Trời. Họ không cần phải lo sợ điều những người khác có thể làm cho họ. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền trên số phận của một con người. Toàn bộ con người, thân thể và linh hồn, đều phải chịu đựng sự đau đớn vì bị xa cách Đức Chúa Trời trong địa ngục.

Một lý do khác để không phải sợ hãi đó là sự quan phòng thần hựu của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời biết mỗi khi một con chim sẽ rơi xuống đất, thì Đức Chúa Trời biết về các

môn đồ và chăm lo cho họ. Khi đề cập đến “Cha các người”, Đức Chúa Giê-su bảo đảm với họ rằng Đức Chúa Trời sẽ lo cho họ giống như một người cha, chu cấp và bảo vệ họ.

Mỗi tín nhân đều rất quan trọng đối với Đức Chúa Trời đến độ Ngài đếm từng sợi tóc trên đầu người. Đức Chúa Trời biết rõ từng mỗi một người trong chúng ta. Nếu Đức Chúa Trời quan tâm cho con chim sẻ nhiều như thế, thì Ngài còn quan tâm đến những người rao truyền sứ điệp của Ngài nhiều hơn biết dường bao.

Sự Xưng Nhận (10:32-33)

Hãy nhớ rằng sự đe dọa bắt bớ là nền tảng cho những lời dạy của Đức Chúa Giê-su ở đây. Bất cứ ai “xưng” Ngài ra trước những người khác, thì Đức Chúa Giê-su cũng sẽ “xưng” người đó ra trước mặt Cha Thiên Thượng. Ở đây muốn nói đến sự xưng nhận mình là Cơ-đốc nhân khi gặp đe dọa hay thử thách. Một người có thể xưng nhận Đấng Christ và mạo hiểm sinh mạng của mình hoặc chối bỏ Đấng Christ để thoát khỏi hình phạt. Cũng vậy, người nào chối bỏ Đấng Christ, thì Đức Chúa Giê-su cũng sẽ chối bỏ người đó trước mặt Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giê-su đã gọi Đức Chúa Trời là “Cha các người” (10:29). Đến đây, Ngài gọi Đức Chúa Trời là “Cha ta ở trên trời” (10:32-33). Điều này, cùng với chữ “ai”, nhấn mạnh rằng Đức Chúa Giê-su không chỉ đề cập đến các môn đồ. Phân đoạn này nhắc nhở chúng ta về sự tuyên xưng đức tin nơi Đấng Christ cách công khai như là một tiêu chuẩn để xác nhận một người là môn đồ.

Nhận Thức Phải Có (10:34-42)

(10:34-36): Đức Chúa Giê-su đến để hòa giải con người với Đức Chúa Trời và hòa giải con người với nhau. Tuy nhiên, khi một người phó dâng đời sống mình cho Đấng Christ, các mối quan hệ thường bị chia rẽ. Trên phương diện ý nghĩa này, Đức

Chúa Giê-su mang gươm giáo, tức là gây chia rẽ, chứ không phải bình an.

Chúng ta thường nghĩ đến sự bình an như là sự thiếu vắng tranh chiến. Nhưng Đức Chúa Giê-su chứng tỏ rằng sự Ngài đến thế gian và bước vào đời sống con người có thể gây nên chia rẽ. Trích dẫn Mi-chê 7:6, Ngài cho biết rằng thậm chí những thành viên trong gia đình còn có thể chia rẽ với nhau vì cơ sự tiếp nhận Đấng Christ.

(10:37-39): Bất cứ ai theo Chúa phải đặt để cam kết của mình với Ngài lên hàng đầu. Một người phải yêu mến Đấng Christ cách tốt bậc.

Lòng trung thành tuyệt đối đó có nghĩa là vác một “cây thập tự” mà đi theo Đấng Christ. Thập tự giá là một hình thức xử tử dã man. Trong những vụ hành quyết của người La-mã, người bị kết án phải vác thanh ngang của thập tự giá mình và đi đến chỗ bị đóng đinh. Vác thập tự giá là chết một cách đau đớn với chính mình. Người nào xứng đáng theo Chúa cũng sẽ chối bỏ chính bản thân mình như vậy.

Trong một câu nói có vẻ nghịch lý, Đức Chúa Giê-su phán rằng người nào tìm kiếm sự sống mình thì sẽ mất. Những ai “mất” sự sống hoặc là bởi tuận đạo, hoặc là bởi sự tự chối bỏ mình, thì sẽ là những người thực sự tìm thấy sự sống. Những người “giữ” sự sống bằng cách sống cho mình và không chịu đầu phục ý chỉ của Đức Chúa Giê-su sẽ đánh mất sự sống lúc cuối cùng.

(10:40-42): Điều Đức Chúa Giê-su đã phán trước đây giống như mặt trái, mặt tối của sự làm môn đồ. Bây giờ Ngài nói đến một điều khích lệ hơn, để khẳng định sự liên hệ giữa cách người ta đối đãi với các môn đồ Đấng Christ và cách người ta đối đãi với Đấng Christ. Mỗi tương giao của một người với Đức Chúa Trời được đặt trên nền tảng mối tương giao của người đó với Đức Chúa Giê-su, và mối tương giao với Đức Chúa Giê-su được thể hiện trong mối quan hệ của người đó với dân sự Đức Chúa Trời.

Người nào tiếp nhận người đại diện cho Đấng Christ tức là tiếp nhận Đấng Christ. Khi một người tiếp nhận hay phục vụ một “tiên tri” hoặc một “người công bình” thì người đó bày tỏ mối tương giao của mình với Đức Chúa Trời. Thậm chí khi một người phục vụ một người trong “bọn nhỏ này” vì cố người đó là môn đồ Đấng Christ, thì người đó sẽ được thưởng. “Bọn nhỏ này” ngụ ý những người có thể bị xem thường hoặc bỏ mặc. Cho “một chén nước lạnh” ngụ ý việc bày tỏ lòng hiếu khách ở mức tối thiểu. Phần thưởng không được nêu cụ thể, nhưng điều đó có liên hệ tới mối tương giao với Đức Chúa Trời.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Những ai phục sự Đấng Christ thường phải đối diện với nhiều hiểm nguy. Nhưng họ đối diện những hiểm nguy đó với sự khôn ngoan, cẩn thận, nhận định đúng đắn, lòng can đảm và đức tin nơi Đức Chúa Trời.

Dù hầu hết chúng ta chưa từng trải, nhưng sự bắt bớ có thể là hậu quả của lời chứng Cơ-đốc. Khi gặp bắt bớ, Cơ-đốc nhân phải nương dựa nơi lời chứng mà Đức Chúa Trời ban cho hơn là sự phòng vệ đã chuẩn bị trước. Đức Chúa Giê-su bảo đảm rằng Ngài sẽ ban sự giúp đỡ và sức mạnh thuộc linh khi một người chịu khổ vì cố Ngài, hoặc vì cố mối tương giao của người đó với Đấng Christ, chứ không vì bất cứ lý do nào khác.

Chúng ta sẵn sàng xưng nhận Đấng Christ là Cứu Chúa và Chủ của mình. Khi chúng ta xưng nhận Đấng Christ, chúng ta được Chúa hứa rằng Ngài sẽ xưng nhận chúng ta là môn đồ của Ngài trước mặt Cha Thiên Thượng.

Dù rằng Đức Chúa Giê-su đem sự bình an vào trong đời sống chúng ta, nhưng việc chúng ta tiếp nhận Đức Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của mình có khi lại gây chia rẽ. Ngài muốn sự cam kết lớn hơn hết của chúng ta. Khi một người tiếp nhận sứ điệp và sứ giả của Đấng Christ, tức là người đó cũng đã tiếp nhận Đấng Christ.

Các Giáo Án

Giáo Án- Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Cho các học viên xem một loạt các vật dụng trong nhà có những bảng báo hiệu nguy hiểm (chẳng hạn những sản phẩm lau chùi nhà cửa, thuốc có thể gây phản tác dụng, v.v...). Bảo đảm rằng những sản phẩm này an toàn trong phòng học, và không cho trẻ em đụng vào. Để cho an toàn, có thể bạn cần phải đợi cho đến khi các học viên đến lớp đông đủ rồi mới trình bày các vật dụng này ra. Chào mừng các học viên và khách mời, rồi yêu cầu họ xem qua các vật dụng trưng bày. Dành vài phút cho các học viên xác định những điểm tương tự giữa các sản phẩm. Kế đến, chỉ ra rằng mỗi sản phẩm đều có một bảng báo hiệu nguy hiểm. Hãy đọc các bảng báo hiệu đó trên vài vật dụng.
2. Hưởng các học viên đến với đoạn kinh văn chính cho bài học hôm nay, Ma-thi-ơ 10:16-42. Giải thích rằng ngôn từ trong các câu 16-17 là lời Đức Chúa Giê-su cảnh báo mười hai sứ đồ (“Hãy coi chừng”, 10:17).
3. Gợi ý rằng với vai trò Hội Thánh và cá nhân dự phần trong sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su, chúng ta có thể chắc chắn rằng mình sẽ gặp sự chống đối và khó khăn. Chúng ta phải chú ý đến lời cảnh báo mà Đức Chúa Giê-su nói với các môn đồ. Nhưng thậm chí trong những lúc khó khăn, chúng ta được sự bảo đảm rằng Đức Chúa Giê-su sẽ hiện diện và giúp đỡ!

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

4. Chia lớp thành hai nhóm. Yêu cầu nhóm một lắng nghe những hiểm họa và những lời cảnh báo khác nhau. Yêu cầu nhóm hai lắng nghe những cách mà các sứ đồ phải phản ứng. Sau khi đọc các câu 16-23, cho các nhóm vài phút để gặp

nhau thảo luận. Ghi lại những câu trả lời của hai nhóm thành hai cột trên bảng. Câu trả lời có thể bao gồm:

Những Lời Cảnh Báo Và Các Hiểm Họa	Những Phản Ứng Phù Hợp
Các người là chiên giữa bầy muông sói	Hãy khôn ngoan mà đơn sơ
Người ta sẽ nộp các người cho tòa án	Đừng lo phải nói gì
Các người có thể bị đánh đòn	Đừng lo lắng; hãy sẵn sàng
Việc theo Chúa có thể gây nên nhiều xung đột trong gia đình	Hãy sẵn sàng
Các người sẽ bị ghét bỏ	Hãy bền đỗ, vì các người sẽ được cứu

- Hướng đến câu 22. Nhắc các học viên rằng Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn thành tín. Chúng ta có thể tin chắc rằng những người nào vẫn trung tín khi người khác ghét bỏ và bắt bớ họ thì sẽ được cứu đời đời. Như trong Tài Liệu Cho Học Viên gợi ý, Đức Chúa Giê-su chẳng hề để cho “các môn đồ Ngài quên đi cái giá phải trả hoặc phần thưởng của việc làm môn đồ Ngài”.
- Mời một người tình nguyện lớn tiếng đọc các câu 23-24. Hỏi: Các câu Kinh Thánh này nói gì về sự sợ hãi? Dành thời gian cho các học viên trả lời. Nhắc cả lớp rằng “đừng sợ” không chỉ là một bằng hiệu, một mảnh vải, hay một câu nói thụ động. Đây là một lối sống đặt trên nền tảng mối tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời thông qua công việc của Con Đức Chúa Trời, Đức Chúa Giê-su!
- Chuyển sang các câu 32-33. Mời các học viên thảo luận và trả lời các câu hỏi sau đây:

- Xưng nhận Đấng Christ trước mặt những người khác có nghĩa là gì?
 - Hãy nêu một số cách để thực hành việc này trong nền văn hóa của chúng ta?
 - Chối bỏ hay khước từ Đấng Christ có nghĩa là gì?
 - Sự chối bỏ này đưa đến những hậu quả nào?
8. Phát cho các học viên tờ giấy sau đây, nói về các câu 34-42. Mời các học viên thăm đọc các câu Kinh Thánh này, và tóm tắt từng câu một:
- 34 Ta đến để mang _____.
- 35 Ta đến để phân rẽ _____ với _____.
- 36 Những kẻ thù của một người sẽ là _____.
- 37 Hễ ai yêu _____ hơn thì không đáng cho ta.
- 38 Người nào không _____ thì không đáng cho ta.
- 39 Người nào đã mất sự sống mình thì sẽ _____.
- 40 Người nào tiếp rước các người, tức là tiếp rước _____.
- 41 Người nào tiếp rước _____ thì sẽ được phần thưởng tương xứng.
- 42 Người nào cho _____ thì sẽ chẳng mất _____ của mình đâu.
9. Đọc lại các câu tóm tắt, cho mỗi học viên cơ hội chia sẻ những suy nghĩ của mình, nếu người đó muốn.
10. Dùng một vài câu Kinh Thánh song song (Ma-thi-ơ 16:24; Mác 8:34; Lu-ca 9:23) để trình bày tổng quát về Ma-thi-ơ 10:38.

Khuyến Khích Áp Dụng

11. Hướng các học viên đến phần Trọng Tâm Bài Học: “Là các Cơ-đốc nhân dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su, chúng ta có thể quả quyết rằng Đức Chúa Giê-su hiện diện và giúp đỡ chúng ta dù có sự chống đối nào”. Mời các học viên hồi tưởng lại những lúc họ đối diện với khó khăn vì cơ mối tương giao của họ với Đấng Christ. Đặt các câu hỏi sau đây:

- Khi bạn đối diện với những ngày tháng khó khăn trong quá khứ, bạn có biết rằng Đức Chúa Giê-su đã ở cùng bạn, như điều Ngài đã hứa với các sứ đồ hay không?
- Vì sao bạn biết được điều đó?
- Chúng ta có thể biết chắc Đức Chúa Giê-su sẽ hiện diện trong những ngày sắp tới hay không?
- Nếu có, sự hiện diện của Đức Chúa Giê-su sẽ làm thay đổi như thế nào?

12. Hưởng các học viên đến các câu hỏi ở phần kết luận bài học trong Tài Liệu Cho Học Viên. Dành thời gian cho thảo luận và trả lời. Kế đến, chuyển sang đoạn kết của bài học trong Tài Liệu Cho Học Viên. Mời các học viên trầm suy gẫm câu hỏi “Chúng ta có để cho Đức Chúa Trời giúp đỡ chúng ta đi qua cánh cửa treo trên đôi bản lề của sự chống đối để bước vào căn phòng của cơ hội, hay chúng ta sẽ đóng cánh cửa ngăn chặn sự hiện diện đầy quyền năng của Đức Chúa Trời vận hành trong đời sống chúng ta?”. Kết thúc bằng lời cầu nguyện dâng hiến.

Giáo Án - Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Viết mười nỗi lo sợ sau đây lên nhiều miếng giấy và dán lên tường hoặc khắp phòng (bạn cũng có thể viết lên trên góc trên bên trái của bảng): chó, sự cô đơn, bay, chết, bệnh tật, nước sâu, những nan đề tài chính, côn trùng, đồ cao, nói trước công chúng.
2. Khi các học viên đến lớp, mời họ chú ý tới những chữ đó, và yêu cầu các học viên đứng gần chữ nào mô tả nỗi sợ mà họ từng kinh nghiệm. Cho các học viên chia sẻ kinh nghiệm của họ với những người khác, hoặc với cả nhóm nếu họ muốn.
3. Khi các học viên về chỗ ngồi, khẳng định rằng Đức Chúa Giê-su quan tâm đến những nỗi lo sợ của các môn đồ khi

Ngài chuẩn bị họ để họ đi theo và phục sự Ngài. Mời các học viên mở ra trong đoạn kinh văn chính, Ma-thi-ơ 10:16-42. Hãy lưu ý rằng khi chúng ta đi theo Đức Chúa Giê-su, chúng ta sẽ đối diện với sự chống đối và sợ hãi. Nhưng, như phân đoạn Kinh Thánh này cho thấy, chúng ta có thể chắc chắn rằng Đức Chúa Giê-su hiện diện và giúp đỡ chúng ta.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

4. Giải thích rằng chúng ta thường muốn biết những chi tiết căn bản của một tình huống nào đó - ai, cái gì, khi nào, ở đâu và tại sao. Lưu ý rằng khi Đức Chúa Giê-su kêu gọi các môn đồ Ngài đi theo và phục sự Ngài, Ngài nói với họ rất nhiều về những chi tiết này. Mỗi phần trong đoạn Kinh Thánh chúng ta học ngày hôm nay đều có một mối hiểm họa, một lời cảnh báo và một lời hứa.
5. Mời một người đọc lớn tiếng các câu 16-23. Đặt các câu hỏi sau đây:
 - Làm chiên giữa bầy muông sói có ý nghĩa gì?
 - Những sứ giả của Đức Chúa Giê-su có thể mong đợi những hình thức bất bớ nào?
 - Sự bất bớ này từ đâu tới?
 - Dân sự của Đức Chúa Trời cuối cùng có chiến thắng không? Vì sao?
6. Chú ý đặc biệt đến câu 18. Sau đó hướng các học viên đến Công Vụ 24 - 26, những lời chứng cũng như thử thách của Phao-lô trước quan tổng đốc Phê-lít, Phê-tu, và Ạc-ríp-ba. Khẳng định rằng Phao-lô là một tấm gương tốt về một người môn đồ từng trải sự bất bớ cũng như bị xét xử vì cơ sự tận hiến của ông cho Đấng Christ. Cũng hãy lưu ý Ma-thi-ơ 10:20 và áp dụng câu này vào những lời làm chứng của Phao-lô trước nhà cầm quyền La-mã.
7. Hỏi: Một người có giá trị gì trước mắt Đức Chúa Trời? Sau ít phút thảo luận, thuyết trình ngắn về các câu 24-33. Bạn có thể giải thích những chủ đề sau đây, dựa vào ý trong Tài

Liêu Cho Học Viên và phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Cho Giáo Viên này:

Bê-ên-xê-bun câu 25.

Sự tối tăm và sự sáng - câu 27.

Thân thể với linh hồn - câu 28.

Giá trị của một người đối với Đức Chúa Trời - các câu 29-31.

Sự xưng nhận và sự chối bỏ - các câu 32-33.

8. Khẳng định rằng trong câu chuyện Giáng Sinh, Đức Chúa Giê-su được gọi là “Chúa Bình An” (xem Ê-sai 9:6). Tuy nhiên, trong Ma-thi-ơ 10:34, Đức Chúa Giê-su nói rằng Ngài đến không phải để “đem sự bình an, mà là đem gươm giáo”. Mời các học viên đọc các câu 34-37 và điền vào chỗ trống câu sau đây: Đức Chúa Giê-su đến thế gian để _____.

9. Mời một người đọc các câu 38-42. Mời các học viên trả lời đúng hay sai cho các câu sau đây (dành thời gian thảo luận nếu cần):

- Làm môn đồ là một tiến trình hằng ngày.
- Vác thập tự giá đòi hỏi phải hy sinh lớn.
- Đức Chúa Giê-su muốn con người từ bỏ mọi sự mà theo Ngài.
- Đừng lo lắng; cuộc sống thì phải khó khăn.
- Nếu có điều gì đó khiến tôi vui vẻ, thì điều đó có thể không phải là ý muốn Đức Chúa Trời.
- Đức Chúa Trời là thành tín và Ngài sẽ ban thưởng cho những ai theo Ngài.

Khuyến Khích Áp Dụng

10. Hưởng sự chú ý tới bài viết “Nghiên Cứu Theo Tình Huống” trong Tài Liệu Cho Học Viên. Mời các học viên thảo luận những cách, dựa trên phân đoạn Kinh Thánh nền tảng hôm nay, mà qua đó họ có thể giúp Lin chuẩn bị cho buổi họp mặt gia đình của mình.

11. Giới thiệu câu nói sau đây: Không được xem nhẹ hoặc không cân nhắc đến việc làm môn đồ. Mời các học viên chia sẻ những suy nghĩ của họ với cả lớp. Sau đó, hỏi: Câu này tác động đến cách chúng ta sống như thế nào?
12. Kết thúc bằng lời cầu nguyện theo chủ đề, mời các học viên trình dâng những lời cầu nguyện (hoặc thành lời, hoặc thầm lặng) khi bạn đề nghị những nội dung cầu nguyện sau đây cho Đức Chúa Trời:
- Tạ ơn Ngài vì Ngài đã kêu gọi chúng ta truyền giáo.
 - Xin Chúa cho chúng ta sự hiểu biết, nhẫn nại và can đảm trong linh trình của mình.
 - Tạ ơn Chúa vì sự hiện diện và giúp đỡ của Ngài.
 - Tạ ơn Chúa vì Ngài đề cao giá trị và yêu thương chúng ta vô cùng.
 - Xin Chúa cho chúng ta sức mạnh để tuyên xưng Ngài và tôn vinh Ngài trong mọi việc chúng ta làm.
 - Chúng ta dâng phó chính đời sống mình cho sự phục vụ Ngài. A-men.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 13:1-23

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 13:1-23

Trọng Tâm Bài Học

Mùa gặt của sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su là chắc chắn và rất trúng, và đáp ứng của con người trước Đức Chúa Giê-su sẽ quyết định vị trí của họ trong mùa gặt đó.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Trong một thế giới như thế này, điều gì sẽ xảy đến cho sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên xem xét vị trí và đáp ứng của họ trước chiến thắng chắc chắn của sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su.

Bài Tám

Khi Mùa Gặt Đến

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Dù rằng Ma-thi-ơ không tự giới thiệu mình là tác giả sách Phúc Âm mang tên ông, truyền thống Cơ-đốc lâu đời xác định rằng Phúc Âm này là của Ma-thi-ơ.

Các sách Phúc Âm không nói nhiều về Ma-thi-ơ. Chúng ta biết rằng ông có tên là Lê-vi, và tên sứ đồ của ông là Ma-thi-ơ. Làm một người thu thuế vì lợi ích cho người La-mã, lúc ban đầu Ma-thi-ơ bị xem là một kẻ phản bội và một người cổ xúy cho sự chiếm đóng của La-mã tại Palestine. Việc những người thu thuế bị khinh miệt và gạt sang bên lề xã hội Do Thái được thể hiện rất rõ trong sự

khinh thường và coi rẻ của người Pha-ri-si đối với họ (Ma-thi-ơ 9:10). Đức Chúa Giê-su kêu gọi Ma-thi-ơ làm một trong số mười hai môn đồ. Ma-thi-ơ lập tức rời bỏ công việc thu thuế của mình và bắt đầu đi theo Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 9:9-17).

Bài học này khám phá một phần quan trọng trong những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su, được Ma-thi-ơ nhấn mạnh, về những lẽ thật thuộc linh đời đời theo phương pháp dạy dỗ phổ biến của Ngài là dùng ví dụ. Những sự dạy dỗ chính của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ được ghi lại trong các chương 5-7, 10, 13, 18 và 23-25. Lối hành văn Do Thái trong Ma-thi-ơ khiến nhiều học giả kết luận rằng Ma-thi-ơ viết Phúc Âm này chủ yếu là cho thánh giả gốc Do Thái. Có một số đặc điểm trong Phúc Âm Ma-thi-ơ thiên về giả định này. Thứ nhất, năm phần dạy dỗ lớn có thể tương xứng với năm sách đầu của Cựu Ước. Thứ hai, bài giảng đầu tiên của Đức Chúa Giê-su nhắm vào các môn đồ Ngài trên núi (các chương 5-7) có thể sánh với việc Mô-i-se nhận lãnh luật pháp trên núi Si-nai. Thứ ba, việc kể lại câu chuyện Chúa Giê-su giảng sinh từ cái nhìn của Giô-sép có thể sánh với vị trí của người đàn ông trong truyền thống Do Thái.

Bối cảnh đời sống trong bài học này là chức vụ khá dài của Đức Chúa Giê-su tại vùng Ga-li-lê, kéo dài khoảng mười tám tháng. Nhiều đám đông lớn đi theo Đức Chúa Giê-su bất cứ nơi nào Ngài đi (Ma-thi-ơ 13:2). Nhiều người trong đám đông là những người tò mò tìm kiếm, hoặc những người muốn được lợi gì đó từ Đức Chúa Giê-su, nhưng lại thiếu đi sự hiểu biết thuộc linh. Trong Ma-thi-ơ 11:20-24, Đức Chúa Giê-su lên án những thành phố nào đã chứng kiến các phép lạ của Ngài, thế nhưng vẫn không ăn năn. Một đặc điểm khác giúp mô tả bối cảnh đời sống của những ví dụ trong Ma-thi-ơ là sự chống đối Đức Chúa Giê-su đang gia tăng từ phía những người lãnh đạo tôn giáo. Trong ví dụ về người gieo giống, Đức Chúa Giê-su chứng tỏ rằng đáp ứng của mỗi cá nhân trước Phúc Âm của Ngài là hết sức quan trọng đối với tác động của Phúc Âm trong đời sống người đó.

Một nguyên tắc quan trọng trong việc giải nghĩa Kinh Thánh là phải xác định thể loại văn chương mình đang đọc. Các ví dụ phải được hiểu trong ánh sáng này. Các ví dụ của Đức Chúa Giê-su có nhiều hình thức khác nhau, một đặc điểm căn bản của những ví dụ Ngài dùng là sự dạy dỗ những lẽ thật thuộc linh cách sống động theo cách khiến cho người nghe phải chú ý. Ma-thi-ơ 13 là một bài dạy lớn của Đức Chúa Giê-su qua các ví dụ.

Nguyên tắc sau đây sẽ giúp chúng ta khi chúng ta học về các ví dụ trong Ma-thi-ơ 13. Trước hết, các ví dụ của Đức Chúa Giê-su có dạng những câu chuyện ngắn có các mục tiêu dạy dỗ khác nhau. Thứ hai, như một quy luật, các ví dụ của Đức Chúa Giê-su dạy về một lẽ thật. Có nhiều khi những ví dụ của Ngài chứa nhiều thành phần gộp lại thành lẽ thật. Vì những ví dụ của Đức Chúa Giê-su dạy về những điều đôi khi trái ngược với tiêu chuẩn xã hội và tôn giáo, nên đó lại là những điều đáng suy nghĩ cho những thánh giả đầu tiên. Trên thực tế, nhiều người đã không hiểu những lời dạy đó. Đức Chúa Giê-su thường phải giải thích những ví dụ của Ngài cho các môn đồ. Chúng ta học biết rằng để có thể thực sự hiểu được những điều sâu sắc thuộc về tâm linh, Đức Chúa Trời phải soi sáng cho chúng ta.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Đức Chúa Giê-su Chuẩn Bị Giảng Dạy Bằng Các Ví Dụ (13:1-3)

(13:1): Câu này nối tiếp các hoạt động được đề cập trong chương trước. Nhà ở đây có lẽ là nhà Phi-e-rơ, một nơi giống như “căn cứ” của Đức Chúa Giê-su trong suốt chức vụ của Ngài tại Ga-li-lê. Một người có thể phỏng đoán rằng Đức Chúa Giê-su muốn có thời gian riêng tư ở ngoài biển.

(13:2): Đức Chúa Giê-su đang nghỉ ngơi bên bờ biển thì bị một đoàn dân đông nhanh chóng kéo đến vây lấy Ngài. Nhìn thấy đám đông, Đức Chúa Giê-su lên một chiếc thuyền và ngồi

xuống trong khi đám đông đứng xung quanh, sẵn sàng học hỏi, như một truyền thống của người Do Thái trong thế kỷ thứ nhất. Người thầy giáo thì ngồi trong suốt các bài giảng, trong khi đó học sinh thì đứng, hoàn toàn trái ngược với những gì chúng ta thấy trong thời của mình.

(13:3): Một người nhận định rằng đây là câu Kinh Thánh đầu tiên Ma-thi-ơ đề cập đến việc Đức Chúa Giê-su dạy bằng các ví dụ. Đức Chúa Giê-su dạy nhiều lẽ thật ở đây thông qua các ví dụ. Chúng ta có thể hình dung Ma-thi-ơ ghi lại một ví dụ điển hình trong số các ví dụ mà Đức Chúa Giê-su dạy vào cái ngày bận rộn đó. Những ví dụ trong Ma-thi-ơ 13 tỏ ra đề cập đến vương quốc của Đức Chúa Trời, sự chiến thắng của vương quốc này, và sự rộng mở của vương quốc trước người tìm kiếm chân thành.

Ví Dụ Về Người Gieo Giống (13:4-9)

Đức Chúa Giê-su kể ví dụ này cho đám đông mà không hề giải thích ý nghĩa của ví dụ. Xét đến chi tiết sau đó Ngài lại giải thích ý nghĩa của ví dụ cho riêng các môn đồ, một người có thể phỏng đoán rằng đám đông lớn này đã không hiểu ví dụ (13:18-23). Ví dụ có vài phần cần được giải thích. Khi bạn đọc ví dụ, hãy đặc biệt chú ý tới những vai trò của người gieo giống, hạt giống và những loại đất khác nhau.

(13:3b): Người gieo giống bắt đầu bằng việc gieo hạt giống với mong muốn là sẽ được một vụ mùa đúng lúc. Hầu hết những người Do Thái sống lối sống nông nghiệp. Những hoạt động kinh tế quan trọng nhất đối với họ là trồng trọt và chăn nuôi gia súc. Hầu hết trong số họ là những người nông dân nghèo, là những người có ít khả năng thuê lao động, cũng không có nhiều tài nguyên để dùng. Các thành viên trong gia đình là lực lượng lao động chính trong một gia đình nông dân điển hình. Khi gieo hạt, họ dùng phương pháp rải giống. Kế đến họ cày đất để lấp giống. Những chi tiết nông nghiệp trong ví dụ của Đức Chúa Giê-su rất phù hợp với các hoạt động trong thời của Ngài.

(13:4): Những bờ ruộng ngang dọc trên các khu đất nông nghiệp là một cảnh tượng quen thuộc tại vùng nông thôn trong thời của Đức Chúa Giê-su. Những lối mòn này hình thành khi người ta đi bộ qua lại những khu đất trồng trọt, vì thế đất sẽ bị cứng lại bởi sức nặng của những người qua lại. Đất trên những lối mòn này càng cứng thêm theo thời gian. Một khi lối mòn đã hình thành, người ta thường đi trên đó để tránh sương buổi sáng và tránh đạp lên những cây non đang mọc. Do người gieo giống dùng phương pháp rải giống, một số hạt giống sẽ rơi lên trên những bờ ruộng hay lối mòn này. Hạt giống nằm đó sẽ không thoát khỏi cặp mắt tinh xảo của những con chim bay qua tìm đồ ăn.

(13:5-6): Những người nông dân cũng sẽ hiểu kinh nghiệm trong các câu này nữa. Palestine là một xứ sỏi đá vôi. Ở đây ngụ ý một lớp đất thịt mỏng bao phủ phía trên một lớp đá chứ không phải đất trộn lẫn với những cục đá nhỏ. Dù rằng hạt giống rơi trên phần đất mỏng có thể mọc lên nhanh chóng, với vẻ ngoài khỏe mạnh, tuy nhiên rễ của cây đó lại không sâu đủ để chịu được những điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Rễ cây sẽ khô héo nhanh chóng trước sức nóng của mặt trời.

(13:7): Một rủi ro khác của phương pháp rải giống là đôi khi hạt giống rơi vào chỗ gai góc. Những cành cây non mọc lên chỗ gai góc cuối cùng sẽ bị nghẹt ngòi vì bị gai lấn ép.

(13:8): Người nông dân thế kỷ thứ nhất biết rất rõ những rủi ro của phương pháp rải giống. Người đó chỉ trông cậy vào hạt giống nào rơi trên đất tốt để thu hoạch. Ngay cả trên đất tốt đi nữa, thì năng suất của đất cũng không bằng nhau. Một số khu đất cho năng suất nhiều hơn những khu khác. Dù sao đi nữa, tin đáng mừng vẫn là có một vụ mùa đang mọc lên và người nông dân có thể chờ đến thời điểm thu hoạch. Đức Chúa Giê-su có lưu ý một thực tế đó là đất tốt này thật đã sinh ra một vụ mùa với mức độ kết quả không đồng đều nhau. Các hạt giống “sanh trái; hoặc một hột ra được một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba chục”.

(13:9): Lời khuyên kết thúc: “Ai có tai, hãy nghe” cho thấy rằng cần phải có sự soi sáng đặc biệt thì mới hiểu được sứ điệp của ví dụ này.

Mục Đích Của Đức Chúa Giê-su Khi Ngài Giảng Bằng Các Ví Dụ (13:10-17)

(13:10): Câu Kinh Thánh này giống như một đoạn nghị trong sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su. Câu này giúp chúng ta hiểu phản ứng của các môn đồ trước sự dạy dỗ của Ngài bằng các ví dụ. Đức Chúa Giê-su trả lời họ bằng cách giải thích cho họ lý do Ngài dùng các ví dụ khi dạy dỗ đám đông.

(13:11-13): Về cơ bản, Đức Chúa Giê-su phán rằng các đám đông chưa sẵn sàng để đón nhận những lẽ thật thuộc linh sâu nhiệm như các môn đồ. Đám đông thường tượng trưng cho nhóm những người không tin, trong khi các môn đồ là nhóm những người tin nơi Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su đã ban cho các môn đồ sự soi sáng thuộc linh để giúp họ hiểu những điều thuộc về Đức Chúa Trời.

(13:14-15): Đức Chúa Giê-su dạy rằng việc họ không hiểu những điều thuộc về Thánh Linh có liên hệ tới việc họ lựa chọn làm cứng cõi lòng mình trong sự vô tín như điều tiên tri Ê-sai đã tiên đoán (Ê-sai 6:9-10). Ở đây muốn so sánh họ với hạt giống rơi trên đường đi, như sau đây chúng ta sẽ thấy. Một người không nên quên những thành phố không chịu ăn năn trong Ma-thi-ơ và những người lãnh đạo tôn giáo thù nghịch với công việc của Đức Chúa Giê-su trong đoạn Ma-thi-ơ 12.

(13:16-17): Đức Chúa Giê-su hướng sự chú ý sang các môn đồ Ngài. Ngài báo cho họ biết rằng họ may mắn vì nhận được ân điển của Đức Chúa Giê-su, vì họ đã được sự soi sáng tâm linh. Họ đã nghe và thấy những điều mà các thánh thời xưa chỉ có thể mơ tới mà thôi.

Ví Dụ Về Người Gieo Giống Được Giải Thích (13:18-23)

Vì Đức Chúa Giê-su đã giải thích ví dụ này cho các môn đồ, nên chúng ta có thể từ đó suy ra rằng chính các môn đồ cũng không hiểu ý nghĩa của ví dụ này. Lời giải thích của Đức Chúa Giê-su về ví dụ này nhắc lại điều Ngài phán rằng khả năng nhận được sự soi sáng thuộc linh là một món quà Đức Chúa Trời ban cho (13:11). Điều đó không bởi sự khôn ngoan ngoan hay khéo léo của con người.

(13:18-19): Người này thiếu sự soi sáng thuộc linh. Người nghe mà không hiểu “đạo nước thiên đàng”. Vì quỷ dữ hay Satan không muốn mất những người theo hắn, hắn vội vã cướp mất hạt giống đạo khỏi người này. Việc lắng nghe lời của Đức Chúa Trời hay nhìn thấy công việc Ngài làm hoàn toàn không có tác động gì đến người này. Người này tượng trưng cho một người có tấm lòng chai lì, rất khó để lẽ thật Phúc Âm xuyên thấu vào.

(13:20-21): Người này hiểu điều mình nghe và vui mừng đón nhận điều đó. Tuy nhiên, người này gặp phải một vấn đề. Anh ta không có rễ. Anh có sự cam kết nông cạn nơi Đấng Christ. Khi gặp sự tấn công của những khó khăn hay sự bắt bớ, anh lui đi.

(13:22): Người này nghe đạo, hiểu đạo và tiếp nhận đạo. Tuy nhiên, anh ta lại để cho nhiều điều xao lãng chiếm giữ vị trí trung tâm cuộc đời anh. Anh hưởng về thế gian nhiều đến độ anh không thấy được giá trị của thiên đàng. Người này quan tâm tới những thứ tạm bợ đến độ những thứ này lấn lướt cõi đời đời. Anh ta không sinh trái trong đời sống mình.

(13:23): Người này không chỉ hiểu và đón nhận đạo, nhưng cũng vâng theo đạo. Người này sinh ra bông trái trong đời sống mình. Hiển nhiên, có một số người sinh ra nhiều bông trái hơn những người khác, như ba mức độ kết quả ngụ ý.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Đức Chúa Giê-su giao phó trách nhiệm sứ mệnh của Ngài cho các môn đồ. Các môn đồ Ngài được tin cậy giao phó không chỉ hạt giống nhưng cả việc gieo hạt giống đó sao cho có một vụ mùa bội thu. Khi chúng ta suy gẫm về bài học này, hãy suy nghĩ một số điểm có liên quan.

Sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su được thực hiện khi các môn đồ Ngài chủ động gieo giống. Nhiệm vụ này không hề dành riêng cho những mục sư chuyên nghiệp mà thôi, bèn là dành cho tất cả mọi tín hữu. Bạn có thể chia sẻ Phúc Âm với các thành viên trong gia đình, bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp, và những người bên ngoài các mối quan hệ thân gần với bạn.

Sự trung tín phải là động cơ chính của việc gieo giống, chứ không phải sự thành công. Chính Đức Chúa Trời là Đấng làm cho hạt giống lớn lên. Trách nhiệm của chúng ta là gieo giống. Nhiều Cơ-đốc nhân không muốn mất mặt vì thất bại. Chúng ta cần phải suy nghĩ lại vị trí đáng có của những mạng lệnh của Đức Chúa Giê-su trong đời sống chúng ta.

Các Cơ-đốc nhân có nhiều mức độ kết quả khác nhau trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải học biết vui mừng về những ân tứ và khả năng Đức Chúa Trời đã ban cho người khác đồng thời tạ ơn vì những ân tứ của chính chúng ta. Câu hỏi nên đặt ra là: Chúa ôi, làm sao để con chuẩn bị chính mình sẵn sàng hơn cho sự phục vụ Ngài?

Chúng ta không được lựa chọn việc mình có nên chia sẻ Phúc Âm hay không hoặc chia sẻ với ai. Mùa gặt sẽ đến khi chúng ta chia sẻ Phúc Âm với tất cả mọi người. Đức Chúa Trời đã kêu gọi chúng ta làm những người đồng công với Ngài trên thế gian này.

Các Giáo Án

Giáo Án - Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Chuẩn bị những gói hạt giống nhỏ (gồm nhiều loại) và phát cho mỗi học viên một gói hạt giống đó khi họ đến lớp. Khi mọi người đã có mặt, hãy trưng bày một số vật dụng, là sản phẩm ra từ những loại hạt giống mà bạn đã phát cho các học viên. Mời các học viên suy nghĩ và liệt kê một số điều phải xảy ra cho hạt giống để có thể kết quả.
2. Cho các học viên xem một hũ đất mặt (hoặc chuyển tay) để các học viên quan sát. Hỏi: Đất có tầm quan trọng như thế nào đối với sự phát triển và kết quả của hạt giống? Dành thời gian cho lớp thảo luận và trả lời.
3. Khẳng định rằng trong phân đoạn của bài học hôm nay, Đức Chúa Giê-su đang dạy từ trên một chiếc thuyền ở gần bờ biển. Khi Ngài nói về việc làm nông, đất, và hạt giống, thì chắc chắn rằng các thánh giả của Ngài, những đám đông, đã suy nghĩ về những mảnh ruộng quen thuộc với họ - có lẽ cũng không xa chỗ họ đang đứng là bao.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

4. Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Giê-su phải đối diện với sự chống đối đang ngày càng gia tăng. Mời các học viên xem nhanh qua Ma-thi-ơ 11-12 để tìm xem những lý do của sự chống đối này (Đức Chúa Giê-su tôn trọng Giảng Báp-tít, Đức Chúa Giê-su phán những điều tai họa về các thành không ăn năn, Đức Chúa Giê-su kêu gọi quyết định, cuộc xung đột về ngày Sa-bát, và cuộc xung đột không ngừng với những người Pha-ri-si).
5. Hướng dẫn các học viên mở ra trong Ma-thi-ơ 13. Mời một người đã chọn trước đọc các câu 1-9.
6. Chuẩn bị vẽ biểu đồ sau đây lên một tấm bảng nhỏ hoặc một tờ giấy lớn (chừa chỗ để vẽ thêm một cột nữa ở phía bên

phải). Hướng dẫn các học viên điền các chi tiết vào chỗ trống (các câu trả lời được in nghiêng).

Loại đất	Kết quả
1. Đất cứng sỏi, nằm dọc hai bên đường	<u>Các hạt giống bị chim ăn mất</u>
2. <u>Đất thịt mỏng phủ trên nền đá</u>	Hạt giống mọc lên nhanh chóng, nhưng cũng chết cách nhanh chóng
3. Đất có cỏ và gai góc	<u>Những cây non nớt bị nghẹt ngào</u>
4. <u>Đất tốt</u>	Sinh ra một vụ mùa bội thu

7. Hướng đến câu hỏi của các môn đồ trong câu 10: “Sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy?”. Nêu các câu hỏi sau đây cho cả lớp suy nghĩ:
- Ví dụ là gì?
 - Theo bạn, những người trong các đám đông có hiểu ví dụ không? Vì sao, hay vì sao không?
 - Đức Chúa Giê-su cảnh báo điều gì trong câu 12?
 - Lời tiên tri của Ê-sai được ứng nghiệm như thế nào trong phân đoạn này?
 - Có phải Đức Chúa Trời chủ động lựa chọn một số người để hiểu và một số người thì không hay không?
8. Hướng các học viên đến lời giải thích của Đức Chúa Giê-su về ví dụ này trong các câu 18-23. Trên tấm bảng nhỏ hoặc tờ giấy lớn dùng trong bước 6, hãy thêm cột thứ ba, “Lời Giải Thích”. Ghi các câu trả lời khi các học viên chia sẻ những suy nghĩ của họ về cách Đức Chúa Giê-su giải thích về mỗi loại đất.

Khuyến Khích Áp Dụng

9. Mời các học viên chia làm nhiều nhóm nhỏ. Phân cho mỗi nhóm một loại đất cụ thể được liệt kê trong biểu đồ ở trên:
- Nhóm Một - Đất cứng sỏi (các câu 1, 19).
 - Nhóm Hai - Đất thịt mỏng (các câu 5, 20).

- Nhóm Ba - Đất có cỏ dại và gai góc (các câu 7, 22).
 - Nhóm Bốn - Đất tốt (các câu 8, 23).
10. Khích lệ mỗi nhóm chọn một người đại diện để trình bày ngắn, dựa trên các câu hỏi dưới đây, sau khi đã thảo luận nhóm:
- Đức Chúa Giê-su đang nói đến tiến trình gì?
 - Tiến trình này đem lại thứ bông trái gì?
 - Bạn thấy ví dụ này có những điểm nào tương đồng với nền văn hóa mà chúng ta đang sống đây?
 - Bạn có biết một ai đó có đời sống, cho tới thời điểm này, phù hợp với lời mô tả những gì xảy ra cho hạt giống trong các câu Kinh Thánh của bạn hay không?
 - Làm thế nào để bạn tiếp cận người đó với tin mừng về Đấng Christ?
11. Hãy đọc lớn tiếng các câu 8 và 23. Yêu cầu các học viên mô tả những kết quả diệu kỳ xảy ra khi hạt giống được gieo vào nơi đất tốt.
12. Hướng các học viên đến với trường hợp “Nghiên Cứu Theo Tình Huống” trong Tài Liệu Học Viên. Hãy lưu ý điểm liên quan của trường hợp này với cuộc sống hằng ngày. Mời một số người tình nguyện chia sẻ những ý tưởng và gợi ý của mình với cả nhóm. Kết thúc bằng lời cầu nguyện, yêu cầu các học viên cầu nguyện cho một người bạn, một đồng nghiệp, hoặc một thành viên trong gia đình nào đó để họ sẽ đáp ứng tích cực trước công việc của người gieo giống.
13. Khích lệ các học viên mang các hạt giống (phát ra trong bước 1) theo bên mình suốt tuần, như một lời nhắc nhở về mùa gặt.

Giáo Án - Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Mời học viên đã chọn trước chia sẻ về một mảnh vườn mà người đó từng có. Yêu cầu học viên này tập trung đặc biệt vào những việc phải làm để có một mảnh vườn kết quả, và

nêu một số chi tiết căn bản của việc làm đất, gieo hạt, cũng như thu hoạch.

2. Giải thích rằng trong bài học hôm nay, Đức Chúa Giê-su trình bày ví dụ đầu tiên của Ngài trong Sách Ma-thi-ơ. Trong ví dụ này, Đức Chúa Giê-su mời gọi các thánh giả của Ngài suy nghĩ về vương quốc trong ánh sáng hạt giống, đất và mùa gặt.
3. Giới thiệu dàn ý bài học sau đây cho cả lớp (bạn có thể viết dàn ý lên bảng hoặc lên một tấm áp phích):

•	Bối Cảnh (13:1-2).
•	Câu Chuyện (13:3-9).
•	Điều Mâu Nhiệm (13:10-17).
•	Người Gieo Giống, Hạt Giống Và Đất (13:18-23).
•	Sự Thành Công.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

4. Dùng Ma-thi-ơ 13:1-2 để mô tả bối cảnh ví dụ của Đức Chúa Giê-su. Hãy nhắc các học viên nhớ rằng những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong hai chương trước khuấy động sự lo âu và bất đồng giữa vòng dân sự.
5. Hãy lớn tiếng đọc câu chuyện trong các câu 3-9. Nhắc các học viên lắng nghe cẩn thận để phân biệt bốn loại đất mà Đức Chúa Giê-su mô tả, và đặc biệt là những kết quả của mùa gặt tùy theo từng loại đất. Mời một người tình nguyện ghi lại bốn loại đất trên bảng khi các học viên khác nêu tên.
6. Hướng đến câu hỏi của các môn đồ trong câu 10: “Sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy?”. Dựa vào Tài Liệu Học Viên và phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Giáo Viên này để trả lời câu hỏi trên khoảng năm phút. Hướng sự chú ý tới phân đoạn Kinh Thánh Ma-thi-ơ trích từ Ê-sai 6:9-10 trong các câu 14-15.
7. Nhắc các học viên rằng một người phải cẩn thận khi giải thích một ví dụ. Nói rõ: dù rằng các ví dụ có chứa những yếu

tố phúng dụ, nhưng hầu hết các học giả cho rằng việc giải nghĩa theo lối phúng dụ (mọi chi tiết đều phải có ý nghĩa) là điều nên tránh để không ảnh hưởng tới một số ít trọng điểm, thậm chí có nhiều trường hợp chỉ nói đến một điểm mà thôi. Nếu thời gian cho phép, hướng các học viên đến bài viết “Những Cách Kinh Thánh Sử Dụng Các Phương Tiện Văn Học” trong Tài Liệu Học Viên.

8. Lưu ý rằng với ví dụ này, chúng ta ưu thế có được lời giải thích của Đức Chúa Giê-su trong các câu 18-23 (điểm thứ tư trong dàn ý bài học). Mời một học viên đọc lớn tiếng các câu này. Sau đó hỏi cả lớp các câu hỏi sau đây:

- Dầu sao đi nữa, ai là người cướp hạt giống đi? Vì sao?
- Có điều gì nguy hiểm trong việc đáp ứng với đạo trước khi kể đến cái giá phải trả không? Nếu có, thì điều gì có thể xảy ra?
- Một số điều có thể gây “ngghet ngòi đạo” và dẫn đến việc không kết quả là gì?
- Điều gì xảy ra khi hạt giống được gieo vào nơi đất tốt?
- Vụ mùa thật trúng này có thể được giải thích như thế nào?

9. Hỏi: Trong ánh sáng những chi tiết của phân đoạn này, công với lời khuyên cho chúng ta khi giải thích các ví dụ mà không gán ghép ý nghĩa cho từng chi tiết một, chúng ta có thể tóm tắt ý nghĩa của ví dụ về người gieo giống như thế nào? Sau vài phút thảo luận, gợi ý rằng Trọng Tâm Bài Học hôm nay là một lời tóm tắt rất tốt cho Ma-thi-ơ 13:1-23: “Mùa gặt của sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su là chắc chắn và rất trúng, và đáp ứng của con người trước Đức Chúa Giê-su sẽ quyết định vị trí của họ trong mùa gặt đó”.

Khuyến Khích Áp Dụng

10. Hướng các học viên đến phần “Các Câu Hỏi” ở cuối bài học trong Tài Liệu Học Viên. Dành nhiều thời gian cho việc thảo luận.
11. Khích lệ các học viên suy gẫm về mùa gặt trong đời sống của họ. Đó là mùa gặt một trăm hột, sáu chục hột, hay ba chục hột? Yêu cầu các học viên thâm suy gẫm câu hỏi: Tôi đứng ở vị trí nào trong mùa gặt?
12. Kết thúc bằng lời cầu nguyện dâng hiến và hứa nguyện.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 13:24-43

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 13:24-43

Trọng Tâm Bài Học

Khi chúng ta dự phần vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su, chúng ta hãy học biết nhẫn nại và tập trung vào sự hoàn thành cuối cùng của sứ mệnh, như chính Đức Chúa Trời vậy.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Chúng ta nên làm gì khi mọi sự không diễn ra đúng như và đúng khi chúng ta muốn?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên xác định những lĩnh vực trong đời sống họ cần phải có sự nhẫn nại và tập trung vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su hầu đem lại những kết quả tích cực.

Bài Chín

Người Có Nhẫn Nại Không?

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Là một giáo sư đại học, tôi có nhiều cơ hội tương tác với những người trẻ. Tôi gặp nhiều sinh viên giỏi, có thái độ rất tốt đối với việc giáo dục, và tôi phải thừa nhận rằng không phải mọi người đều thể hiện đặc điểm này cách trực tiếp. Việc giáo dục đại học bốn năm trang bị cho người sinh viên những kỹ năng đời sống căn bản và khả năng tìm được một công việc có ích. Hầu hết những nhà giáo dục có suy nghĩ đều biết rằng kinh nghiệm ở trường đại học không chỉ nghiêm khắc về phương diện học thức,

nhưng cũng là một tiến trình gian khổ nhằm hình thành nhân cách. Những lĩnh vực chẳng hạn như sự hình thành nhân cách, đời sống tâm linh và tri thức chỉ là một số ít hệ quả của tiến trình này. Sự định hình này mất nhiều thời gian; do đó, cần phải có sự trung tín và nhẫn nại cả về phần người học sinh lẫn người dạy.

Vì thế, bạn có thể hình dung tôi ngạc nhiên thế nào khi nghe một sinh viên nói rằng: “Tất cả những gì em muốn là học xong đại học thật nhanh, và bước vào thế giới thật”. Ngay cả một sinh viên đã tốt nghiệp đại học, chừng nào mà người đó vẫn còn giữ quan điểm méo mó và phi thực tế về cuộc sống, cũng sẽ thấy rằng “thế giới thật” không phải là điều mà mình hình dung. Dù rằng “thế giới thật” có những khả năng và niềm vui của mình, thế giới đó cũng có những điều không chắc chắn, công việc nặng nhọc, và những sự đau buồn. Sự trung tín và nhẫn nại trong việc hình thành nhân cách và thành nhân trong ánh sáng lời Đức Chúa Trời sẽ chuẩn bị một người để bước vào “thế giới thật” theo cách tốt nhất có thể được.

Một người có thể nhớ lại rất nhiều ví dụ đại loại như sau: một thiếu niên muốn nghỉ học trung học để có thể “tận hưởng” cuộc sống; một người trẻ sinh hoạt tình dục sớm trong đời và ngoài giá thú, để có thể tránh khỏi những quy luật ràng buộc mà cha mẹ người đó đặt ra vì họ đã kinh nghiệm đời sống “trưởng thành”; một người trưởng thành nghĩ rằng mình có thể giải quyết mọi vấn đề hôn nhân của mình bằng việc ly dị vợ và cưới một “người tốt hơn”; một viên chức lạm dụng quyền lực của mình để thụt két nhằm thỏa mãn lối sống phung phí mà người đó không thể đạt được nếu làm khác hơn. Là con người, có vẻ như chúng ta thích chọn những con đường tắt hơn là những tiến trình dài hé mở theo thời gian.

Cũng chính khuynh hướng chọn đường tắt đó của con người đã lây lan đến cả các Cơ-đốc nhân lẫn các Hội Thánh trong thời đại của chúng ta. Chúng ta biết rằng sự tăng trưởng tâm linh cần thời gian và kỷ luật, nhưng chúng ta thích chọn đường tắt hơn bằng cách áp dụng những phương thuốc vội vàng.

Chúng ta nhảy từ một cuộc họp bồi linh này sang một buổi nhóm bồi linh khác. Chúng ta thay đổi Hội Thánh như thay quần áo. Hầu hết các Cơ-đốc nhân biết rằng họ phải làm chứng cho người khác, nhưng lại tìm đủ mọi lời bào chữa để khỏi phải làm việc này. Chúng ta muốn tăng trưởng trong Hội Thánh của mình, nhưng lại không sẵn sàng làm những việc đơn giản như thăm viếng, gọi điện thoại, viết, gửi thiệp, và tỏ lòng hiếu khách đối với những người mới đến với Hội Thánh của chúng ta.

Trong Ma-thi-ơ 13:24-43, Đức Chúa Giê-su khuyên các môn đồ Ngài tập tành sự kiên nhẫn bằng cách chờ đợi những kế hoạch và mục đích của Đức Chúa Trời bộc lộ vào đúng thời điểm của Ngài. Các ví dụ đề cập trong phần này liên hệ tới sự đến và hoàn thành của nước Đức Chúa Trời.

Hãy lưu ý rằng Ma-thi-ơ có khuynh hướng thay thế danh thánh “Đức Chúa Trời” bằng từ “thiên đàng”. Nhiều học giả cho rằng Ma-thi-ơ, khi ông thay thế danh thánh “Đức Chúa Trời” với từ “thiên đàng”, đã nhạy cảm với thính giả Do Thái đầu tiên của ông. Người Do Thái chống lại việc phát âm danh thánh “Đức Chúa Trời” vì họ kể xưng danh Chúa ra như thế là không tôn kính chính Ngài. Người Do Thái tin rằng tên gọi thể hiện chính bản chất và nhân cách của một con người.

Các ví dụ trong phần này không nên tách ra khỏi bối cảnh lịch sử của ví dụ về người gieo giống. Ở đây, cũng như trong ví dụ về người gieo giống, Đức Chúa Giê-su bàn đến sự vô tín của đám đông (Ma-thi-ơ 11) và sự chống đối mà Ngài gặp phải từ phía những người lãnh đạo Do Thái, đặc biệt là các thầy thông giáo và người Pha-ri-si (Ma-thi-ơ 12).

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Ví Dụ Về Cỏ Lùng Gieo Vào Giữa Lúa Mì (13:24-30)

(13:24a): Một phần trong câu 24 là câu chuyển tiếp nối kết ví dụ mà chúng ta đang học với ví dụ trước đó. Cả hai ví dụ đều có liên hệ tới việc gieo giống. Trong khi ví dụ về người gieo

giống cho thấy những đáp ứng khác nhau của con người đối với Phúc Âm, thì ví dụ này lại chứng tỏ rằng con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ sẽ cùng tồn tại bên cạnh nhau. Sự phân biệt cuối cùng sẽ chỉ diễn ra lúc chung kết, khi Đức Chúa Giê-su trở lại. Trong khi đó, Đức Chúa Giê-su khuyên phải nhẫn nại.

(13:24b-26): Ví dụ này so sánh nước Đức Chúa Trời với một người gieo giống tốt trong cánh đồng. Kẻ thù của người này bí mật gieo cỏ lùng vào cùng một cánh đồng đó trong khi mọi người đang ngủ. Kế đến, kẻ thù “đi”. Người ta không biết rằng việc này đã xảy ra.

(13:27-28): Những người nô lệ của chủ đất nhìn thấy vấn đề khi “lúa mì lớn lên, và trở bông” vì cỏ lùng “cũng lòi ra” (Ma-thi-ơ 13:26). Sau khi báo tin cho ông chủ, những người nô lệ hỏi rằng họ có nên nhổ cỏ lùng và đốt đi hay không (Ma-thi-ơ 13:28).

(13:29-31): Người chủ đất không muốn làm xáo trộn lúa mì; người này muốn lúa mì và cỏ lùng “cùng lớn lên cho đến mùa gặt” (13:30). Đến lúc thu hoạch, người chủ cho nhổ cỏ lùng trước, và cột lại “từng bó mà đốt đi” (13:30). Trái lại, họ phải thu hoạch lúa mì và đem vào kho của chủ (13:30).

Đức Chúa Giê-su Giải Thích Số Phận Của Cỏ Lùng (13:36-43)

Thật may mắn là Đức Chúa Giê-su đã giải thích ý nghĩa của ví dụ này. Do ví dụ này dùng những hình ảnh phóng dụ, nên có một điểm chính. Có vẻ như Đức Chúa Giê-su đang nói rằng nước Đức Chúa Trời đang ở giữa vòng chúng ta và đang lớn lên trong đời sống nhiều người. Đến cuối cùng, Đức Chúa Giê-su sẽ gặt vụ mùa của Ngài, tức là những ai đã tiếp nhận Ngài làm Chúa và Cứu Chúa mình. Ví dụ cũng đề cập đến số phận của những ai chối bỏ Ngài.

(13:36): Lần trước chúng ta bàn đến chủ đề vì sao Đức Chúa Giê-su dạy dỗ bằng các ví dụ (Bài Học 8; 13:10-17). Rõ ràng các môn đồ Ngài đã không biết ý nghĩa của ví dụ này. Vì

thế, khi ở riêng và xa khỏi các đám đông, họ yêu cầu Đức Chúa Giê-su giải thích ý nghĩa của ví dụ cho họ.

(13:37-39): Lời giải thích của Đức Chúa Giê-su cho thấy rằng Ngài muốn ví dụ được giải thích như một ngụ ngôn. Hãy lưu ý rằng “Con Người” là người gieo hạt giống tốt. Cánh đồng, ngay lúc này, là “thế gian” (13:38). Vì thế, một người có thể để ý thấy rằng trong ví dụ này, Đức Chúa Giê-su muốn mọi dân đều nghe về Phúc Âm. Ngài giải thích thêm hạt giống tốt là “con cái nước thiên đàng” và cỏ lùng là “con cái quỷ dữ” (13:38). Ba điểm cuối cùng được xác định trong ví dụ. Kẻ thù là ma quỷ, mùa gặt là “ngày tận thế” và những người gặt là “các thiên sứ” (13:39).

(13:40-42): Dù rằng con cái nước thiên đàng cùng tồn tại với con cái của quỷ dữ, nhưng họ có số phận hay kết cuộc khác nhau vào ngày tận thế. Các con cái của quỷ dữ sẽ bị gom lại và quăng vào sự hình phạt đời đời, sẽ sống trong sự hiện hữu đầy đau đớn, và sẽ hối hận vì thái độ không ăn năn của họ trước Con Người.

(13:34): Một số phận khác chờ đón người công bình. Họ sẽ “chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình” (13:43). Lời giải thích kết luận bằng một câu cảnh báo đáng ngại: “Ai có tai, hãy nghe!” (13:34).

Ví Dụ Về Hạt Cải (13:31-32)

(13:31a): Đức Chúa Giê-su trình bày một ví dụ khác về nước thiên đàng.

(13:31b-32): Đức Chúa Giê-su ví sánh nước thiên đàng như một hạt cải. Cho dù rất nhỏ, nhưng hạt giống này phát triển thành một cây lớn trong vườn. Một lần nữa, ví dụ này nhấn mạnh rằng khởi đầu của nước thiên đàng có vẻ như không quan trọng, nhưng dần dần Đức Chúa Trời phát triển vương quốc của Ngài đến độ nổi bật vô cùng trong thời điểm của Ngài.

Ví Dụ Về Men (13:33-35)

(13:33a): Ma-thi-ơ một lần nữa dùng câu chuyện tiếp để chuyển sang một ví dụ khác.

(13:33b): Ở đây Đức Chúa Giê-su ví sánh nước thiên đàng với men mà một người phụ nữ trộn vào trong “ba đấu bột” cho tới khi đông bột lên men. Lượng men mà Đức Chúa Giê-su dùng trong ví dụ minh họa này có đủ để làm dậy cả đông bột, đủ để làm bánh cho 100 người ăn. Một lần nữa chúng ta có thể thấy khởi đầu nhỏ bé, nhưng dần dần phát triển đến kết quả tối đa.

(13:34-35): Lời phát biểu trong câu 34 là bình luận của Ma-thi-ơ về việc Đức Chúa Giê-su dùng các ví dụ trong sự giảng dạy của Ngài. Chúng ta để ý thấy rằng phương pháp giảng dạy các đám đông mà Đức Chúa Giê-su thích dùng là giảng dạy bằng các ví dụ. Câu 35 xác nhận rằng việc Đức Chúa Giê-su dùng ví dụ đã được tiên đoán trong Cựu Ước rồi (Thi Thiên 78:2). Câu này có vẻ như cũng tóm tắt được cả bản chất của những ví dụ nữa.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Mỗi một tín nhân nên xem sự sống của mình trên đất này là một lời kêu gọi phục vụ từ chính Chúa. Là các tín nhân, chúng ta không được ngã lòng cũng như ngừng làm những việc tốt chỉ vì điều ác vẫn hiện hữu mà cũng chẳng giảm đi. Mỗi tín nhân phải tạo nên một thay đổi nào đó tại mỗi trạm, là nơi Đức Chúa Trời đặt để mình.

Dù rằng thật khó để thấy được những kết quả tức thì của việc chúng ta phục vụ Chúa, chúng ta nên để những kết quả cuối cùng cho Ngài. Thường thì cái nhìn của chúng ta về thế gian bị giới hạn bởi những hoàn cảnh trước mắt và xung quanh chúng ta. Đức Chúa Trời đang vận hành trên thế giới thông qua các tín nhân, là những người phó chính mình họ cho Ngài.

Nước Đức Chúa Trời đang lớn lên và sự chiến thắng của nước Ngài là chắc chắn. Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta nhận

nại và trung tín làm phần việc của mình trong khoản thời gian Đức Chúa Trời lựa chọn ban cho chúng ta trong thế giới này.

Các Giáo Án

Giáo Án - Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Hãy viết các câu sau đây lên những tờ giấy màu và dán ở nhiều chỗ khác nhau trong phòng học:
 - Một đôi vợ chồng đang chờ đón sự ra đời của đứa con.
 - Chờ một tuần lễ để biết kết quả khám sức khỏe.
 - Xem phần giới thiệu phim và nghĩ rằng phim sẽ chẳng bao giờ chiếu.
 - Khi bài giảng đi quá 12h trưa.
 - Chờ một cú điện thoại của con hoặc cháu của bạn.
 - Ngày đầu tiên của kỳ nghỉ Xuân.
 - Chờ trả lại tiền thuế của bạn.
 - Sinh thật thứ mười sáu của bạn, và có bằng lái xe.
 - Chờ cho lớp sơn lót khô.
2. Mời các học viên xem lướt qua khắp phòng, và rút ra một đặc điểm chung hoặc chủ đề chung của những câu nói đó. Cho các học viên suy nghĩ, cho tới khi họ trả lời chủ đề chung là sự kiên nhẫn (bạn có thể thêm một số câu khác phù hợp với nét đặc trưng trong lớp của bạn). Nhắc các học viên về câu nói đùa: Chúa ơi, xin ban cho con sự kiên nhẫn, và hãy ban cho con ngay bây giờ! Lưu ý rằng trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ xác định những lĩnh vực trong đời sống cần phải nhẫn nại và tập trung vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su để đem tới những kết quả tích cực.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Nếu số lượng học viên trong lớp cho phép, hãy chia lớp ra làm bốn nhóm. Hướng dẫn các nhóm dùng Kinh Thánh và Tài Liệu Học Viên để tìm câu trả lời cho các câu hỏi nhận

được. Cho các nhóm từ năm đến mười phút để thảo luận với nhau.

Nhóm Một: Cỏ Lùng Giữa Vòng Lúa Mì (Ma-thi-ơ 13:24-30, 36-43)

- Những câu Kinh Thánh này nói gì về nước thiên đàng?
- Bạn để ý thấy trong ví dụ này có sự tương phản gì?
- Lúa mì và cỏ lùng giống nhau ở những điểm nào? Khác nhau ra sao?
- Vì sao người làm công không thể nhổ bỏ cỏ lùng ngay khi họ nhìn thấy chúng?
- Cỏ lùng từ đâu tới?
- Những câu Kinh Thánh này nói gì về việc cần phải có sự kiên nhẫn?
- Làm thế nào để chúng ta hiểu được ý nghĩa và sứ điệp của những câu Kinh Thánh này?

Nhóm hai: Hạt Cải (Ma-thi-ơ 13:31-32)

- Các câu Kinh Thánh này nói gì về nước thiên đàng?
- Bạn để ý thấy trong ví dụ này có sự tương phản gì?
- Hạt cải có điểm đặc trưng gì?
- Vì sao kích thước của hạt cải lại là điều quan trọng?
- Những câu Kinh Thánh này nói gì về việc cần phải có sự kiên nhẫn?
- Làm thế nào để chúng ta hiểu được ý nghĩa và sứ điệp của những câu Kinh Thánh này?

Nhóm Ba: Men (Ma-thi-ơ 13:33-35)

- Các câu Kinh Thánh này nói gì về nước thiên đàng?

- Bạn để ý thấy trong ví dụ này có sự tương phản gì?
- “Men” được dùng như thế nào?
- Đức Chúa Giê-su nói về men trong một ví dụ. Theo bạn, vì sao Đức Chúa Giê-su dùng phương pháp giảng dạy này?
- Những câu Kinh Thánh này nói gì về việc cần phải có sự kiên nhẫn?
- Làm thế nào để chúng ta hiểu được ý nghĩa và sứ điệp của những câu Kinh Thánh này?

Nhóm Bốn: Cửa Báu Chôn Giấu Và Hạt Châu Đắt Giá (Ma-thi-ơ 13:44-46)

- Các câu Kinh Thánh này nói gì về nước thiên đàng?
 - Cửa báu chôn giấu và hạt châu đắt giá giống nhau như thế nào?
 - Bạn để ý thấy trong ví dụ này có sự tương phản gì?
 - Theo bạn, dân sự trong thời của Đức Chúa Giê-su có thể hiểu những vật này không? Vì sao?
 - Những câu Kinh Thánh này nói gì về việc cần phải có sự kiên nhẫn?
 - Làm thế nào để chúng ta hiểu được ý nghĩa và sứ điệp của những câu Kinh Thánh này?
4. Yêu cầu mỗi nhóm trình bày ngắn (ba hoặc bốn phút) trước lớp về những khám phá của họ. Cho cả lớp thảo luận giữa các phần trình bày.
 5. Kết luận phần trình bày của các nhóm bằng cách bình luận rằng dù mỗi ví dụ tập trung vào một vật khác nhau, chủ đề chung vẫn là sự kiên nhẫn.

Khuyến Khích Áp Dụng

6. Khuyến khích các học viên xác định những lĩnh vực và những hoàn cảnh trong cuộc sống cần sự kiên nhẫn và tập trung vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su để đem lại những kết quả tích cực. Dành thời gian cho các học viên suy nghĩ và thảo luận.
7. Hướng sự chú ý đến bài viết ngắn trong Tài Liệu Học Viên, tiêu đề “Ann Và Adoniram Judson: Những Bước Chân Dung Kiên Nhẫn”. Hướng dẫn các học viên trả lời các câu hỏi sau đây:
 - Ann và Adoniram Judson đã thể hiện một đời sống kiên nhẫn cũng như tập trung vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su như thế nào?
 - Chúng ta có thực sự tập trung vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su trong những hoạt động hằng ngày và hằng tuần của mình hay không? Nếu có, thì bằng cách nào?
 - Có khi nào chúng ta kinh nghiệm sự ngã lòng về sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su không?
 - Chúng ta có thể làm gì để chống lại sự ngã lòng của mình?
8. Mời một người cầu nguyện kết thúc

Giáo Án - Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Mời các học viên tham gia vào một thí nghiệm để xem liệu họ có thể nói một phút dài bao nhiêu hay không. Mời các học viên ngồi im lặng và giơ tay lên khi họ nghĩ rằng một phút đã trôi qua (không nhìn đồng hồ nào cả!). Chờ cho đến khi tất cả mọi người đã giơ tay của mình lên. Hãy nói cho cả lớp biết thời gian là bao nhiêu, và chỉ ra ai là người đợi gần đúng một phút nhất.
2. Bình luận rằng rất nhiều điều có thể xảy ra trong chỉ một phút. Chẳng hạn, những cái máy đếm tiền trong một nhà

hàng thức ăn nhanh tại Dallas' Love Field có thể cho biết thời gian trung bình để gọi thức ăn. Thường thì mất chưa tới một phút kể từ khi khách hàng gọi thức ăn và thức ăn được phục vụ. Nền văn hóa tốc độ cao của chúng ta đang ngày càng quen thuộc với những thay đổi nhanh chóng và cách làm việc nhanh chóng. Các Cơ-đốc nhân phải tận dụng tối đa thời gian mình có, nhưng cũng phải kiên nhẫn và tập trung vào sự hoàn thành cuối cùng của vương quốc Đức Chúa Trời, cũng như chính Đức Chúa Trời kiên nhẫn vậy.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Hướng sự chú ý tới dàn ý bài học dưới đây, viết trên bảng hoặc một tờ giấy lớn:

Kiên Nhẫn: Sự Chờ Đợi Sẽ Đến.
Kiên Nhẫn: Sự Đoán Phạt Sẽ Đến (13:24-30, 34-43).
Kiên Nhẫn: Sự Tăng Trưởng Rộng Mở Sẽ Đến (13:31-32).
Kiên Nhẫn: Sự Tăng Trưởng Về Chiều Sâu Sẽ Đến (13:33-35).
Kiên Nhẫn: Kho Báu Thật Quý Giá Sẽ Đến (13:44-45).
Kiên Nhẫn: Nước Thiên Đàng Sẽ Đến.

4. Mời một người tình nguyện đọc Ma-thi-ơ 13:24-30, 36-43. Mời các học viên trả lời các câu hỏi sau đây:
- Cỏ dại hay cỏ lùng có ý nghĩa gì?
 - Cỏ dại hay cỏ lùng làm hại lúa mì bằng những cách nào?
 - Vì sao không thể nhổ cỏ lùng ngay và bỏ đi?
 - Ai là người gieo giống? Mạnh ruộng?
 - Vì sao sự kiên nhẫn lại là điều quan trọng đối với người nông dân? Đối với chúng ta?
5. Hãy đọc lớn tiếng các câu 31-35. Khẳng định rằng hai câu đầu tập trung vào sự phát triển phạm vi rộng và ba câu cuối

tập trung vào sự phát triển về chiều sâu. Giải thích sự khác nhau giữa sự tăng trưởng về chiều rộng và chiều sâu. Hướng sự chú ý tới ý nghĩa của hạt cải và men.

6. Chỉ ra rằng có thêm hai ví dụ nữa theo sau ví dụ về men - các ví dụ về của báu chôn giấu và hạt châu quý giá. Mời một người đọc các câu 44-46. Mời các học viên trả lời những câu hỏi sau đây:
- Hai ví dụ này có ý nghĩa gì?
 - Theo những câu Kinh Thánh này, nước thiên đàng có giá trị như thế nào?
 - Làm thế nào để chúng ta mua được của báu chôn giấu hoặc trả tiền cho hạt châu đắt giá? Chúng ta có đủ không?
 - Ai trả cái giá đó cho chúng ta?

Khuyến Khích Áp Dụng

7. Kêu gọi chú ý tới các câu hỏi 1, 3, 4 và 5 ở phần cuối bài học trong Tài Liệu Học Viên. Mời các học viên quay sang một hoặc hai người bên cạnh mình để thảo luận các câu trả lời.
8. Hỏi: Chúng ta có thể xây dựng lòng kiên nhẫn bằng một số cách nào? Hỏi các học viên xem họ có tin có sự liên hệ nào đó giữa việc tập trung vào sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su và xây dựng hay phát triển lòng kiên nhẫn hay không. Dành thời gian cho lớp thảo luận.
9. Để suy nghĩ thêm, và nếu thời gian cho phép, yêu cầu các học viên mô tả cách họ sẽ phản ứng trong tình huống có một đám đông, mà lại cần sự nhẫn nại. Một số ví dụ cụ thể là những tình huống phải xếp hàng dài tại ngân hàng, rạp hát vào tối thứ Sáu, và ngày khai trương một nhà hàng hay một cửa hàng mới. Khuyến khích các học viên trả lời các câu hỏi sau đây:
- Có khó cho chúng ta kiên nhẫn khi chúng ta nhìn thấy một đám đông không? Để so sánh, hãy lưu ý

cách Đức Chúa Giê-su phản ứng khi Ngài nhìn thấy đám đông trong Ma-thi-ơ 9:36.

- Có mối liên hệ nào giữa sự kiên nhẫn và sự thương xót hay không?
- Sự kiên nhẫn và thương xót của chúng ta có thể tác động như thế nào đến nước thiên đàng?

10. Mời một người tình nguyện cầu nguyện kết thúc.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 18:1-14

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 18:1-14

Trọng Tâm Bài Học

Khiêm nhường quan tâm tới những người khác, bất kể địa vị trên trần gian này, là lối sống đặc trưng trong mối thông công Cơ-đốc.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Ai là người quan trọng nhất trong Hội Thánh của bạn?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên xác định những phương cách nhằm sửa sai việc nhấn mạnh về địa vị, vốn là điều thường tác động đến đời sống Hội Thánh.

Bài Mời

Người Và “Những Đứa Nhỏ”

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Vào thời điểm Đức Chúa Trời sai Sa-mu-ên đi xúc dầu cho Đa-vít làm vua Y-sơ-ra-ên, nhiều người cho rằng Đa-vít không thể là ứng cử viên cho nền quân chủ đang hình thành. Là đứa em út trong số 18 anh em, Đa-vít bị giao cho làm những việc người ta ít muốn làm nhất trong gia đình như chăn đàn chiên của gia đình (I Sa-mu-ên 16:11). Về phương diện con người mà nói, con trưởng của Y-sai - Ê-li-áp - khiến cho Sa-mu-ên có ấn tượng rằng đây là ứng cử viên mới Đức Chúa Giê-su chọn cho nền quân chủ. Trái lại, Đức Chúa

Trời gạt bỏ Ê-li-áp với lời giải thích rằng Ngài đánh giá con người bởi tấm lòng bên trong chứ không bởi những phẩm chất bên ngoài (I Sa-mu-ên 16:7).

Bài học tuần này cảnh báo chúng ta về việc kể người nào là quan trọng dựa trên những đặc tính hữu hình do chính những khuôn mẫu văn hóa chúng ta quy định. Một điều nguy hiểm nữa đó là đôi khi chúng ta cố tình hay vô tình chọn một số phân đoạn Kinh Thánh mà chúng ta áp dụng vào trong chính bối cảnh của chúng ta. Cám dỗ bỏ sang một bên những phần Kinh Thánh kêu gọi chúng ta làm những điều mà chúng ta không cảm thấy thoải mái là điều rất thực tế. Bài học này kêu gọi chúng ta thay đổi triệt để những thái độ và hành động của mình đối với người khác.

Ngay trước câu hỏi của các môn đồ về tiêu chuẩn của sự vĩ đại trong nước thiên đàng (Ma-thi-ơ 18:1), có một số biến cố quan trọng đã xảy ra khiến các môn đồ đặt ra câu hỏi này. Chẳng hạn, hãy xem một số biến cố trong Ma-thi-ơ 16. Trước hết, Đức Chúa Giê-su đã thử các môn đồ Ngài tại Sê-sa-rê Phi-líp về xuất xứ thật sự của Ngài (Ma-thi-ơ 16:15). Phi-e-rơ lập tức xác định Đức Chúa Giê-su là Đấng Christ (16:16). Dù Đức Chúa Giê-su khen rằng Phi-e-rơ nhận được sự soi sáng thiêng liêng, thì cũng không hấn Phi-e-rơ và tất cả các môn đồ đã hiểu trọn vẹn bản chất sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su. Phản ứng của Phi-e-rơ trước lời Đức Chúa Giê-su tiên báo về sự chết cũng như phục sinh của Ngài là bằng chứng cho thấy ông không hiểu rõ sứ mệnh thật sự của Đức Chúa Giê-su (16:22). Phản ứng của Đức Chúa Giê-su trước Phi-e-rơ là một phản ứng vững chắc và cũng thấu suốt nữa. Điều này có thể là nền tảng cho ý nghĩa của việc làm môn đồ. Phi-e-rơ không biết, nhưng Sa-tan đã dùng ông ở đây để làm một “gương xấu” ngăn trở quyết tâm của Đức Chúa Giê-su nhằm thực hiện ý chỉ của Đức Chúa Cha. Trong phản ứng của Phi-e-rơ, chúng ta thấy mối hiểm họa cho Hội Thánh ngày nay đó là lo về việc “người ta” hơn là “việc Đức Chúa Trời”(16:23). Đức Chúa Giê-su tiếp tục dạy rằng làm môn đồ

Ngài thì phải trả giá, đòi hỏi phải hoàn toàn thuận phục và lệ thuộc nơi Ngài (16:24-28).

Ma-thi-ơ 17 ghi lại sự hóa hình của Đức Chúa Giê-su và thêm nhiều lời tiên đoán khác về sự chết cũng như phục sinh sắp đến của Ngài (17:1-12, 22).

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Phần Giới Thiệu (18:1)

Nếu chúng ta theo dõi chuỗi sự kiện Ma-thi-ơ ghi lại, chúng ta để ý thấy rằng Đức Chúa Giê-su vừa trả lời một câu hỏi liên hệ đến việc Ngài đóng thuế đền thờ (17:24-27). Ngài trả lời câu hỏi này bằng cách bảo Phi-e-rơ đi lấy tiền thuế cho cả Ngài lẫn bản thân ông từ trong miệng con cá đầu tiên mà Phi-e-rơ câu được ngoài biển. Phi-e-rơ vâng phục và tìm thấy đủ số tiền thuế phải trả cho cả hai người trong con cá đầu tiên ông bắt được (17:27). Đức Chúa Giê-su đã đóng thuế đền thờ để không làm vấp phạm những ai không biết xuất xứ thực sự của Ngài, là Con Đức Chúa Trời.

Bất chấp những phép lạ đó và bằng chứng về sự soi sáng siêu nhiên, các môn đồ dường như vẫn nghĩ đến một vương quốc trần tục, chính trị và quân sự mà Đức Chúa Giê-su cai trị. Hiển nhiên họ đã chen lấn nhau để dành những vị trí có tầm ảnh hưởng và cao quý trong cái mà họ nghĩ về sự cai trị của Đức Chúa Giê-su trên Y-sơ-ra-ên sau khi chấm dứt sự chiếm đóng của người La-mã. Họ đang theo đuổi những quan niệm của xã hội về số một, tức là tìm kiếm bản thân. Trái lại, Đức Chúa Giê-su dạy họ rằng tiêu chuẩn cho những người ở trong vương quốc của Ngài là sự phục vụ nghiêm nhường và quan tâm đến những người khác. Ngài chứng tỏ cho họ thấy rằng tiêu chuẩn của thế giới về sự vĩ đại là không phù hợp với tiêu chuẩn cho vương quốc của Ngài.

Sự Vĩ Đại Trong Vương Quốc (18:2-8)

Lời đáp của Đức Chúa Giê-su trước câu hỏi của các môn đồ bao hàm cả một bài học khách quan lẫn một lời dạy.

(18:2): Để đáp lại câu hỏi của các môn đồ, Đức Chúa Giê-su đưa ra một câu trả lời vừa nhìn thấy được, và cũng nghe được. Ngài gọi một đứa trẻ, có lẽ từ trong nhóm người đang vây lấy Ngài, và đặt đứa trẻ đó trước mặt họ. Một người không thể không để ý thấy cách Đức Chúa Giê-su sử dụng thành thạo các phương pháp sư phạm khác nhau để nối kết với các thánh giá của Ngài.

(18:3-6): Đức Chúa Giê-su khẳng định rằng sự cải đạo và con đường dẫn vào nước thiên đàng đòi hỏi một người phải đầu phục hay nhìn nhận địa vị thấp hèn của họ trước mặt Đức Chúa Trời như một đứa trẻ trong xã hội của người lớn (18:3). Điều này càng rõ ràng hơn khi chúng ta xem xét lời giải thích của Đức Chúa Giê-su. Người nào tỏ sự khiêm nhường là “lớn hơn hết trong nước thiên đàng” (18:4).

Khả năng không chỉ tiếp nhận trong danh Đức Chúa Giê-su, mà còn tránh gây cho “những đứa nhỏ” vấp ngã là một dấu ấn khác của sự vĩ đại trong nước Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-su kể những ai khiến cho “những đứa nhỏ” vấp ngã xứng đáng nhận lãnh sự hình phạt nặng nề nhất có thể tưởng tượng ra được. Cũng giống như Đức Chúa Giê-su đã đến thế gian không phải để tìm kiếm lợi ích hay địa vị cho riêng mình, những ai đón nhận “những đứa nhỏ” tức là đón nhận Ngài. Sự thật là Đức Chúa Giê-su đồng hóa chính Ngài với những người nào kể mình ở địa vị thấp hèn theo những tiêu chuẩn của thế gian.

Chữ Hy Lạp dịch thành “sa vào” hàm ý đánh một người nào đó về phương diện thuộc thể hay biểu tượng. Đức Chúa Giê-su dùng từ này với ý nghĩa là làm một việc nào đó khiến người khác vấp chân. Khiến một ai đó vấp ngã tức là làm người đó trật đường rầy, và không làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời nữa. “Những đứa nhỏ” dường như đại diện cho các môn đồ của Đức Chúa Giê-su.

Lời Cảnh Báo Cho Những Ai Khiến Người Khác Vấp Ngã (18:7-11)

(18:7): Từ “khốn nạn” có dụng ý cảnh báo. Từ “thế gian” dùng ở đây đề cập đến những người đang ở dưới sự tể trị của ma quỷ. Câu này khẳng định sự hiện hữu của ma quỷ và vì thế ngụ ý sự hiện hữu của những giá trị chống đối. Nhiều thứ trong thế gian này có thể khiến nhiều người vấp ngã, nhưng ở đây Đức Chúa Giê-su đặc biệt nói đến những người làm cho người khác vấp ngã.

(18:8-9): Bây giờ Chúa Giê-su chuyển trọng tâm của Ngài sang tất cả chúng ta khi chúng ta đối diện với một số điều có khả năng khiến chúng ta vấp ngã trong đời sống. Để tạo nên một tác động cần thiết và chứng tỏ sự nghiêm trọng của tội lỗi, Đức Chúa Giê-su dùng một loạt các câu nói theo lối ngoa dụ. Ngoa dụ là một lối nói thậm xưng nhằm chứng tỏ tầm quan trọng của một điều gì đó. Trong phân đoạn này, Đức Chúa Giê-su khẳng định rằng nếu bất cứ bộ phận nào trong cơ thể của bạn khiến cho bạn vấp ngã, hãy loại bỏ nó. Ngài đề cập đến tay, chân và mắt. Đây là những phần cơ thể mà không một ai muốn cắt bỏ. Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su nói rằng nếu cứ tiếp tục giữ những bộ phận này, bạn có thể đánh mất nước Đức Chúa Trời, bạn trở thành một kẻ thất bại. Điều hiển nhiên ở đây là Đức Chúa Giê-su không có ý nói rằng chúng ta phải tự chặt bỏ chân tay của mình. Ngài chứng minh rằng đôi khi chúng ta phải từ bỏ một điều gì đó rất quý giá và gần gũi với chúng ta để xua tan những cơ hội khiến chúng ta vấp ngã.

(18:10-11): Đức Chúa Giê-su trở lại đề tài khiến cho “những đứa nhỏ” vấp ngã. Một lần nữa, điểm nhấn mạnh về việc làm môn đồ ở đây không tập trung vào bản thân. Chiến trường thuộc linh của những người khác là quan trọng. Các học giả khám phá rằng những bản thảo Kinh Thánh cổ xưa hơn không có câu 11.

Đức Chúa Trời Khao Khát Rằng Không Một Ai Bị Hư Mắt (18:12-14)

Đàn chiên mà Đức Chúa Giê-su đề cập đến là điều rất quen thuộc với những thính giả đầu tiên của Ngài. Ý tưởng người chăn chiên lừa đàn chín mươi chín con chiên của mình để đi tìm con bị lạc mất cũng khá quen thuộc. Câu chuyện này minh họa tình yêu thương vĩ đại của Đức Chúa Trời và Ngài khao khát rằng không một ai phải hư mất.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Đức Chúa Giê-su nghiêm khắc cảnh báo chúng ta đừng làm cho người khác vấp ngã. Ở đây chúng ta thấy lòng thương xót của Đức Chúa Giê-su đối cùng hoàn cảnh khó khăn của những người ngây thơ và yếu đuối. Khi chúng ta suy gẫm về lời dạy của Đức Chúa Giê-su trong phần này, thì thấy có nhiều bài học hiện lên.

Đức Chúa Giê-su đưa ra tiêu chuẩn của Đức Chúa Giê-su về sự vĩ đại thật trong nước Ngài. Sự phục vụ khiêm nhường là tiêu chuẩn lý tưởng cho các môn đồ của Đức Chúa Giê-su. Khi bạn suy gẫm về bài học này, hãy nghĩ đến những cách bạn có thể phục vụ những người khác trong Hội Thánh và cộng đồng của bạn.

Các môn đồ của Đức Chúa Giê-su phải thể hiện sự hiếu khách cho những người vô hại và không tự bảo vệ được mình. Có lẽ những Cơ-đốc nhân đang bị bắt bớ trên khắp thế giới có thể liệt vào nhóm này. Hãy học từ Hội Thánh của bạn những cách bạn có thể giúp những người này, là những anh chị em trong Chúa của bạn trên khắp thế giới.

Các môn đồ của Đức Chúa Giê-su phải cẩn thận tránh để không trở thành cớ vấp phạm cho những người ngây thơ và không tự bảo vệ được mình. Một người phải tránh bất cứ điều gì có thể khiến danh Chúa bị ô uế. Tiềm năng gây hại cho những

tín hữu khác càng lớn khi một người không quan tâm tới tác động của lời nói và hành động của chính mình trên người khác.

Ma quỷ và những cám dỗ đi theo ma quỷ là thật và chúng hiện hữu trong thế gian. Không một tín nhân nào là mạnh đủ để có thể không vấp phải sự cám dỗ. Là các tín nhân, chúng ta cần phải không ngừng nuôi dưỡng đời sống tâm linh của mình và tránh xa sự ảnh hưởng của ma quỷ trên đời sống chúng ta. Để làm được như vậy, có thể chúng ta phải từ bỏ những thói quen hay những điều mà chúng ta đề cao giá trị nhưng lại gây hại cho chính đời sống thuộc linh của mình.

Các Giáo Án

Giáo Án - Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Trước giờ học, hãy cắt một tấm hình lớn của một đứa trẻ từ tờ tạp chí. Dán tấm hình đó lên bức tường phía ngoài phòng học. Hướng đến tấm hình đứa trẻ trên tường. Mời các học viên giúp bạn điền vào những chữ viết tắt của từ C-H-I-L-D, trên bảng. Ví dụ:

C—Quan tâm, lo lắng

H—Khiêm nhường, yếu đuối

I—ngây thơ, không trưởng thành

L—yêu thương, thấp hèn

D—lệ thuộc, vui vẻ

Nói với các học viên rằng bài học của chúng ta hôm nay sẽ bàn đến những đức tính của trẻ em và việc giúp đỡ những người non trẻ trong đức tin trưởng thành.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

2. Trước giờ học, chọn một số người, mỗi người lần lượt đọc từng câu trong phân đoạn Kinh Thánh Ma-thi-ơ 18:1-14. Mời những người đó đọc Kinh Thánh theo thứ tự. Gợi ý rằng trẻ con thường có nhiều câu hỏi khi đang lớn lên. Đức Chúa Giê-

su đang cố dạy dỗ các môn đồ Ngài khi họ hỏi: Ai là người lớn hơn hết? Dù Đức Chúa Giê-su đã trả lời câu hỏi này trong Bài Giảng Trên Núi rồi, nhưng các môn đồ vẫn chưa nắm bắt được lẽ thật.

3. Mời các học viên ôn lại kinh nghiệm Đức Chúa Giê-su mời một đứa trẻ đứng giữa vòng họ trong các câu 2-6. Hỏi: Theo bạn, lẽ thật mà Đức Chúa Giê-su ám chỉ trong câu 3 là gì? Nhấn mạnh ý này bằng cách mời các học viên khoanh tròn những động từ chìa khóa trong các câu 2-5 (đổi lại, nên, vào, khiêm nhường, tiếp). Hỏi: Bạn cảm nhận giữa Đức Chúa Giê-su và đứa trẻ có mối liên hệ gì? Nhắc các học viên rằng Đức Chúa Giê-su tiếp đón mỗi chúng ta vào trong vòng tay tình yêu chăm sóc của Ngài, nếu chúng ta đến với Ngài bởi đức tin giống như con trẻ.
4. Dùng phần bên trái của bảng, hãy viết cụm từ “Lớn là...”. Mời các học viên điền vào khoảng trống. Viết các câu trả lời của họ dưới cụm từ đó. Ở phần bên kia của bảng, hãy viết cụm từ sau đây: “Điều trẻ con dạy chúng ta về sự vĩ đại”. Liệt kê các câu trả lời của học viên bên dưới cụm từ đó. Hỏi: Theo những cách nào mà trẻ con đôi khi có lời lẽ hơn người lớn trong những lĩnh vực thuộc linh?
5. Mời các học viên suy nghĩ lại những ngày họ còn thơ ấu. Hỏi: Bạn có còn nhớ lần đầu tiên học bò, chạy lui, hay chạy xe đạp không? Điều gì xảy ra? Các anh em hay bạn bè của bạn đã đối xử với bạn như thế nào trong những lúc khó khăn đó? Nhắc các học viên rằng Đức Chúa Giê-su đang khích lệ chúng ta chuyển từ chỗ chưa trưởng thành sang trưởng thành trong tư cách các môn đồ Ngài. Hãy đọc lớn tiếng các câu 6-9. Gợi ý rằng Đức Chúa Giê-su dạy về trách nhiệm giải trình về cách chúng ta đối đãi với những người khác, đặc biệt là các tân tín hữu. Mời các học viên chia sẻ cảm nhận của họ về những minh họa rõ ràng trong phân đoạn này. Hỏi: Bạn có thành viên gia đình hay bạn bè nào đang tranh chiến trong

đời sống đức tin của họ hay không? Bạn đối xử với họ như thế nào? Bạn giúp đỡ họ ra sao? Chờ cho các học viên trả lời.

Khuyến Khích Áp Dụng

6. Trình bày những trường hợp sau đây và mời các học viên chia sẻ quan điểm của họ bằng cách lựa chọn những hành động gợi ý dưới đây:

- Khi đang đi xe với một người bạn Cơ-đốc, anh ta phải tấp vào lề vì có một chiếc xe khác lái cắt ngang phía trước xe của anh.
 - a. Nói điều gì đó để anh ta bình tĩnh lại.
 - b. Không nói gì hết.
- Một người bạn mới trong Hội Thánh nói với bạn rằng một thành viên khác của Hội Thánh đã xúc phạm cô ấy khi bảo cô ấy đừng ngồi chỗ băng ghế với mình.
 - a. Khích lệ cô ấy cầu nguyện và tha thứ cho người đã nói những lời đó, đồng thời tìm chỗ ngồi khác.
 - b. Can thiệp bằng cách nói chuyện với người tín hữu đó về việc cô ta cố giữ ghế cho mình.
 - c. Bảo người thành viên mới bỏ qua chuyện đó.
- Một tân tín hữu được mời đọc Kinh Thánh trong lớp Trường Chúa Nhật của bạn. Anh ta phát âm sai một chữ. Một ai đó người cười. Anh ta hổ thẹn đến độ bước ra khỏi lớp học.
 - a. Bạn chạy theo anh ấy và nói những lời yên ủi, khích lệ.
 - b. Nổi giận với giáo viên vì đã phạm phải một sai lầm lớn như thế.
 - c. Bạn đề nghị cả lớp cầu nguyện cho người này và tế nhị trước đời sống đức tin mới mẻ của anh ta.

Hỏi: Chúng ta có trách nhiệm gì với những người mới tin hay không? Là một lớp học như thế này, chúng ta làm thế nào để nhân biết và giúp đỡ các thành viên mới cũng như các tân tín hữu?

- Viết câu trả lời của các học viên lên bảng khi bạn đặt câu hỏi sau đây: Chúng ta có thể làm gì trong Hội Thánh của mình để đối đãi với mọi người cách bình đẳng - từ một thành viên lâu năm cho tới một thành viên mới?
- Cho các học viên đứng thành vòng tròn và nắm tay. Nói: Nguyên cho “vòng tay yêu thương” này giúp chúng ta bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời cách bình đẳng cho mọi người trong và ngoài Hội Thánh của chúng ta. Cầu nguyện kết thúc.

Giáo Án - Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

- Chuẩn bị một biểu đồ trên bảng phấn hoặc bảng bút lông bằng cách viết những từ sau đây bên dưới từ Sự Vĩ Đại: Tên, Thành Công, Những Phẩm Chất. Để bắt đầu giờ học, mời các học viên suy nghĩ về những người được kể là vĩ đại trên thế giới, họ đã đạt được gì, và bạn nhớ được phẩm chất nào trong đời sống của họ. Mời các học viên trả lời và ghi nhận lên bảng tùy theo cột (bên dưới là ví dụ).

Sự Vĩ Đại		
Tên	Thành Công	Những Phẩm Chất
Abraham Lincoln	Tổng thống/Nội chiến	Bãi bỏ chế độ nô lệ
Mẹ Teresa	Chăm lo cho người nghèo	Tình yêu thương của Đức Chúa Giê-su cho con người.
Billy Graham	Truyền Giáo Thế Giới	Kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho mọi người.

2. Bình luận rằng chúng ta thường hay nhìn vào địa vị trên thế giới này, nhưng lời chứng Cơ-đốc của chúng ta phải tỏ sự quan tâm khiêm nhường đối với những người khác. Trong mỗi thông công Cơ-đốc, tầm quan trọng của một người không đo lường bởi của cải, địa vị xã hội, hay thành công. Tất cả chúng ta đều đến với Đức Chúa Giê-su trong sự khiêm hạ, đức tin và lòng tin cậy. Các môn đồ đã hiểu sai về sự vĩ đại trong nước Đức Chúa Trời.
3. Chuyển tiếp sang bài học Kinh Thánh bằng cách đọc phần “Đại Ý Bài Học” trong Tài Liệu Học Viên.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

4. Trước giờ học, hãy chuẩn bị những tờ bài tập với các phần tham chiếu Kinh Thánh và các câu hỏi sau đây:

Ma-thi-ơ 16:13-20

- Câu hỏi Đức Chúa Giê-su hỏi các môn đồ Ngài tại Sê-sa-rê Phi-líp là gì?
- Họ đã nêu tên ba nhân vật Kinh Thánh nào trong câu trả lời của mình?
- Đức Chúa Giê-su củng cố câu hỏi của Ngài như thế nào?
- Ai đã trả lời, và ông nói gì?
- Đức Chúa Giê-su đề nghị điều gì sau câu trả lời này?
- Đức Chúa Giê-su đang cố dạy các môn đồ Ngài điều gì trong phân đoạn này?

Ma-thi-ơ 18:1-14

- Các môn đồ hỏi Đức Chúa Giê-su điều gì về nước thiên đàng?
- Dùng một đứa trẻ, Đức Chúa Giê-su chọn những từ chìa khóa nào để nói với các môn đồ Ngài điều họ phải làm trong liên hệ với nước thiên đàng?

- Đức Chúa Giê-su kết án việc ngược đãi một đứa nhỏ như thế nào?
- Đức Chúa Giê-su mô tả những hậu quả của tội lỗi như thế nào và con người phải làm gì để tránh những tội lỗi đó?
- Đức Chúa Giê-su phán “những đứa nhỏ” phải được bảo vệ theo cách nào?
- Đức Chúa Giê-su đang cố dạy các môn đồ Ngài điều gì trong phân đoạn này?

Trong mỗi trường hợp, mời một người đọc lớn tiếng phân đoạn Kinh Thánh. Kế đến, hãy dùng các câu hỏi để hướng dẫn cả lớp nghiên cứu phân đoạn.

Khuyến Khích Áp Dụng

5. Dùng những lời bình và các câu hỏi sau đây để hướng dẫn suy nghĩ cũng như thảo luận:
 - Các môn đồ không hiểu được sự vĩ đại trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Theo bạn, chúng ta có tiếp tục gặp phải khó khăn này hay không? Vì sao bạn nghĩ vậy?
 - Các phân đoạn này áp dụng cho chúng ta cũng như cho các môn đồ như thế nào?
 - Hướng dẫn các học viên nêu những cách mà qua đó các thành viên trong Hội Thánh có thể hỗ trợ cho các Cơ-đốc nhân chưa trưởng thành. Hãy viết những đề nghị của lớp lên bảng.
6. Cầu nguyện kết thúc, xin Đức Chúa Trời giúp chúng ta nhạy cảm với những nhu cầu của các tân tín hữu và những thành viên mới trong Hội Thánh chúng ta.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 18:15-35

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 18:15-35

Trọng Tâm Bài Học

Dù rằng các mối quan hệ với những tín hữu khác đôi khi đòi hỏi phải có sự kỷ luật và sửa sai, thì những điều đó phải dựa trên cách Đức Chúa Giê-su đối đãi với chúng ta bởi sự nơn từ của Ngài.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Chúng ta có thể làm gì khi các tín hữu tranh chiến với nhau và hận thù lẫn nhau?

Mục Đích Bài Học

Giúp học viên mô tả những cách áp dụng những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về các mối quan hệ giữa vòng tín hữu vào đời sống Hội Thánh của chúng ta cũng như các mối quan hệ của họ với những tín hữu khác.

Bài Mười Một

Quan Hệ Với Những Người Bất Toàn

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Khi bạn nói chuyện với hầu hết những người tín hữu, bạn thường nghe họ nói đùa rằng họ nổi tiếng về những tranh chiến nội bộ. Điều đáng buồn là sự tranh chiến nội bộ này thật có xảy ra ở các mức độ Hội Thánh địa phương, liên đoàn và hệ phái. Sự thật những con người khác nhau sẽ nhìn thấy sự việc cách khác nhau lại không phải là vấn đề căn bản. Vấn đề căn bản là cái TÔI và thái độ không tha thứ đã ngăn cản sự hòa giải chân thật. Khi những bất đồng trở thành trung tâm vấn đề, chúng tạo

nên sự oán giận và phần uất giữa vòng các tín hữu.

Gần như mọi người Cơ-đốc đều có biết ít nhất một người Cơ-đốc khác, là người đã rời khỏi một Hội Thánh địa phương nào đó vì cơ những vấn đề mà không ai chịu giải quyết. Những tín hữu tại thành phố được phước vì có nhiều Hội Thánh lớn ở gần nhà của họ. Trên thực tế, nhiều người đi xa để nhóm tại những Hội Thánh mà họ nói rằng những Hội Thánh đó đáp ứng được các nhu cầu của họ. Với phong cách chọn và lấy ở những khu đô thị, người ta thậm chí không thấy nhu cầu phải thân thiện giải quyết những khác biệt hoặc là với nhân sự Hội Thánh, hoặc với các thành viên vì họ có thể đi nhóm tại bất cứ Hội Thánh nào họ thích. Ở những nơi không được đặc ân đó, người ta bắt đầu thành lập các Hội Thánh mới hoặc không đi nhà thờ nữa. Không cần phải nhắc lại sự tổn hại mà những tranh chấp không được giải quyết ở cấp độ hệ phái đã đem lại cho đời sống Cơ-đốc nhân.

Có thể hòa giải khi những khác biệt về quan điểm vẫn còn tồn tại hay không? Có nên để cho những khác biệt về quan điểm dẫn tới sự chia rẽ và tẻ tách giữa vòng các tín hữu hay không? Bài học của chúng ta hôm nay đưa ra một số giải pháp cho những vấn đề gặp phải trong mối quan hệ giữa các tín hữu. Ma-thi-ơ 18 là một phần trong năm phần giảng dạy lớn của Đức Chúa Giê-su trong Phúc Âm Ma-thi-ơ. Bài học mười bàn đến tầm quan trọng của sự khiêm nhường, quan tâm đến những người khác trong mối thông công Cơ-đốc (Ma-thi-ơ 18:1-14). Bài học của chúng ta hôm nay nghiên cứu một chiều kích khác của mối thông công Cơ-đốc: quan hệ với những con người bất toàn.

Phần đầu của bài học này bàn đến cách Đức Chúa Giê-su giải quyết những vấn đề kỷ luật giữa các tín hữu (Ma-thi-ơ 18:15-17). Đức Chúa Giê-su giao phó thẩm quyền cho Hội Thánh không chỉ để quyết định những bước hành động, mà còn để thực hiện những quyết định đó nữa (18:18-19). Ngài nói rõ thẩm quyền của Hội Thánh bằng câu “nhân danh ta nhóm lại”, ngụ ý rằng họ tìm kiếm sự hướng dẫn, dạy dỗ của Ngài (18:20).

Phần thứ hai của bài học này bàn đến việc phải có sự tha thứ giữa vòng các tín hữu (18:21-35). Các tiêu chuẩn trong xã hội không thiên về khái niệm tha thứ. Sự trả thù và lợi ích cá nhân thường được ca tụng. Sự tha thứ và phục hồi được kể là yếu đuối. Những người khác thậm chí còn nghi ngờ về động cơ thật sự đằng sau thái độ tha thứ.

Tha thứ không phải là một điều gì đó đến với con người một cách tự nhiên. Trên thực tế, người ta thấy khó tin khi họ nghe rằng họ đã được tha thứ. Hầu hết mọi người đều muốn làm một điều gì đó để cảm thấy rằng họ thực sự được xóa tội rồi. Các anh trai của Giô-sép đã nghi ngờ sự tha thứ chân thật của ông về việc sai trái đáng buồn mà họ đã làm cho ông (Sáng-thế ký 50:15-21).

Dĩ nhiên, Đức Chúa Giê-su là tấm gương quan trọng nhất cho chúng ta về ý nghĩa thật của sự tha thứ. Phi-e-rơ đã chối bỏ Đức Chúa Giê-su, nhưng Ngài khôi phục ông trở thành một sứ đồ hàng đầu (Ma-thi-ơ 26:69-75; Giăng 21:15-17). Pha-ô-lô đã bắt bớ những môn đồ của Đức Chúa Giê-su và tìm cách ngăn chặn Phúc Âm của Ngài, thế nhưng Đức Chúa Giê-su vẫn gọi ông là sứ đồ của Ngài cho các dân ngoại (Công Vụ 8:1-3; 9:1-18). Đức Chúa Giê-su cũng cầu thay cho những người đang đóng đinh Ngài và ngược đãi Ngài trên thập tự giá (Lu-ca 23:34).

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Sự Kỷ Luật Một Bạn Tín Hữu (18:15-17)

Đức Chúa Giê-su trình bày cách để giải quyết những vấn đề kỷ luật trong Hội Thánh. Chúng ta có khuynh hướng giới hạn phương pháp này trong vòng nhóm các tín hữu địa phương gọi là hội chúng. Tuy nhiên, lời dạy này có thể áp dụng cho cả một liên đoàn, một hệ phái, nhóm cầu nguyện hay bất cứ hội đoàn nào có “hai ba người” nhóm lại trong danh Đức Chúa Giê-su (18:20). Khi học bài học này, chúng ta cần phải nhớ điều đó trong trí mình.

(18:15): Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh cần phải thực hiện bước chủ động trong việc khiển trách người tín hữu phạm tội cách cá nhân. (Một số bản viết tay có thêm những từ dịch thành “nghịch cùng anh em”.) Mục đích không phải là làm cho người anh em hay chị em đã phạm tội đó xấu hổ, nhưng là để chỉ cho người đó nhìn thấy lỗi lầm của mình. Nếu người đó “nghe lời”, Đức Chúa Giê-su khen rằng bạn đã “được anh em lại”. Lắng nghe hàm ý sự đồng tình với những gì bạn nói, với khả năng sẽ thay đổi.

(18:16): Nếu người tín hữu đó quyết định không lắng nghe bạn, Đức Chúa Giê-su có một giải pháp khác để giải quyết vấn đề. Ngài phán rằng một người có thể dẫn thêm hai nhân chứng hoặc hơn để khẳng định sự kiện. Kinh Thánh Cựu Ước bắt buộc phải có nhiều hơn hai nhân chứng thì mới khẳng định tội đã phạm (Phục Truyền 19:15).

Thẩm Quyền Được Ủy Thác Cho Hội Thánh (18:17-20)

Vẫn có giải pháp cuối cùng trong trường hợp người tín hữu vẫn không chịu lắng nghe sau mọi nỗ lực bạn thực hiện, đó là “cáo cùng Hội Thánh” (Ma-thi-ơ 18:17). Đây là một trong số hai chỗ duy nhất trong bốn sách Phúc Âm trực tiếp dùng chữ “Hội Thánh”. (Chỗ thứ hai là 16:18).

Nếu người tín hữu thậm chí vẫn không chịu nghe Hội Thánh, Đức Chúa Giê-su dạy rằng phải đối xử với người đó “như kẻ ngoại và kẻ thu thuế” vậy (18:17). Trong Do Thái giáo, các dân ngoại thậm chí không được bước vào đền thờ và bị loại ra khỏi cộng đồng giao ước (Công Vụ 21:28). Những người thu thuế được kể như là tội nhân và bị ruồng bỏ bởi chính những người lãnh đạo tôn giáo Do Thái trong thời của họ. Nói cách khác, Đức Chúa Giê-su dạy phải cắt đứt mối thông công với người này. Về sau Phao-lô khuyên hội chúng Ê-phê-sô đừng “giao thông” với người “ăn ở bậy bạ” và không vâng theo lời dạy của Phao-lô (II Ê-phê-sô 3:11, 14-15). Chính Phao-lô cũng quan tâm đến sự hòa giải (II Cô-rinh-tô 2:5-11).

Đức Chúa Giê-su minh chứng rằng Ngài đã ủy thác thẩm quyền cho Hội Thánh của Ngài trên đất để quyết định hành động trong những vấn đề quan trọng đối với Hội Thánh. Chiếc chìa khóa để hiểu phân đoạn này đó là nhóm người tụ họp lại trong danh Đức Chúa Giê-su, có sự hiện diện của Ngài và sự lãnh đạo của nhóm (Ma-thi-ơ 18:20). Một người không nên hiểu phân đoạn này theo cách cho rằng Đức Chúa Giê-su dạy một khi ai đó bị trục xuất ra khỏi cộng đồng các tín hữu, thì cứ phải chịu tình trạng trục xuất hay dứt phép thông công đó mãi. Mục đích của Ngài là để tha thứ và hòa giải mà không xem nhẹ trách nhiệm của cá nhân trong Hội Thánh.

Chúng Ta Nên Tha Thứ Bao Nhiêu Lần (18:21-22)?

Phi-e-rơ, luôn là người hay hấp tấp, đến hỏi Chúa Giê-su xem ông phải tha thứ người vấp phạm mình bao nhiêu lần. Phi-e-rơ đưa ra một con số dò chừng - “bảy lần” (18:21). Rõ ràng ông đã nghĩ rằng: Sau khi mình tha thứ cho người ta bảy lần rồi, thì mình có thể trả đũa!

Đáp lại câu hỏi của Phi-e-rơ, Đức Chúa Giê-su đưa ra một hình ảnh ngoa dụ khác, “bảy mươi lần bảy” (18:22). Ngài thực sự có ý nói rằng bạn phải luôn luôn tha thứ cho người anh em của mình. Sự tha thứ không hề có giới hạn.

Ví Dụ Về Người Đầy Tở Không Tha Thứ (18:23-34)

Trong ví dụ này, Đức Chúa Giê-su giải thích mức độ tha thứ cần thiết cho các tín hữu. Ngài đề cập đến hai khung cảnh khác nhau. Trong khung cảnh thứ nhất, nhà vua tha một món nợ không thể nào trả được. Món nợ đó là “một vạn ta-lăng” (18:24), tương đương với khoản tiền lương cho 60 triệu ngày công lao động, hoặc 150,000 năm lao động. Trọng điểm ở đây rất rõ ràng; món nợ này quá lớn để có thể trả được. Giải pháp còn lại cho người mắc nợ đó là món nợ được tha hoặc người mắc nợ phải chịu những hậu quả nặng nề.

Khi được tha thứ, người đầy tớ đó lại đòi một người đầy tớ khác trả đủ nợ cho mình, bất luận người kia van nài xin hoãn (18:29-30). Người bạn của ông ta chỉ nợ một số tiền nhỏ, “một trăm đơ-ni-ê”, rất không đáng kể so với món nợ mà ông ta đã được tha cho (18:28). Một trăm đơ-ni-ê tương đương với tiền lương cho 100 ngày công lao động.

Số Phận Của Những Tín Nhân Không Tha Thứ (18:35)

Rõ ràng Đức Chúa Giê-su xem việc tha thứ cho người khác là rất quan trọng. Trong bài cầu nguyện mẫu, Ngài dạy: “Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi” (6:12). Câu hỏi chúng ta phải đặt ra cho chính mình đó là: Nếu chúng ta không chịu tha thứ cho các anh chị em mình trên đất này, thì điều gì sẽ dành sẵn cho chúng ta khi chúng ta gặp Đức Chúa Trời - mắt đối mắt?

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Bài học này bàn đến chủ đề rất nghiêm túc của việc quan hệ với những người bất toàn. Trên thực tế, tất cả chúng ta đều không hoàn hảo; nếu không thì chúng ta không cần Đức Chúa Giê-su phải chết thay cho mình. Khi các anh chị em trong Chúa vấp phạm với chúng ta, thì chúng ta nên làm gì? Chúng ta có được quyền nuôi dưỡng những sự thù hận lâu dài nghịch cùng các bạn tín hữu hay thậm chí những người chưa tin Chúa hay không?

Những lời dạy của Đức Chúa Giê-su về việc gìn giữ các mối quan hệ hòa thuận giữa vòng các tín hữu là những nguyên tắc hướng dẫn cho hành vi Cơ-đốc. Chúng ta hãy làm theo những nguyên tắc hướng dẫn này.

Giữa vòng các tín hữu, bất cứ ai cũng có tiềm năng phạm lỗi với một người khác. Sau hết, tất cả chúng ta đều là những người bất toàn.

Thay vì bỏ qua những tội đã phạm đối với các cá nhân hay đối với cả hội chúng, chúng ta nên chủ động xử trí những người đã phạm tội nghịch cùng chúng ta theo cách mà Đức Chúa Giê-su đã dạy trong bài học này. Đầu tiên là một cuộc gặp gỡ riêng tư, tiếp theo là mời một số người có liên quan, và cuối cùng là cả Hội Thánh hoặc các đại diện của Hội Thánh. Nếu không giải quyết những vấn đề đó, thì sẽ nuôi dưỡng sự oán hận.

Mọi sự giữa vòng các tín hữu phải thực hiện trong danh Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su là thẩm quyền tối cao cho đời sống của Hội Thánh. Phải cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn trước khi Hội Thánh, các thành viên trong Hội Thánh, hoặc những người đại diện Hội Thánh thực hiện bất cứ hành động nào nhằm giải quyết các mối quan hệ liên cá nhân.

Sự tha thứ không phải là một tùy chọn cho các tín nhân. Đức Chúa Giê-su ban lệnh phải tha thứ! Bất luận chúng ta có hùng hồn công bố mình là những người làm theo Kinh Thánh như thế nào đi nữa, thì chúng ta cũng làm mất uy tín lời nói của mình nếu chúng ta không tuân theo những lời dạy trong Kinh Thánh. Bởi chính hành động của mình, chúng ta chứng tỏ cách rõ ràng rằng mình tin Kinh Thánh và những lời công bố của Kinh Thánh hoặc chúng ta không tin Kinh Thánh, cũng không tin rằng Kinh Thánh đã dạy chúng ta phải sống như thế nào.

Các Giáo Án

Giáo Án - Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Khẳng định rằng bài học của chúng ta hôm nay nhắc nhở chúng ta cách sống trong một thế giới không hoàn hảo. Bạn có từng nghe các Cơ-đốc nhân nói rằng: “Tôi không đi nhà thờ nữa, vì có người làm tôi tổn thương” hay không? Hoặc là: “Tôi không họp bàn công việc nữa vì họ lúc nào cũng ồn ào chuyên đầu đầu?” Làm thế nào để chúng ta giúp các tín hữu

chấp nhận lẫn nhau và quan hệ với nhau cách lành mạnh khi có xung đột?

2. Hãy viết chữ PRAY (CẦU NGUYÊN) lên bảng theo chiều thẳng đứng. Nhắc các học viên rằng nhiều điều sai có thể sửa chữa được bằng sự cầu nguyện thay vì thực hiện thêm một hành động nào khác. Gợi ý rằng lúc nào họ cũng có thể kết hợp việc cầu nguyện với những nỗ lực nhằm giải quyết các vấn đề giữa họ và những người khác. Mời các học viên tiếp nhận cách thức này khi xảy ra xung đột: Hãy viết bên cạnh chữ P từ Pray (cầu nguyện); bên cạnh chữ R từ Respond (hồi đáp); bên cạnh chữ A từ Act (hành động); và bên cạnh chữ Y cụm từ Yield to the Holy Spirit (đầu phục Đức Thánh Linh).

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Mời một người tình nguyện đọc Ma-thi-ơ 18:15-17 trong khi cả lớp lắng nghe những bước Đức Chúa Giê-su dạy chúng ta thực hiện. Sau khi đọc xong, hãy dùng những câu hỏi và phần bình luận sau đây để hướng dẫn suy nghĩ, thảo luận.
 - Khẳng định rằng trường hợp Đức Chúa Giê-su trình bày ở đây là một cá nhân tín hữu, người bị vấp phạm bởi một người khác, có thể ở trong cùng một cộng đồng các tín hữu. Bước đầu tiên phải thực hiện là gì? (Nói chuyện riêng với người đó).
 - Đức Chúa Giê-su dùng một từ đầy tình nghĩa, “anh em”. Giải quyết xung đột giữa những người gần gũi với bạn có dễ hơn là giải quyết xung đột với những người bạn không quen biết hay không?
 - Nếu bước đầu tiên thất bại, thì bước thứ hai là gì? (Mời ít nhất một hoặc hai người khác đến nói chuyện, hiển nhiên đó cũng là những bạn tín hữu).
 - Ngay bây giờ bạn có thể nghĩ đến một Cơ-đốc nhân nào đó mà bạn sẽ có thể mời cùng đi với bạn để thực hiện bước thứ hai này hay không?

- Người nào mời một hoặc hai nhân chứng khác tự nhiên hình thành một nhóm hai hoặc ba người, do đó làm trọn mạng lệnh trong Phục Truyền 19:15.
- Nếu bước thứ hai thất bại, thì bước thứ ba là gì? (Đem vấn đề ra trước “Hội Thánh”).
- Vấn đề sẽ trở nên khó khăn như thế nào nếu bạn trình bày những cảm nhận của mình với Hội Thánh?

4. Mời một người đọc lớn tiếng 18:18-20. Nhắc cả lớp rằng điều Đức Chúa Giê-su đang nhắc nhở chúng ta, Hội Thánh của Ngài, đó là dù chúng ta làm gì, thì chúng ta cũng làm trong danh Đức Chúa Trời. Chúng ta là thân thể của Đức Chúa Trời Nhập Thể và hoạt động dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Gợi ý rằng chìa khóa để có được quyền năng và lòng quyết tâm như thế nằm trong sự hiệp nhất của các tín hữu. Mời hai người bước lên phía trước và dùng một sợi dây cột (nhẹ) họ lại với nhau. Nói rằng: Hội Thánh ràng buộc chúng ta vào giao ước của mình với Đức Chúa Trời cũng như với nhau. Do đó, những tội chúng ta phạm với người khác sẽ khiến cho mối ràng buộc đó lỏng ra. Khi chúng ta tách ra khỏi mối thông công với người khác, điều này thường làm hai tinh thần chung của thân thể Hội Thánh - đến đó mất luôn các thành viên.

Hỏi: Trong các câu 19-20, đâu là chiếc chìa khóa để lời cầu nguyện được đáp lại? (Sự hiệp nhất và cầu nguyện trong danh Đức Chúa Giê-su).

5. Nhắc các học viên rằng sứ đồ Phi-e-rơ dường như gặp khó khăn với vấn đề tha thứ. Mời một học viên đọc lớn tiếng các câu 21-22. Hỏi: Đức Chúa Giê-su đang muốn nói điều gì với Phi-e-rơ và với các môn đồ khác? (Sự tha thứ là vấn đề của tấm lòng).
6. Có thể diễn một vở kịch câm để nhấn mạnh các câu 23-35. Ví dụ này minh họa chính xác khái niệm về sự tha thứ. Mời một người đọc phân đoạn Kinh Thánh khi các học viên khác đang diễn các vai sau đây:

- Nhà vua.
- Người đầy tớ thứ nhất, con nợ nhà vua.
- Người đầy tớ thứ hai, con nợ của người đầy tớ thứ nhất.

Nếu bạn muốn có nhiều học viên hơn tham dự vào vở kịch câm, hãy cho thêm hai vai giữ ngục (câu 34), và cho các học viên còn lại làm những người đầy tớ khác (câu 31). Cho nhà vua và người đầy tớ thứ nhất bước lên phía trước lớp và bắt đầu vở kịch câm. Người đầy tớ thứ hai (cùng với hai người giữ ngục và các đầy tớ khác) sẽ vẫn ngồi tại chỗ chờ đến lượt mình.

Sau vở kịch câm, hỏi: Chủ đề của câu chuyện này là gì? (Chủ đề của câu chuyện này đó là Đức Chúa Trời tha thứ chúng ta, và vì thế chúng ta cũng phải tha thứ cho những người khác).

Khuyến Khích Áp Dụng

7. Nhắc các học viên rằng Chúa Nhật vừa rồi bạn đã cầu nguyện kết thúc bài học trong “vòng tay yêu thương”. Hướng đến ba đoạn cuối của phần giải nghĩa bài học trong Tài Liệu Học Viên nói về Ma-thi-ơ chương 18 như một vòng tròn. Tóm tắt rằng chương này bắt đầu với các môn đồ ngồi thành một vòng tròn, tự hỏi ai là người lớn hơn hết trên thiên đàng. Đức Chúa Giê-su ra ngoài vòng tròn và đưa một đứa trẻ vào giữa vòng tròn. Những minh họa này nói đến các vấn đề như là sự khiêm nhường, tha thứ, và tình yêu thương tha thứ của Đức Chúa Trời.

Giáo Án - Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Trước giờ học, hãy viết lên một tờ giấy lớn những chữ sau đây; “Sự tha thứ có nghĩa là...”. Treo một cây viết bên cạnh tờ giấy để các học viên có thể điền vào chỗ trống và hoàn thành câu. Khi các học viên đến lớp, gợi ý cho họ viết những từ hoặc cụm từ mà họ nghĩ sẽ phù hợp để hoàn thành câu đó. (Ví dụ: “Sự tha thứ có nghĩa là... nói rằng tôi xin lỗi... tôi quan tâm... chúng ta là bạn). Sau vài phút, viết định nghĩa về sự tha thứ trong tự điển lên trên đầu trang, nếu cần. Ở phía dưới trang giấy đó, bạn hãy viết “Đức Chúa Giê-su phán: ‘Ta không nói cùng người rằng đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy’” (Ma-thi-ơ 18:22). Khẳng định rằng hôm nay chúng ta sẽ học cách để có một gia đình lành mạnh, phát triển các mối quan hệ dựa trên những nguyên tắc Kinh Thánh và sự tôn trọng lẫn nhau.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

2. Mời một học viên đọc Ma-thi-ơ 18:15-17. Hỏi: Đức Chúa Giê-su đang nói điều gì trong các câu này về một người anh em phạm lỗi với bạn? Những câu này đề nghị các bước nào nhằm phục hồi một Cơ-độc nhân khác? Nhắc lại ví dụ trong tuần rồi về con chiên bị mất (Ma-thi-ơ 18:12-14). Chia sẻ những ý sau đây trong Tài Liệu Học Viên của bài học này: “Có cả một tiến trình Cơ-độc để phục hồi người phạm lỗi. Sự mệnh của Hội Thánh cũng là sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su: sự ăn năn, cải tạo, hòa giải và phục hồi”.
3. Đọc lớn tiếng các câu 18-20, nhấn mạnh đặc biệt những chữ đầu: “Quả thật, ta nói cùng các người...”. Có vẻ như Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh đặc biệt vai trò của Hội Thánh trong phân đoạn này. Câu nói của Ngài gợi ý rằng (1) bất luận Hội Thánh làm điều gì, thì tức là làm trong danh Đức Chúa Trời; (2) Hội Thánh là thân thể của Đức Chúa Trời Nhập Thể trên

đất; và (3) Hội Thánh phải hoạt động dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Hỏi: Vì sao sự hiệp nhất trong Hội Thánh lại hết sức quan trọng đối với việc giải quyết những xung đột?

4. Bây giờ mời cả lớp xem xét câu hỏi của Phi-e-rơ về sự tha thứ. Mời một người đọc các câu 21-22. Hãy nói rằng Phi-e-rơ đã rộng rãi đề nghị tha thứ cho những bạn môn đồ của mình bảy lần. Khẳng định rằng số bảy thường là con số trọn vẹn trong Kinh Thánh. Hỏi: Bạn nghĩ Phi-e-rơ cảm thấy như thế nào khi Đức Chúa Giê-su trả lời? Theo bạn Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh điều gì? (Đức Chúa Giê-su lấy con số trọn vẹn của Phi-e-rơ và nhân lên gấp nhiều lần. Ý của Đức Chúa Giê-su ở đây là đừng từ chối tha thứ bất chấp phạm lỗi bao nhiêu lần).
5. Mời một học viên đọc lớn tiếng các câu 23-35. Bình luận: Số tiền mà người đầy tớ mắc nợ cũng giống như một người giữ nhà nợ ông chủ công ty một tỷ đô-la tiền công lao động. Hỏi: Bạn phải làm gì để trả được món nợ đó? Nhà vua đòi hỏi người đầy tớ phải hy sinh điều gì? (Bán vợ và các con ông). Khẳng định rằng nhà vua thương tình người đầy tớ. Hãy đọc câu 28 một lần nữa. Hỏi: Bạn cảm thấy như thế nào về thái độ và hành động của người đầy tớ được tha thứ trước con nợ của ông?

Khuyến Khích Áp Dụng

6. Hướng dẫn cả lớp thảo luận các câu hỏi số 3 và 5 trong Tài Liệu Học Viên. Mời một người đại diện cầu nguyện xin Chúa cho chúng ta có tấm lòng tha thứ mỗi ngày.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 23:1-30

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 23

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su đòi hỏi phải trung tín với những lời dạy dỗ chân thật về Đức Chúa Trời hơn là sự giả đò và giả hình tôn giáo.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Vậy thì điều này chỉ áp dụng cho những người Pha-ri-si, chứ không phải chúng ta—đúng không?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên lượng giá những hành vi tôn giáo của chúng ta dựa vào những lời Đức Chúa Giê-su buộc tội người Pha-ri-si.

Bài Mười Hai

Chống Lại Sự Giả Đò Và Giả Hình Tôn Giáo

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Có lẽ một trong những hiểm họa lớn nhất mà Cơ-đốc giáo ngày nay phải đối diện đó là người ta thường không kinh nghiệm sự biến đổi thật trong đời sống của họ. Họ không nhìn thấy mình cần phải tiếp tục tăng trưởng trong mối tương giao của họ với Đấng Christ. Việc đi nhà thờ vào Chúa Nhật và thứ Tư, dù là tốt và đáng khích lệ, lại có thể dễ dàng trở thành toàn bộ kinh nghiệm tôn giáo của một người tín hữu. Làm công việc của Đức Chúa Trời trong Hội Thánh, dự phần vào các

chương trình và sinh hoạt Hội Thánh, cũng như các hoạt động thuộc hệ phái có thể thay thế khao khát tăng trưởng thuộc linh thực sự.

Vì sao đây lại là một hiểm họa? Hiểm họa nằm ở chỗ chúng ta có thể tập trung chú ý nhiều hơn vào một lối sống thuộc linh mà qua đó người khác nhìn thấy hơn là tập trung vào cái thực sự đang trở thành một phần trong chính chúng ta. Thật dễ bị cám dỗ để đoán xét những người khác bằng việc họ có hoạt động hay không hoạt động, thay vì việc họ có tăng trưởng trong Đấng Christ hay không. Vấn đề thứ ba đó là chúng ta có thể thay thế mối tương giao với Đấng Christ bằng thủ tục tôn giáo.

Đức Chúa Giê-su không nói việc các thầy thông giáo và người Pha-ri-si dạy dỗ dân sự là sai, nhưng Ngài lên án những hành động giả hình của họ khi họ dạy nhiều điều mà không có ý định thực hành những điều đó (Ma-thi-ơ 23:2-3). Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là ai? Vì sao họ khó chịu trước chức vụ giảng dạy và chữa lành của Đức Chúa Giê-su? Rõ ràng họ kể mình là những người bảo tồn tôn giáo hợp pháp giữa vòng người Do Thái. Các thầy thông giáo chủ yếu là những người giải thích luật pháp Do Thái. Họ cố gắng giải thích luật pháp bằng cách thực tiễn hóa luật pháp cho dân sự áp dụng. Vấn đề nằm ở chỗ những sự giải thích của họ có phạm vi rộng rãi đến độ ai muốn tuân theo đều gặp không ít khó khăn nghiêm trọng. Những người Pha-ri-si hành động dưới sự hướng dẫn của các thầy thông giáo. Nhìn bên ngoài, có vẻ như mục đích trong đời sống họ là tuân thủ chính xác cả luật pháp Kinh Thánh lẫn những lời giải thích của các thầy thông giáo. Cả những thầy thông giáo lẫn người Pha-ri-si đều yêu thích sự tôn trọng từ phía người dân bình thường, là những người nhìn thấy và thán phục trước “sự mộ đạo” của họ. Trong chỗ riêng tư, nhiều người trong số họ không tuân giữ được chính những luật pháp mà họ cố ép những người dân bình thường tuân giữ.

Đức Chúa Giê-su và cách tiếp cận không câu nệ luật pháp của Ngài về đời sống thuộc linh, lời Ngài công khai quở

trách các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, cùng với cách họ quan niệm về việc Ngài tỏ tường vi phạm luật pháp của họ đã tạo nên một mối đe dọa nghiêm trọng đối với cảm nhận về thẩm quyền của họ trên quần chúng. Cuối cùng, những người lãnh đạo tôn giáo quyết định tiêu diệt Đức Chúa Giê-su để ngăn ngừa cái mà họ cho là một cơn bão đang tụ lại, để rồi cuối cùng sẽ chấm dứt những đặc quyền thuộc linh, xã hội và chính trị mà họ có (Ma-thi-ơ 26:1-5; Giăng 11:47-48).

Khi nói về những người Pha-ri-si, thường người ta nghĩ đến họ như là những người giả hình. Chúng ta không được quên rằng có một số người rất chân thành. Các sách Phúc Âm cho thấy rằng một số người không hề giả hình, nhưng họ chân thật tìm kiếm Đức Chúa Trời. Một trong số đó là Ni-cô-đem, được gọi là người “cai trị dân Giu-đa”, người đã mua hương liệu dùng để chôn Đức Chúa Giê-su (Giăng 3:1; 19:38-42). Một người khác nữa là Giô-sép người A-ri-ma-thê, một “nghị viên tòa công luận có danh vọng”, đã hỏi xin xác Chúa và đem chôn vào trong chính ngôi mộ của ông (Mác 15:42-46; Lu-ca 23-50; Giăng 19:38-42). Phúc Âm Lu-ca phân biệt ông là một thành viên của tòa công luận Do Thái, người “không đồng ý và cũng không dự việc các người kia đã làm” (Lu-ca 23:51). Giô-sép vừa tỏ lòng can đảm, vừa tỏ lòng trung thành khác thường khi hỏi xin Phi-lát cho đem chôn xác Đức Chúa Giê-su. Ông cũng không đòi tiền để chôn xác Đức Chúa Giê-su trong một ngôi mộ hợp với cả một vị vua.

Các biến cố trước phân đoạn Kinh Thánh của bài học chúng ta cho thấy rõ ràng có sự xung đột giữa Đức Chúa Giê-su với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Sự đối đầu này tiếp diễn cho tới tuần lễ cuối cùng của Đức Chúa Giê-su trong chức vụ của Ngài trên đất. Ngài đã công khai tiến vào thành Giê-ru-sa-lem, can đảm cưỡi trên lưng một con lừa. Dân sự đã chào đón và tung hô Ngài là Đấng Mê-si-a dù rằng có vẻ như họ không hiểu bản chất sứ điệp của Ngài. Vô số những biến cố trong tuần lễ đó càng chọc tức những người Pha-ri-si thêm. Có vẻ như họ sợ

sự trả thù của người La-mã sẽ nổi lên vì cơ cấu náo động diễn ra xoay quanh việc Đức Chúa Giê-su tiến vào thành Giê-ru-sa-lem. Việc Đức Chúa Giê-su dẹp sạch đền thờ và những tiếng hò reo tung hô Ngài là Đấng Mê-si-a khiến họ không thể chịu đựng được nữa (Ma-thi-ơ 21:12-17). Tất cả những nỗ lực của họ nhằm gài bẫy và buộc tội Đức Chúa Giê-su cuối cùng đã thất bại thảm hại (21:23 - 22:46).

Trong Ma-thi-ơ 23:1-30, Đức Chúa Giê-su phơi bày sự giả hình của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Đức Chúa Giê-su lên án một số các hoạt động của những người Pha-ri-si. Ngài dạy các môn đồ Ngài đừng tranh đua với những việc làm của họ. Các môn đồ Ngài không được làm theo quy tắc được xã hội chấp nhận, vốn đề cao địa vị hơn là bản chất. Thay vào đó, họ phải đón nhận quan niệm sự vĩ đại thật chính là sự lãnh đạo trong tinh thần tôi tớ. Sau những lời khẳng định này, Đức Chúa Giê-su tuyên bố bảy điều khốn nạn cho các thầy thông giáo và người Pha-ri-si vì sự giả hình của họ.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Đức Chúa Giê-su Phơi Bày Sự Giả Hình Của Các Thầy Thông Giáo Và Người Pha-ri-si (23:1-7)

(23:1-4): Đức Chúa Giê-su vừa có một cuộc đối đầu với những người lãnh đạo tôn giáo. Hưởng tới các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, Đức Chúa Giê-su thừa nhận vai trò của họ là những người giải thích và dạy dỗ luật pháp Môi-se cho dân Do Thái. Đức Chúa Giê-su cũng thừa nhận khả năng dạy dỗ của họ: “Hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các ngươi” (23:3). Tuy nhiên, Ngài cảnh báo dân sự đừng bắt chước “việc làm của họ, vì họ nói mà không làm” (23:3). Khi nói như thế, Đức Chúa Giê-su vạch trần sự giả hình của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si.

Vì các thầy thông giáo và người Pha-ri-si khẳng khái rằng dân sự tuân theo đúng những lời dạy của họ, nếu không

phải chịu sự hình đau đớn, nên Đức Chúa Giê-su nói rằng họ đã buộc “những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta” (23:4). Họ nhạo báng chính sự dạy dỗ của mình vì chính họ giả đò làm theo những điều họ dạy.

Tôn giáo nào chỉ có nghĩa vụ làm động lực thúc đẩy, thì tôn giáo đó có thể dễ dàng trở thành một gánh nặng. Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh mối tương giao dựa trên tình yêu thương làm trung tâm cho động lực thúc đẩy.

(23:5-7): Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si không chỉ lừa dối dân sự về việc họ tuân giữ chính những sự dạy dỗ của họ, mà họ còn làm nhiều điều để “cho người ta thấy” (23:5). Trước đó Đức Chúa Giê-su đã cảnh báo các môn đồ Ngài về việc thực hiện những hoạt động mang ý nghĩa thuộc linh với mục đích cho người ta thấy hoặc khen ngợi. Ngài phán rằng khi một người làm như thế, người đó đã nhận được phần thưởng trọn vẹn của mình rồi (6:1-16). Nói cách khác, những việc làm đó không phải vì lợi ích của Đức Chúa Trời, bèn là vì sự phô trương bản thân.

Để người ta chú ý đến sự thánh khiết và địa vị của họ, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si chịu nhiều khó nhọc tạo nên những hiệu quả đặc biệt nhằm đề cao cái nhìn này của người khác về chính cuộc đời họ. Họ mang những biểu tượng tôn giáo với kích thước lớn hơn bình thường. Đức Chúa Giê-su đề cập đến những tấm thẻ bài thật lớn và những tua dài trên quần áo của họ (23:5). Thẻ bài là những cái hộp, thường làm bằng da, trong đó có chứa nhiều phần của Kinh Thánh Cựu Ước. Những hộp này được dùng dây cột lên trán và cánh tay bên trái, chỗ gần tim. Nguyên do của việc làm này được chép trong Kinh Thánh Cựu Ước (Xuất 13:9; Phục Truyền 6:8; 11:18). Những tua áo được làm bằng dây vải màu xanh và gắn vào bốn góc của áo. Việc làm này cũng bắt nguồn từ trong Kinh Thánh Cựu Ước (Dân-số ký 15:37-39; Phục Truyền 22:12). Có một số bằng chứng cho thấy rằng Đức Chúa Giê-su cũng đeo những tua áo

như thế trên bộ đồ của Ngài, tuy nhiên, những tua áo này chỉ có kích thước bình thường thôi (xem Ma-thi-ơ 9:20; 14:36).

Những cách khác mà các thầy thông giáo và người Pha-ri-si dùng để khiến người ta tôn trọng mình đó là ngồi vào những chỗ quan trọng tại bàn tiệc và trong các nhà hội. Cuối cùng, họ rất thích sự nể trọng của xã hội qua cách “người ta chào mình giữa chợ” và để “người ta gọi mình bằng thầy” (Ma-thi-ơ 23:6-7). Danh xưng “Ra-bi” có nghĩa là Thầy Giáo.

Đức Chúa Giê-su Dạy Các Môn Đồ Ngài Khao Khát Sự Phục Vụ Khiêm Nhường (23:8-12)

Để các môn đồ của Đức Chúa Giê-su khỏi bị cám dỗ lạm dụng đặc quyền của họ giống như các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, Đức Chúa Giê-su dạy họ tiêu chuẩn của sự vĩ đại thật. Sự vĩ đại thật trong vương quốc Đức Chúa Trời không hề đo lường bằng những danh xưng bên ngoài như “ra-bi,” “cha,” “chủ” hay “thầy”, nhưng đo lường bởi sự sẵn lòng phục vụ cách khiêm nhường vì cơ những người khác (23:8-11). Các môn đồ phải xem nhau là “anh em”, vì sự cao trọng thuộc về Chúa. Đức Chúa Giê-su dạy một nguyên tắc khác: Đức Chúa Trời sẽ hạ thấp những ai tự tôn cao chính mình, và tôn cao những ai tự hạ thấp mình xuống.

Bảy Sự Khốn Nạn Đức Chúa Giê-su Tuyên Bố Nghịch Cùng Các Thầy Thông Giáo Và Người Pha-ri-si (23:13-20)

Sự khốn nạn là điều hoàn toàn trái ngược với phước lành, vốn công bố một phước hạnh và phần thưởng cho những ai được kể là có phước hay may mắn. Một mặt, khốn nạn giống như một lời cảm thán buồn thảm. Chẳng hạn: “Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi” (Ê-sai 6:5). Mặt khác, sự khốn nạn là lời tuyên bố và khẳng định chắc chắn về sự đoán xét. Những lời tuyên bố khốn nạn của Đức Chúa Giê-su chính là lời tuyên bố về sự đoán xét.

Bảy sự khốn nạn này quả trách các thầy thông giáo và người Pha-ri-si về sự giả hình của họ.

Khi chúng ta đọc bảy điều khốn nạn này, chúng ta hãy tránh đừng nghĩ rằng các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là siêu giả hình. Làm như thế, chúng ta sẽ không thấy được những nguyên tắc quan trọng Đức Chúa Giê-su muốn chúng ta học về việc mình phải trung tín vâng phục sự dạy dỗ của Ngài.

(23:13): Điều khốn nạn thứ nhất: Thay vì mở rộng lối đưa dân sự vào nước Đức Chúa Trời, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đang tạo nên những rào cản ngăn không cho vào vương quốc. Câu 14 mô tả sự tham lam của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Có vẻ như họ đã lợi dụng những góa phụ nghèo nàn. Nhiều học giả khẳng định rằng câu 14 không có trong những bản thảo cổ nhất của Phúc Âm Ma-thi-ơ.

(23:15): Điều khốn nạn thứ hai: Họ chinh phục những người ngoại bang về với Do Thái giáo chỉ để biến những người đó thành những kẻ lừa dối và giả hình thậm chí còn tệ hơn họ. Từ “người vào đạo” ngụ ý một người ngoại bang tiếp nhận niềm tin Do Thái (Do Thái giáo), với sự thỏa thuận là “người vào đạo” sẽ làm theo mọi đòi hỏi của niềm tin Do Thái.

(23:16-22): Điều khốn nạn thứ ba: Đức Chúa Giê-su gọi các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là những “kẻ mù dẫn đường” vì họ không hiểu được điều gì thực sự quan trọng. Đề cập đến việc thể thốt, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã đảo lộn thứ tự quan trọng, vì thế khiến cho một việc kém quan trọng trở thành một việc thiêng liêng hơn và to tát hơn.

(23:23-24): Điều khốn nạn thứ tư: Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si một lần nữa đảo lộn thứ tự, đề cao những điều kém quan trọng và hạ thấp những điều thực sự quan trọng. Các nghi lễ và nghĩa vụ tôn giáo tự bản thân chúng không có vấn đề gì hết, nhưng các thầy thông giáo và người Pha-ri-si kể những điều đó là quan trọng hơn nghĩa vụ đối với “sự công bình, thương xót, và trung tín”, vốn là điều hết sức hệ trọng.

(23:25-26): Điều khốn nạn thứ năm: Đức Chúa Giê-su lên án các thầy thông giáo và người Pha-ri-si vì họ phớt lờ việc phải có sự biến đổi bên trong, là điều hệ trọng đối với Đức Chúa Trời.

Thay vào đó, họ tìm kiếm những điều trông tốt đẹp bên ngoài nhằm gây ấn tượng cho người khác.

(23:27-28): Điều khốn nạn thứ sáu: Điều khốn nạn này tương tự như điều thứ năm. Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si vun đắp cho sự công bình bề ngoài mà lại che giấu “sự giả hình và tội lỗi” bên trong (23:28).

(23:29-32): Điều khốn nạn thứ bảy: Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si tôn vinh những vị tiên tri tuận đạo bằng cách xây mồ mả cho họ và “trau giồi mồ mả của người công bình” (23:29). Họ sai lầm khẳng định rằng họ đối xử với những vị anh hùng đức tin đã ngã xuống này tốt hơn tổ tiên của họ.

Các Thầy Thông Giáo Và Người Pha-ri-si Phạm Tội Đúng Như Cáo Buộc (23:33-36)

Dùng những hình ảnh gợi lên sự lừa dối và giả tạo, Đức Chúa Giê-su gọi các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là “rắn” và “rắn lục”, cũng giống như Giăng Báp-tít đã gọi họ như thế (23:33; xem 3:7). Lời tuyên án họ là điều khó tránh khỏi “sự đoán phạt nơi địa ngục” (23:33). “Địa ngục” là nơi của sự hình phạt và chia cắt đời đời khỏi Đức Chúa Trời.

Lý do họ phạm tội không chỉ bao gồm những việc làm trong quá khứ của tổ tiên họ, nhưng cũng bao gồm cả những việc trong tương lai mà họ sẽ phạm nghịch cùng người công bình (23:34-36). Sự công bình của A-bên là điều rõ ràng. Ông đã bị ám sát bởi người anh Ca-in đầy lòng ghen tị của mình (Sáng-thế ký 4:8). Danh tánh của Xa-cha-ri là chủ đề của rất nhiều tranh luận giữa vòng các học giả, đến nay vẫn chưa có kết luận cuối cùng. Ông cũng có thể là ông Xa-cha-ri người đã bị ném đá tại “trong hành lang của đền Đức Giê-hô-va” (II Sử-ký 24:20-22), hoặc tiên tri Xa-cha-ri, con trai của Ba-ra-chi (Xa-cha-ri 1:1). Điều Chúa Giê-su muốn nói ở đây đó là chính bởi những lời nói và việc làm của họ, họ đang gánh lấy huyết có tội của tổ phụ họ.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Có lẽ nhiều người trong chúng ta trách các thầy thông giáo và người Pha-ri-si vì sự giả hình của họ. Tuy nhiên, nếu chúng ta không cẩn thận, chính chúng ta cũng sẽ mắc phải những điều mà Đức Chúa Giê-su đã lên án. Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si khởi đầu có nhiều động cơ tốt. Họ muốn phục vụ Đức Chúa Trời Hằng Sống cách trung tín. Tuy nhiên, chúng ta không thể chỉ dựa vào động cơ tốt mà thôi. Sau đây là một số điều cần suy nghĩ dựa trên bài học của chúng ta.

Chúng ta phải trung tín vâng phục những lời dạy của Đức Chúa Trời cho cuộc đời chính chúng ta. Chúng ta cần chất dinh dưỡng để lớn lên.

Khi chúng ta giúp đỡ các Cơ-đốc nhân khác, chúng ta phải bắt đầu ở những mức độ tăng trưởng tâm linh của họ, cho phép họ lần hồi mở lòng mình ra trước Chúa trong mối tương giao tăng trưởng với Đấng Christ.

Những người khác phải là ưu tiên hàng đầu khi chúng ta tương tác với họ. Cách của thế gian đó là chúng ta đòi hỏi những quyền hạn của mình trước và lợi dụng người khác để tiến lên hoặc đạt được những gì mình muốn. Cách của Đức Chúa Giê-su đó là chúng ta phục vụ người khác. Ngài đã hứa là sẽ không từ bỏ chúng ta (Ma-thi-ơ 28:20).

Chúng ta phải tiếp nhận tấm lòng tội lỗi. Đức Chúa Giê-su không chỉ dạy điều này nhưng Ngài cũng làm gương cho chúng ta. Cơ-đốc nhân chúng ta là những anh chị em trong Đấng Christ. Không một ai trong chúng ta được địa vị cao hơn những người khác trong vương quốc Đức Chúa Trời. Điều này không có nghĩa là chúng ta không nên kính nể và tôn trọng những người lãnh đạo trong Hội Thánh. Tuy nhiên, điều này có nghĩa là sự thờ phượng của chúng ta vẫn chỉ hướng về một mình Đức Chúa Trời mà thôi, chứ không hướng về bất kỳ những con người lãnh đạo nào.

Những nghi thức tôn giáo dù có quan trọng đối với Hội Thánh và đời sống Cơ-đốc, nhưng chúng ta không được đề cao những hoạt động bên ngoài lên trên việc vun đắp một mối tương giao vâng phục và tăng trưởng trong Đấng Christ.

Các Giáo Án

Giáo Án - Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Trước giờ học, hãy photo bài tập ghép câu sau đây ra nhiều bản:

Bảy Điều Khốn Nạn

- Điều #1: _____ A. Lẽ ra các người phải thực hiện điều thứ hai mà không quên lãng điều thứ nhất...
- Điều #2: _____ B. Các người xây mồ mả cho các đấng tiên tri và trang trí mồ mả cho người công bình...
- Điều #3: _____ C. Các người đóng cửa thiên đàng trước mặt người ta...
- Điều #4: _____ D. Nếu có ai chỉ đến thờ mà thể, thì điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả...
- Điều #5: _____ E. Các người đi khắp trên đất và biển để tìm về một người theo đạo...
- Điều #6: _____ F. Các người dâng một phần mười các thứ gia vị của người - bạc hà, hồi hương và rau cần...
- Điều #7: _____ G. Các người giống như những mồ mả tô trắng...

Phát bài tập ghép câu ra cho các học viên. Mời một học viên câu nguyện đầu giờ. Mời các học viên mở ra Ma-thi-ơ 23 và theo dõi khi bạn đọc từ câu 1-30. Nhấn mạnh đặc biệt cụm từ “Khốn cho các người” mỗi khi bạn đọc tới. Hướng dẫn cả lớp tìm bảy điều khốn nạn và ghép với các câu cho sẵn trên tờ giấy bài tập. Dành vài phút cho các học viên làm bài tập. Cho cả lớp biết rằng bạn sẽ thảo luận về những câu trả lời của họ trong phần sau của bài học.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

2. Hỏi các học viên xem họ có biết sự khác nhau giữa một thầy thông giáo và một người Pha-ri-si hay không. Viết những chữ đó lên bảng, trên đầu hai cột. Liệt kê các câu trả lời của học viên khi họ định nghĩa hai từ này. Nếu cần, hãy dùng ý trong Tài Liệu Học Viên phần “Đức Chúa Giê-su Và Những Người Pha-ri-si (23:1-7)” và bài viết “Những Người Pha-ri-si”. Dùng các câu hỏi và lời bình sau đây để hướng dẫn thảo luận:

- Một số điểm tích cực về các thầy thông giáo và người Pha-ri-si mà Đức Chúa Giê-su đề cập đến là gì? (Xem 23:2-3.) Liệt kê các câu trả lời lên bảng.
- Một số điểm tiêu cực về các thầy thông giáo và người Pha-ri-si mà Đức Chúa Giê-su đề cập đến trong 23:3-7 là gì?
- Những người Pha-ri-si có điều gì đó đáng cho chúng ta noi theo hay không?
- Chúng ta nên tránh những đặc tính nào trong đời sống họ?
- Giải thích rằng tôn giáo nên nâng lên, chứ không phải kéo xuống. Tôn giáo phải vui mừng - chứ không phải chán nản. Khẳng định rằng khi tôn giáo trở thành gánh nặng, rất có thể đó là do hành vi tôn giáo, nhưng thứ tôn giáo đó lại không phải là Cơ-đốc giáo.

3. Mời một người tình nguyện đọc lớn tiếng các câu 8-12. Gợi ý rằng trong các câu này, Đức Chúa Giê-su chuyển trọng tâm từ những người Pha-ri-si sang các môn đồ và đám đông. Ở đây Đức Chúa Giê-su đặc biệt cảnh báo việc mong muốn trở nên giống như những người lãnh đạo Do Thái. Hỏi: Ba danh xưng Đức Chúa Giê-su dùng làm ví dụ của điều mình nên tránh để người ta gọi mình là gì? Khẳng định rằng trong Do Thái giáo, danh xưng nào trong ba danh xưng này cũng đều được xem là có vị trí tôn trọng. Hỏi: Theo bạn, vì sao Đức Chúa Giê-su cảnh báo đừng để người khác gọi mình là ra-bi, cha hay thầy? Đức Chúa Giê-su đề nghị chúng ta gọi nhau bằng danh xưng gì? Danh xưng này có những ngụ ý gì?
4. Mời các học viên trả lời cho bài tập ghép câu lúc nãy. Ôn lại ngắn gọn từng điều khốn nạn, dùng ý trong Tài Liệu Học Viên và phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Giáo Viên này. Hỏi: Bạn sẽ tóm tắt điều chính yếu Đức Chúa Giê-su phê phán những người Pha-ri-si như thế nào? (Họ đề cao những thứ nhỏ nhặt và hạ thấp những vấn đề quan trọng của đức tin.) Giải thích rằng chương này không chỉ đơn giản là sự lên án những người Pha-ri-si, nhưng cũng là lời cảnh báo cho cộng đồng Cơ-đốc. Chúng ta cần phải biết Kinh Thánh, nhưng hơn thế nữa, chúng ta cần phải sống bởi tình yêu thương của Đấng Christ.

Khuyến Khích Áp Dụng

5. Khẳng định rằng Đức Chúa Giê-su lên án những người Pha-ri-si bằng các điều khốn nạn, và họ nổi giận. Trái với những người Pha-ri-si, Ê-sai đã nhìn thấy Đức Chúa Trời và tuyên bố mình đáng bị khốn nạn. Hãy đọc Ê-sai 6:5. Hỏi: Những hành vi tôn giáo của chúng ta giống với những hành vi tôn giáo của người Pha-ri-si hay của Ê-sai?
6. Nêu các câu hỏi trong Tài Liệu Học Viên cho lớp trả lời chung, hoặc chia ra nhiều nhóm nhỏ.

7. Để suy gẫm, hãy hướng đến bài viết ngắn trong Tài Liệu Học Viên: “Bạn Có Phải Là Người Pha-ri-si Không?”. Khuyến khích cả lớp cùng với bạn tập tành phục vụ khiêm nhường trong tuần này qua đời sống đức tin của họ. Cầu nguyện kết thúc.

Giáo Án - Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Trước giờ học Kinh Thánh, hãy viết những câu sau đây lên bảng. Phía trên cùng hãy viết: “Đồng Ý Hay Không Đồng Ý”:

Đồng Ý Hay Không Đồng Ý

- (1) Bài học hôm nay nói về các thầy thông giáo, người Pha-ri-si và các môn đồ trong thời Đức Chúa Giê-su - chứ không nói về chúng ta.
- (2) Đức Chúa Giê-su phán rằng các môn đồ không được làm bất cứ điều gì những người Pha-ri-si bảo họ làm.
- (3) “Lãnh đạo trong tinh thần tôi tớ” là mức độ thừa nhận cao nhất mà một người được tìm kiếm trong Hội Thánh.
- (4) Việc đoán xét những người khác là chấp nhận được nếu bạn biết chắc rằng mình đúng.
- (5) Sự trung tín đối với Đức Chúa Giê-su là điều quan trọng hơn việc đi nhà thờ.
- (6) Bảy điều khổ nạn sẽ không áp dụng cho những người lãnh đạo Hội Thánh ngày nay.

Khi bạn đọc từng câu này lên, hãy mời các học viên trả lời xem họ đồng ý hay không đồng ý. Khẳng định: Bài học chúng ta hôm nay bàn đến mối quan hệ của Đức Chúa Giê-su với những người lãnh đạo Do Thái cũng như với chính các môn đồ Ngài, trong đó bao gồm cả bạn và

tôi. Những hành vi tôn giáo của chúng ta nếu đem so với những hành vi tôn giáo của người Pha-ri-si thì thế nào?

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

2. Mời một người tình nguyện đọc Ma-thi-ơ 23:1-7. Hỏi: Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si cai trị bởi thẩm quyền gì? (Luật Môi-se, luật Do Thái). Việc làm của họ có xung đột với ý muốn của Đức Chúa Giê-su hay không? Vì sao? Khẳng định rằng sự trung tín của người Pha-ri-si đối với luật pháp đã làm sản sinh ra sự căm nộ luật pháp. Hỏi: Theo bạn, Cơ-đốc nhân ngày nay có gặp phải vấn đề này không?
3. Đọc lớn tiếng các câu 8-12. Yêu cầu cả lớp lắng nghe ba danh xưng mà Đức Chúa Giê-su bảo các môn đồ Ngài nên tránh để cho người ta gọi (ra-bi, cha, thầy). Dùng ý ở phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Giáo Viên này và phần “Lời Kêu Gọi Khiêm Nhường” (23:8-12) trong Tài Liệu Học Viên để giải thích các câu này. Hỏi: Đức Chúa Giê-su dạy các môn đồ phải gọi nhau bằng danh xưng gì? (Tôi tớ). Cho cả lớp đối chiếu vai trò của một người tôi tớ với những vai trò của những người lãnh đạo Do Thái. Khẳng định rằng khi tôn giáo của chúng ta hướng sự chú ý đến chính chúng ta thay vì dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời, thì tôn giáo đó liền trở thành giả tạo.
4. Mời một người đọc các câu 13-30, khuyến khích các học viên gạch dưới chữ “khốn nạn” trong Kinh Thánh của họ, hoặc phần Kinh Thánh in trong Tài Liệu Học Viên mỗi khi họ nhìn thấy từ đó. Dựa vào ý trong Tài Liệu Học Viên và phần “Bình Giải Kinh Thánh” trong Tài Liệu Giáo Viên này để giải thích bảy điều “khốn nạn” trong phân đoạn này. Hỏi: Những câu Kinh Thánh này nói gì về các thứ tự của Đức Chúa Trời? Gợi ý rằng yêu thương và vâng phục Đức Chúa Trời theo cách làm vui lòng Đức Chúa Trời chính là ưu tiên hàng đầu.

Khuyến Khích Áp Dụng

5. Trở lại phần bài tập “Đồng Ý Hay Không Đồng Ý”. Hỏi: Sau bài học hôm nay, hầu hết các câu trả lời của bạn có còn y nguyên như trước hay không? Dành thời gian cho các học viên chia sẻ ý kiến. Hướng đến phần Đại Ý Bài Học trong Tài Liệu Học Viên. Khích lệ các học viên trong tuần này cẩn thận tránh cư xử như một người Pha-ri-si bởi thái độ giả hình hoặc hay lên án, nhưng thay vào đó, hãy cố sống theo tinh thần luật pháp bằng cách yêu mến Đức Chúa Trời và người khác nhiều hơn. Cầu nguyện kết thúc, xin Chúa cho đời sống chúng ta đầy dẫy Thánh Linh Đức Chúa Trời trong tất cả mọi việc chúng ta làm.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 25:31-46

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 24—25

Trọng Tâm Bài Học

Đức Chúa Giê-su kêu gọi chúng ta bày tỏ sự chân thật của đức tin chúng ta thông qua những việc làm bởi lòng thương xót và nhân từ đối với những người có cần.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Bạn thể hiện đức tin của mình như thế nào thông qua những việc làm bởi lòng thương xót và nhân từ đối với những người có cần?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên đánh giá xem họ thể hiện đức tin của mình như thế nào thông qua những việc làm bởi lòng thương xót và nhân từ đối với những người có cần.

Bài Mười Ba

Một Người Trong Những Người Rất Hèn Mọn

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Khi Đức Chúa Trời đối đầu với Ca-in về hành động ám sát kinh khiếp người em trai của ông, Ca-in trả lời bằng một câu đầy kinh ngạc (Sáng-thế ký 4:9), “Tôi là người giữ em tôi sao?” Câu trả lời nhấn tâm của Ca-in, dù có lẽ là để che đậy tội lỗi của ông, khiến chúng ta phải đặt câu hỏi về tiêu chuẩn hành vi của ông. Con người này có lương tâm hay không? Chẳng lẽ ông không hề cảm thấy mình có chút trách nhiệm nào về hạnh phúc và sức khỏe của chính người em trai mình sao?

Chúng ta tự hỏi, Con người có thể trở nên vô cảm biết chừng nào!

Là Cơ-đốc nhân, chúng ta có trách nhiệm về phúc lợi và sức khỏe của người khác. Có những người gặp phải nhiều hoàn cảnh sống không may, chẳng hạn các góa phụ, trẻ mồ côi, người khuyết tật, những người không thể ra khỏi nhà được, các bệnh nhân trong bệnh viện, những người già không có gia đình, những người tị nạn, các tù nhân và những người bị tù cải tạo. Đức Chúa Giê-su muốn các môn đồ Ngài phải vượt hơn tính đa cảm để đạt đến một đức tin thúc đẩy chúng ta phục vụ những người khác trong danh Chúa Giê-su. Ngài muốn chúng ta thể hiện tính chân thật của đức tin chúng ta qua hành động thương xót và nhân từ đối với những ai có cần.

Trong Ma-thi-ơ 24, Đức Chúa Giê-su đưa ra một số lời tiên đoán về tương lai gần của Ngài và tương lai xa khi Ngài sẽ tái lâm trong sự vinh hiển đầy trọn vừa để đón những người được chọn, vừa để đoán xét con người tùy theo việc làm của họ. Lời tiên tri về sự hủy phá đền thờ Giê-ru-sa-lem đã ứng nghiệm năm 70 SC dưới tay tướng Titus, về sau là một hoàng đế La-mã (Ma-thi-ơ 24:2, 15). Nhìn chung, những lời tiên tri của Đức Chúa Giê-su về tương lai khích lệ sự chuẩn bị và sẵn sàng hơn là sự suy đoán ngày tháng của các biến cố tương lai (Ma-thi-ơ 24:36-37, 42-51; 25:13).

Ma-thi-ơ 25:1-30 gồm có hai ví dụ. Ví dụ thứ nhất nói về mười người nữ đồng trinh, nhấn mạnh sự sẵn sàng cho sự tái lâm của Đức Chúa Giê-su (25:1-13). Theo sau ví dụ này, Đức Chúa Giê-su kể ví dụ về các ta-lâng, cho thấy cần phải có sự phục vụ trung tín, kết quả (25:14-30).

Ma-thi-ơ 25:31-46 được đặt trong bối cảnh sự phục vụ trung tín và kết quả khi chúng ta chờ đợi Sự Tái Lâm của Đức Chúa Giê-su. Chủ đề về sự đoán xét cũng được ngụ ý ở đây, đặc biệt là trong ánh sáng những lời Đức Chúa Giê-su phán trong Ma-thi-ơ 23 về những việc làm của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Trong đoạn kinh văn chính của chúng ta ở bài học này,

Đức Chúa Giê-su dạy rằng những ai xưng nhận Ngài làm Chúa và Cứu Chúa thì phải có những hành động thương xót và nhân từ (25:31-46). Nhìn vào mức độ nghiêm trọng của hậu quả, chúng ta thấy rằng ở đây Đức Chúa Giê-su ban một mạng lệnh, chứ không phải là một nguyên tắc hướng dẫn tùy chọn cho các Cơ-đốc nhân.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Bối Cảnh Sự Tái Lâm Của Đức Chúa Giê-su (25:31-33)

25:31: Sự Tái Lâm của Đức Chúa Giê-su có bản chất khác với sự giáng thế của Ngài. Khi giáng thế, Đức Chúa Giê-su đến như một hài nhi nằm trong máng cỏ, rồi từ từ lớn lên thành một người đàn ông với vẻ ngoài không khác gì những người đàn ông khác. Khi Chúa Tái Lâm thì không như vậy. Danh xưng “Con Người” mô tả Đức Chúa Giê-su trong thẩm quyền thiên thượng của Ngài (Đa-ni-ên 7:13). Trong sự Tái Lâm của Đức Chúa Giê-su, Ngài sẽ đến như một vị vua chiếu tỏa sự vinh hiển thiêng liêng, theo sau là những thiên sứ luôn canh giữ. Cảnh tượng khiến người ta phải kính sợ này là một sự rục rờ không thể tưởng tượng ra được, đồng thời lộng lẫy đến độ chưa hề có ai thấy và biết trong lịch sử con người.

25:32-33: Khung cảnh lập tức chuyển sang một tòa án. “Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra” (25:32). Để minh họa cho câu nói của mình, Đức Chúa Giê-su dùng các hình ảnh so sánh “chiên” và “dê” (25:33). Chiên ở đây tượng trưng cho những người nhận được sự sống đời đời và dê là những người phải chịu sự hình phạt đời đời (25:46). Chiên được đặt “bên hữu” và dê thì ở “bên tả” (25:33).

Số Phận Của Người Thương Xót Và Nhân Từ (25:34-41)

25:34-36: Nhóm đầu tiên đón nhận lời phán quyết của họ là những người ở bên hữu Đức Chúa Giê-su. Đức Chúa Giê-su mô tả họ bằng một danh xưng trù mến, “các người được Cha ta

ban phước” (25:34). Những người này hưởng được nước đời đời vì họ có đức tin thật thông qua sự phục vụ vị tha cho những người có cần (25:34-36).

Danh sách những người có cần mà Đức Chúa Giê-su liệt kê không hề có ý bao hàm tất cả. Danh sách này mang tính đại diện cho những ai đang thật rất cần sự thương xót của Chúa.

Khi mọi sự diễn ra trôi chảy, một người dễ dàng quên đi những nhu cầu của người khác. Hiển nhiên, cần phải có một mức độ vị tha cao hơn mới có thể phục vụ những người trong các nhóm mà Đức Chúa Giê-su đề cập đến ở đây. Đây không phải là những người có lẽ sẽ đáp ơn. Từ thời Cựu Ước Đức Chúa Trời đã luôn bày tỏ rằng Ngài quan tâm tới cảnh khốn khó của những người kém may mắn hơn (Xuất 22:21-24; Thi Thiên 113).

25:37-39: Người công bình (những người ở bên hữu) tỏ ra ngạc nhiên thật sự khi họ thấy Đức Chúa Giê-su trong những con người có cần đó (25:37-38). Ở đây có dấu hiệu nào cho thấy rằng người công bình không làm việc thiện để kiếm được chỗ đứng đứng đắn trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng chỉ đơn giản trung tín sống theo sự kêu gọi Cơ-đốc của họ hay không?

25:40: Điều thật ngạc nhiên đối với họ và đối với cả chúng ta đó là Đức Chúa Giê-su hoàn toàn đồng hóa chính Ngài với những người có nhu cầu và đau khổ. Ngài không chỉ đồng hóa chính mình với nỗi khổ của những người kém may mắn hơn, nhưng Ngài cũng muốn các môn đồ Ngài đồng hóa với họ bằng cách làm nhẹ bớt đi những nỗi khổ của họ.

Số Phận Của Người Không Thương Xót Và Không Nhân Từ

25:41: Đối với những người ở bên tả nhà vua, số phận của họ thật bi thảm. Trong khi những người bên hữu nghe Chúa phán “Hãy đến” (25:34), thì những người ở bên tả Ngài lại nghe “Hãy lui ra khỏi ta” (25:41). Trong khi Đức Chúa Giê-su gọi những người bên hữu là “các người được Cha ta ban phước” (25:34), Ngài gọi những người ở bên tả là “kẻ bị rủa” (25:41). Trong khi những người ở bên hữu của Đức Chúa Giê-su sẽ được

sống đời đời với Ngài (25:34), thì những người ở bên tả Ngài phải chịu “lửa đời đời” với “ma quỷ và những quỷ sứ nó” (25:41). Đức Chúa Giê-su mô tả một hình ảnh tương phản ác nghiệt giữa số phận đời đời của hai nhóm người này. Những kết quả trái ngược của cuộc sống được nói đến ở đây thật là gay gắt và đáng sợ.

25:42-43: Ở đây Đức Chúa Giê-su nhắc lại những nhu cầu căn bản của con người. Sự khác biệt duy nhất đó là những người ở bên tả đã không cố gắng làm dịu bớt sự khổ nạn của những người khác bằng cách bày tỏ lòng thương xót và nhân từ bằng hành động cụ thể. Vì họ không phục vụ những người có cần trên đất này, nên Đức Chúa Giê-su phán rằng họ đã không hề phục vụ Ngài.

25:44-45: Giống như những người ngồi bên hữu, họ cũng ngạc nhiên trước lời khẳng định của Đức Chúa Giê-su. Họ cũng gọi Đức Chúa Giê-su là “Chúa” (25:44), ngụ ý rằng có vẻ như họ kể mình là môn đồ Đức Chúa Giê-su.

25:46: Số phận của những người ở bên tả cho thấy rằng họ chẳng biết tí gì về Đức Chúa Giê-su. Dĩ nhiên, họ chưa hề từng trải kinh nghiệm cứu rỗi và mối tương giao với Ngài đâu rằng họ nghĩ họ đã được cứu. Họ đi “vào hình phạt đời đời,” trong khi những người ở bên hữu đi vào “sự sống đời đời” (25:46).

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Đức tin và việc làm không hề tách biệt nhau. Dù rằng sự cứu rỗi đến bởi ân điển và nhờ đức tin, một đời sống có đức tin phải đưa đến những kết quả bên ngoài phát xuất từ sự biến đổi ngoạn mục bên trong. Bằng chứng của sự biến đổi bên trong này thể hiện trong chính sự sẵn lòng phục vụ người khác.

Dù rằng sự khao khát phục vụ đã được gieo vào tấm lòng nào tiếp nhận Đức Chúa Giê-su làm Chúa và Cứu Chúa của mình, những khao khát đó phải được nuôi dưỡng bằng sự học

Kinh Thánh, dạy dỗ, môn đồ hóa, các chương trình tư vấn, và cầu nguyện. Các Cơ-đốc nhân trung tín và vâng phục sẽ được nghe những lời như, “Được lắm,” trong khi những Cơ-đốc nhân thật nhưng không trung tín vẫn sẽ được cứu, song họ sẽ không được phần thưởng.

Phần đoạn này cũng kêu gọi chúng ta dò xét lại chính đời sống, sự cam kết bởi đức tin, và sự vâng phục của chúng ta trước những mạng lệnh của Đấng Christ. Mục đích không phải là để làm cho chúng ta buồn rầu hoặc khiến chúng ta nghi ngờ kinh nghiệm cứu rỗi của mình, nhưng để tìm kiếm sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời về cách chúng ta phải phục vụ Đấng Christ với khoảng thời gian Ngài ban cho chúng ta trên đất.

Tình yêu thương của một người dành cho Đức Chúa Trời cần phải thể hiện trong tình yêu thương của người đó đối với những người khác. Yêu thương Đức Chúa Trời mà căm ghét người khác là một điều nghịch lý vô cùng.

Các Giáo Án

Giáo Án—Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Trước giờ học, hãy đặt những vật sau đây lên bàn: bánh quy, một ly nước, chiếc vớ, hộp cấp cứu, tờ tạp chí. Cho các học viên xem một tấm áp phích (đưa thêm những hình ảnh thích hợp nếu được) với những chữ sau đây:

- Đói
- Khát
- Người lạ
- Cần quần áo
- Bệnh tật
- Tù đày

Khi bạn giơ từng vật trên bàn lên, cho các học viên liên kết vật đó với những chữ trên tấm áp phích. Khẳng định rằng bài học tuần rồi tập trung vào những người Pha-ri-si và lòng mộ đạo giả tạo của họ. Phần Kinh Thánh chúng ta học hôm nay là đỉnh cao chức vụ dạy dỗ của Đức Chúa Giê-su trong Ma-thi-ơ. Trong bài học tuần này, chúng ta sẽ thấy những việc làm bởi lòng thương xót và nhân từ sẽ thể hiện sự chân thật của đức tin chúng ta như thế nào.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

2. Trước giờ học, chọn bốn người để đọc các phân đoạn Kinh Thánh: Ma-thi-ơ 16:27; Ma-thi-ơ 19:28; Ma-thi-ơ 24:30-31; Ma-thi-ơ 25:31-33.

Cho biết rằng Ma-thi-ơ 24—25 ghi lại bài giảng cuối cùng của Đức Chúa Giê-su cho các môn đồ. Những lời cuối cùng của Đức Chúa Giê-su bàn đến nhiều vấn đề có tầm quan trọng lớn. Trước khi đọc Kinh Thánh, hướng dẫn các học viên lắng nghe và chuẩn bị mô tả hình ảnh Đấng Christ tái lâm. Mời các học viên đã chọn trước đọc các phân đoạn Kinh Thánh. Hỏi: Nếu bạn là một phóng viên, bạn sẽ mô tả những biến cố Đấng Christ tái lâm như thế nào? Hãy nhớ rằng trong báo cáo phải dùng những từ ai, cái gì, ở đâu, khi nào và như thế nào. (Chẳng hạn: ai—Con Người, các thiên sứ, tất cả mọi người; cái gì—Sự Tái Lâm; ở đâu—trên ngôi Ngài; khi nào--?; như thế nào—với quyền năng và vinh hiển lớn lao.) Hỏi: Bạn cảm thấy như thế nào khi đứng trước Đức Chúa Trời để nghe đoán xét?

3. Chia lớp ra làm nhiều nhóm có hai hoặc ba người. Phát cho mỗi nhóm một cây viết chì và một tờ giấy với nội dung sau đây:

Sơ Sánh Các Phân Đoạn Kinh Thánh

Tìm hiểu và tóm tắt các phân đoạn Kinh Thánh Tân Ước nói về việc làm và đức tin sau đây:

Ma-thi-ơ 25:34-45

I Cô-rinh-tô 3:9, 13-15

Gia-cơ 2:14-18

Sau khoảng bảy tới mười phút, gọi các học viên trở lại và hướng dẫn lớp liệt kê những khám phá của họ. Phải bảo đảm nhấn mạnh những lẽ thật sau đây:

- (1) Công việc của mọi người rồi sẽ bị đoán xét
- (2) Đức Chúa Giê-su nhìn vào thái độ và việc làm của chúng ta.
- (3) Lời khen và phần thưởng là dành cho những ai đáp ứng các nhu cầu của người khác.
- (4) Đức tin của chúng ta được thể hiện qua những việc mà chúng ta làm.
- (5) Tội không làm cũng bị xử như tội làm không thật lòng vậy

Khẳng định rằng việc đáp ứng các nhu cầu thuộc thể, tâm linh và tình cảm của người khác thể hiện chúng ta vâng phục và phục vụ Đấng Christ.

4. Mời một người đọc lớn tiếng câu 46. Hỏi: Hai loại người được đề cập đến trong câu này là gì? (người được cứu và không được cứu, chiên và dê) Khẳng định rằng ưu tiên hàng đầu trong cuộc sống là hồi đáp cách tích cực trước Phúc Âm bằng cách xưng nhận đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ. Đợi đến lúc đoán xét mới xưng nhận thì quá trễ rồi.

Khuyến Khích Áp Dụng

5. Hỏi: Chúng ta đáp ứng thế nào trước những lời nói trực tiếp, rõ ràng của Đức Chúa Giê-su trong các câu 40 và 45? Lời của Ngài có áp dụng cho chúng ta hôm nay không? Chúng ta

có nhạy cảm trước nhu cầu của những người xung quanh chúng ta hay không? Trong Hội Thánh chúng ta có những mục vụ nào mà chúng ta có thể dự phần nhằm đáp ứng những nhu cầu đó? Khẳng định rằng Đức Chúa Giê-su đang nhắc nhở chúng ta là nếu chúng ta muốn gặp Ngài, tất cả những gì chúng ta cần làm là giúp đỡ những người có cần.

6. Chuyển sang các câu hỏi 1, 2, 5, và 7 trong Tài Liệu Học Viên. Dùng các câu hỏi này để hướng dẫn thảo luận phần áp dụng bài học này.
7. Phát những tờ giấy 3” x 5” cho học viên. Mời các học viên đánh số từ 1 đến 6 trên tấm card. Yêu cầu cả lớp ôn lại những nhu cầu liệt kê trên tấm áp phích. Hỏi: Bạn có biết một người nào, hay gia đình nào đang bị đói—về thể chất, tình cảm, tâm linh—hay không? Hãy viết tên của họ xuống dòng thứ nhất, Số 1. Còn về người bị “khát” thì sao? Tiếp tục hoạt động này cho tới khi bạn ôn xong những nhu cầu mà Cứu Chúa chúng ta đề cập đến. Mời các học viên cầu nguyện suy gẫm đến những việc sẽ làm trong tuần để đáp ứng các nhu cầu của những người hoặc hoàn cảnh họ đã liệt kê. Cầu nguyện kết thúc, cam kết thực hiện những việc này trong tuần.

Giáo Án—Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Chuẩn bị một ít thức ăn nhẹ cho phần mở đầu của bài học hôm nay. Sau một thời gian thông công ngắn, hãy viết câu hỏi sau đây lên bảng: “Giả sử Đức Chúa Giê-su đã tái lâm vào lúc 8:46 tối thứ Sáu vừa rồi. Bạn có sẵn sàng để gặp Ngài không?” Thừa nhận với cả lớp rằng đây có lẽ là một câu hỏi gây sốc nếu đưa ra cho Hội Thánh vào một sáng Chúa Nhật bình thường. Tuy nhiên, hôm nay chúng ta muốn chuẩn bị chính mình sẵn sàng khi Đức Chúa Giê-su tái lâm. Nhắc các học viên về những ơn phước như thức ăn, nước

uống, quần áo, tình bạn. Khích lệ các học viên nghĩ đến những cách để chia sẻ đức tin—và tài nguyên của chúng ta—cho những người khác, trong danh Đức Chúa Giê-su Christ. Cầu nguyện tạ ơn Chúa về thì giờ thông công và niềm vui của tình bạn cũng như sự phục vụ Cơ-đốc.

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

2. Đọc Ma-thi-ơ 24:36, 44. Nhắc cả lớp rằng Đức Chúa Giê-su sẽ đến khi không ai ngờ. Khẳng định rằng bài học của chúng ta hôm nay sẽ nhắc nhở chúng ta chuẩn bị sẵn sàng cho sự tái lâm của Đấng Christ. Mời một người đọc Ma-thi-ơ 25:31-33. Hỏi: Theo bạn, từ “muôn dân” có ý nghĩa gì? Lưu ý câu nói trong Tài Liệu Học Viên, đề cập đến “cả thế gian.” Khẳng định rằng Đức Chúa Giê-su sẽ đặt chiên về bên hữu Ngài và dê về bên tả. Khẳng định rằng bên hữu là chỗ của sự vinh dự, còn bên tả là chỗ của sự nhục nhã.
3. Mời một người đọc 25:34-36; một người khác đọc 25:37-39; và người thứ ba đọc 25:40, mà không thảo luận. Sau khi đọc, hỏi: Theo bạn, những người được Đức Chúa Cha ban phước cảm thấy như thế nào khi Đức Chúa Giê-su gọi họ? Khẳng định rằng họ được phước vì họ chăm lo cho Đức Chúa Giê-su bằng cách phục vụ trong danh Ngài. Giải thích rằng họ đã lo đáp ứng những nhu cầu căn bản của con người, ngoài sự cứu rỗi—thức ăn, nước uống, chỗ ở, và tình bạn bè.
4. Khẳng định rằng sự ngạc nhiên là một phần trong câu chuyện này. Trong khi mọi người sẽ rất ngạc nhiên khi Đức Chúa Giê-su tái lâm, thì các môn đồ của Ngài cũng sẽ ngạc nhiên khi Đức Chúa Giê-su đề cao những việc lành của họ. Hỏi: Đã bao nhiêu lần bạn cảm nhận được sự hiện diện của Đấng Christ khi bạn giúp đỡ một người khác? Làm thế nào để bạn tìm được những cơ hội giúp đỡ những người có cần? Nhắc các học viên rằng mọi sự phục vụ trong danh Đức Chúa Giê-su đều là sự vâng phục mạng lệnh của Ngài.

5. Đọc Ma-thi-ơ 25:41-46. Hướng dẫn các học viên lưu ý rằng tất cả những người Đức Chúa Giê-su nói đến đều ngạc nhiên. Những ai đã đáp ứng các nhu cầu của người khác cũng ngạc nhiên rằng họ đã làm điều đó trong danh Đức Chúa Giê-su. Những ai từ chối đáp ứng những nhu cầu của người khác bị sốc vì họ đã không phục vụ Vua. Khẳng định rằng lẽ thật tối quan trọng ở đây đó là nếu chúng ta thực sự muốn giúp Chúa Giê-su, chúng ta phải nhìn vào những người xung quanh chúng ta.

Khuyến Khích Áp Dụng

6. Để kết luận, mời cả lớp suy nghĩ về tuần đã qua. Hỏi, Ban nhớ lại xem mình có bỏ qua những cơ hội để phục vụ hay không? Hướng dẫn các học viên liệt kê những khả năng cho sự phục vụ cá nhân. Hãy viết những cơ hội này lên bảng. Kế đến, hướng dẫn các học viên liệt kê tên những mục vụ hiện có trong Hội Thánh, hoặc những mục vụ mà Hội Thánh nên thực hiện. Hãy viết những mục vụ này lên bảng. Cầu nguyện kết thúc, xin Chúa cho có nhiều giáo sĩ và Cơ-đốc nhân khắp nơi trên thế giới để phục vụ trong danh Đức Chúa Giê-su.

Đoạn Kinh Văn Chính

Ma-thi-ơ 1:18—2:12

Bối Cảnh

Ma-thi-ơ 1:18—2:12

Trọng Tâm Bài Học

Sự giáng sinh kỳ diệu của Đức Chúa Giê-su và những phản ứng trước sự giáng sinh đó dạy về sự hiện diện đặc biệt của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su cho cả những người Do Thái lẫn các dân ngoại—cho tất cả mọi người.

Câu Hỏi Nghiên Cứu

Sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su như là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” có ý nghĩa gì?

Mục Đích Bài Học

Giúp các học viên xác định những ngụ ý của việc Đức Chúa Giê-su giáng lâm như là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta,” cho tất cả mọi người.

Bài Học Giáng Sinh

Đức Chúa Trời Ở Cùng Chúng Ta—Và Không Chỉ Chúng Ta

Bài Soạn Cho Giáo Viên

Bình Giải Kinh Thánh Tìm Hiểu Văn Mạch

Tin mừng về một đứa trẻ sinh ra đem lại niềm vui lớn cho các thành viên trong gia đình và bạn bè. Các thành viên gia đình từ xa đến thăm thành viên mới trong gia đình họ. Biến cố đặc biệt này được kỷ niệm hằng năm vào dịp sinh nhật, một biến cố nhắc nhở mọi người rằng sự sống thực sự là một món quà từ Đức Chúa Trời.

Khi hoàng gia có một đứa trẻ sinh ra đời, thì những buổi lễ ăn mừng càng diễn ra nhiều hơn. Thậm chí có khi những buổi lễ mừng được tổ

chức với tầm cỡ quốc tế nếu người ra đời rất có thể sẽ là một quốc vương tương lai. Những buổi kỷ niệm sinh nhật như thế được chuẩn bị kỹ lưỡng, phung phí, công khai và ấn tượng.

Giáng Sinh là một dịp dành riêng cho các Cơ-đốc nhân trên toàn thế giới tưởng nhớ và kỷ niệm sự ra đời của Con Đức Chúa Trời, Đấng Mê-si-a, Đấng đến thế gian để cứu chúng ta khỏi tội lỗi. Sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su thu hút sự chú ý của nhiều người ngoại bang có địa vị cao trọng ở một nước khác, những người đã đến để tôn kính vị Vua Y-sơ-ra-ên mới ra đời. Các Thầy Bác Sĩ từ miền Đông tràn đầy niềm vui khi họ tìm thấy hài nhi Giê-su. Họ thờ phượng Ngài và dâng cho Ngài những lễ vật đắt tiền. Sự xuất hiện của Các Thầy Bác Sĩ tượng trưng cho bản chất thật của Lễ Giáng Sinh. Giáng Sinh là thời điểm để tưởng nhớ và kỷ niệm sự ra đời của Cứu Chúa trên thế gian này.

Có hai bài học nổi bật khi chúng ta nghiên cứu phân đoạn Kinh Thánh hôm nay. Giáng Sinh cũng có liên hệ tới đáp ứng của chúng ta trước Đức Chúa Giê-su. Hai phản ứng này vẫn là hai phản ứng điển hình trước Đức Chúa Giê-su cho tới ngày nay. Trước hết, phản ứng của Các Thầy Bác Sĩ là phản ứng của niềm vui và ca mừng khi tìm thấy Đấng Mê-si-a. Hãy lưu ý rằng họ từ một đất nước xa xôi đến, và vì thế họ đã nhìn thấy trước thời điểm mà nhiều người trên thế gian, cả những người Do Thái lẫn các dân ngoại, sẽ kinh nghiệm ý nghĩa của việc nhận biết Đức Chúa Giê-su. Thứ hai, phản ứng của vua Hê-rốt tượng trưng cho sự chống đối và bất bở sẽ theo đuổi Đức Chúa Giê-su trong chức vụ của Ngài trên đất và nhiều môn đồ của Ngài xuyên suốt các thời đại.

Phúc Âm Ma-thi-ơ bắt đầu bằng một gia phả, trong đó cho biết Đức Chúa Giê-su thuộc dòng dõi vua Đa-vít và Áp-ra-ham (Ma-thi-ơ 1:1). Gia phả này cho thấy Đức Chúa Giê-su là người hợp pháp thừa kế ngai vàng của vua Đa-vít như thế nào, và như thế làm ứng nghiệm những lời hứa của Đức Chúa Trời đối với Đa-vít (II Sa-mu-ên 7:11-17). Ma-thi-ơ tiếp tục chứng

minh thiên chức Mê-si-a của Đức Chúa Giê-su bằng cách trích dẫn những lời tiên đoán của các tiên tri về Đức Chúa Giê-su (Ma-thi-ơ 1:23, so sánh với Ê-sai 7:14; Ma-thi-ơ 2:6, so sánh với Mi-chê 5:2). Gia phả này dựa vào mối liên hệ của Đức Chúa Giê-su với Giô-sép, dù ông không phải là cha ruột của Đức Chúa Giê-su, nhưng theo luật pháp thì ông là người cha hợp pháp của Đức Chúa Giê-su trên phương diện di sản cũng như những trách nhiệm gia đình.

Câu chuyện giáng sinh của Đức Chúa Giê-su, theo ký thuật của Ma-thi-ơ, là duy nhất. Không một tác giả Phúc Âm nào khác thuật lại câu chuyện này giống như Ma-thi-ơ. Những đặc điểm duy nhất trong Phúc Âm Ma-thi-ơ gồm có sự lưỡng lự của Giô-sép khi ông biết Ma-ri có thai trước khi họ thành hôn, sự viếng thăm của Các Thầy Bác Sĩ từ miền Đông, sự đối trá của vua Hê-rốt, cuộc chạy trốn sang Ai Cập, và việc vua Hê-rốt giết các trẻ sơ sinh Do Thái từ hai tuổi trở xuống. Sau khi đọc phần ký thuật của Ma-thi-ơ và của Lu-ca về sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su, một người có thể để ý thấy rằng Ma-thi-ơ kể câu chuyện từ góc nhìn của Giô-sép, và Lu-ca kể câu chuyện từ góc nhìn của Ma-ri. Những điểm nhấn mạnh như thế cho thấy rằng tác giả khá nhạy cảm với những độc giả đầu tiên của mình. Ma-thi-ơ viết chủ yếu cho độc giả người Do Thái, và Lu-ca viết chủ yếu cho độc giả ngoại bang.

Giải Nghĩa Kinh Thánh

Giô-sép Dự Tính Chấm Dứt Hôn Ước Với Ma-ri (1:18-19)

1:18: Câu 18 bắt đầu bằng một tuyên ngôn mục đích của Ma-thi-ơ. Ông đang kể câu chuyện giáng sinh của Đức Chúa Giê-su. Trong khi xem xét những tình tiết của câu chuyện, chúng ta không nên xem nhẹ sự thật là Ma-thi-ơ đang kể lại câu chuyện “sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su Christ.” Danh hiệu “Đấng Christ” có nghĩa là Đấng Được Xức Dầu trong tiếng Hy

Lập. Từ Hê-bơ-rơ tương đương với danh xưng “Christ” là Mê-si-a.

Sự hứa hôn hay đính hôn của người Do Thái kéo dài khoảng một năm. Ma-ri vẫn ở nhà với cha mẹ của bà trong suốt thời gian đính hôn cho tới khi đám cưới. Trong thời gian hứa hôn này, Ma-ri đã có thai bởi sự can thiệp của Đức Thánh Linh và việc mang thai ngày càng trở nên rõ ràng.

1:19: Sự thất vọng của Giô-sép tỏ rõ trong việc ông toan ly dị Ma-ri. Phong tục Do Thái xem việc đính hôn là sự ràng buộc pháp lý giữa các bên liên quan. Trong suốt thời gian đính hôn, người phụ nữ vẫn sống với cha mẹ, nhưng người đàn ông được kể là “chồng” của người phụ nữ đó (Ma-thi-ơ 1:19). Được mô tả là “người có nghĩa,” tức là người ngay thẳng kính sợ Đức Chúa Trời, Giô-sép không muốn làm Ma-ri xấu hổ bằng cách công khai ly dị nàng. Ông định bãi bỏ hôn ước cách bí mật, nhằm bảo vệ danh dự cho Ma-ri.

Rõ ràng luật pháp Do Thái cũng bớt gắt gao hơn vào lúc này. Họ vẫn có thể ly dị trong trường hợp ngoại tình, như trong tình huống này. Trước thời điểm này, luật pháp Cựu Ước quy định ném đá tử hình (Phục Truyền 22:23-24). Hình phạt ném đá vì tội ngoại tình trong thời Tân Ước dường như là điều ít xảy ra hơn. Những người La-mã chiếm đóng đã giành quyền công bố và thi hành án tử hình (Giăng 18:31). Dường như những người La-mã không xem tội ngoại tình là tội đáng xử tử.

Thiên Sứ Của Đức Chúa Trời Thông Báo Về Sự Ra Đời Của Đấng Mê-si-a (1:20-21)

1:20: Giô-sép, theo lời mô tả về nhân cách của ông, cẩn thận xem xét việc ông sẽ làm. Trước đó chúng ta biết rằng tấm lòng Giô-sép nghĩ đến điều tốt nhất cho Ma-ri khi ông quyết định số phận mối quan hệ của ông với nàng. Việc ông ngủ khi đang suy nghĩ đến vấn đề cho thấy nỗi đau của Giô-sép cũng như khao khát bảo vệ Ma-ri. Dù thế nào đi nữa, thì một thiên sứ đã hiện đến với Giô-sép trong cơn chiêm bao để nói rõ mọi việc với

ông. Thiên sứ khẳng định rằng Ma-ri vô tội, “vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh.”

1:21: Vị thiên sứ tiếp tục khẳng định sự chắc chắn của kỳ thai nghén này. Ma-ri sẽ sanh một Con Trai. Tên của Con Trai đó là Giê-su, có nghĩa là Đức Chúa Trời cứu rỗi hay Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi. Tên Giê-su trong tiếng Hy Lạp tương đương với tên Giô-suê trong tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là Đức Giê-hô-va cứu rỗi hay Đức Giê-hô-va là sự cứu rỗi. Đối với người Do Thái, các tên gọi được chọn rất cẩn thận vì tên gọi đó dùng để mô tả bản chất, nhân cách hay sứ mệnh của một người nào đó. Kết hợp Đức Chúa Giê-su với ý nghĩa của tên Ngài, vị thiên sứ nói tiếp, “chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.” Quả thật, sứ mệnh của Đức Chúa Giê-su là giải cứu chúng ta ra khỏi tội lỗi. Tội lỗi xứng đáng đón nhận sự chết và sự chia cách đời đời khỏi Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Giê-su đã đến để chúng ta có được sự sống đời đời với Đức Chúa Trời.

Lời Giải Thích Của Ma-thi-ơ Về Các Biến Cố (1:22-23)

1:22-23: Vì Ma-thi-ơ đang viết cho những người đồng hương Do Thái, ông cảm thấy thoải mái trưng dẫn Kinh Thánh Cựu Ước vì độc giả của ông đã biết trước về những phân đoạn Kinh Thánh này rồi. Ở đây Ma-thi-ơ trích dẫn Ê-sai, người tiên đoán sự giáng sinh của một đứa trẻ, “Em-ma-nu-ên,” có nghĩa là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (Ma-thi-ơ 1:23; xem Ê-sai 7:14). Không thể xem nhẹ tầm quan trọng của tên gọi này. Sự ra đời của Đấng Em-ma-nu-ên đã được tiên đoán trong Ê-sai 7:14 như một điềm báo cho vị vua A-cha yếu đuối thuộc linh trong thời Ê-sai, nhưng những ý nghĩa trọn vẹn của sự giáng sinh này trước thời Đức Chúa Giê-su chưa có ai nhìn thấy cả (Ê-sai 9:6-7). Sự ứng nghiệm cuối cùng lời tiên tri của Ê-sai chính là sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su, Đấng thực sự là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.”

Giô-sép vâng theo những mạng lệnh của Chúa (1:24-25)

1:24: Nét đẹp trong nhân cách và đức tin của Giô-sép được thể hiện trong phản ứng của ông trước sứ điệp của vị thiên sứ. Khi ông thức dậy, ông lập tức cưới Ma-ri làm vợ, vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời thông qua vị thiên sứ. Việc Giô-sép lập tức cưới Ma-ri đã ngăn chặn sự xấu hổ mà bà Ma-ri có thể phải chịu.

1:25: Nhân cách và đức tin của Giô-sép tiếp tục tỏa sáng qua cả tiến trình này. Ông không ăn ở với Ma-ri, có lẽ là do ông kính sợ Đức Chúa Trời, dù rằng họ đã sống với nhau cho tới khi Đức Chúa Giê-su ra đời. Ông vâng lời Đức Chúa Trời và đặt tên hài nhi Giê-su như ông đã nghe lệnh từ thiên sứ.

Theo bằng chứng Kinh Thánh, Giô-sép và Ma-ri đã có con với nhau sau khi sanh Đức Chúa Giê-su. Ma-thi-ơ nêu tên bốn anh em: Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn và Giu-đa (Ma-thi-ơ 13:55). Ông cũng đề cập đến các em gái, dù không có nêu tên họ ra (13:56).

Các Thầy Bác sĩ Đến Giê-ru-sa-lem Để Tìm Đức Chúa Giê-su (2:1-2)

2:1: Không có cách nào để biết chắc được khoảng thời gian từ lúc Đức Chúa Giê-su ra đời cho tới khi Các Thầy Bác Sĩ đến thăm tại Giê-ru-sa-lem là bao lâu. Việc vua Hê-rốt tàn sát các bé trai từ hai tuổi trở xuống tại Bết-lê-hem cho thấy rất có thể khoảng thời gian đó hơi lâu (2:16-18). Giả sử sau khi nhìn thấy và nghiên cứu vì sao họ nhìn thấy, Các Thầy Bác Sĩ phải chuẩn bị cho cuộc hành trình dài. Cuộc hành trình có thể kéo dài chừng ba tháng. Rất có thể Các Thầy Bác Sĩ này là những nhà thiên văn học tại Ba Tư. Nhóm này tỏ ra quen thuộc với lịch sử chính trị và tôn giáo Do Thái.

2:2: Các Thầy Bác Sĩ bắt đầu tìm hiểu ngay khi họ tới Giê-ru-sa-lem. Rõ ràng không ai có thể trả lời các câu hỏi của họ. Đó hẳn là một kinh nghiệm khó đối với họ vì sự giáng sinh của một người vĩ đại như thế lại chẳng có ai biết tới cả.

Phản Ứng Của Vua Hê-rốt Trước Tin Mừng Về Sự Giáng Sinh Của Đấng Mê-si-a (2:3-8)

2:3-6: Các Thầy Bác Sĩ chắc chắn đã hỏi thăm nhiều người. Cũng có thể không sai nếu cho rằng họ đã hỏi thăm nhiều loại người khác nhau, và đặc biệt là những người họ cho là thuộc hàng lãnh đạo người Do Thái. Tin tức này không phải chỉ gây nên một khuấy động nhỏ tại Giê-ru-sa-lem đâu. Vua Hê-rốt và cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối trước tin này (2:3). Tin này là một mối đe dọa tiềm tàng không chỉ cho vua Hê-rốt nhưng cũng cho cả dân Do Thái nữa. Có lẽ nỗi lo sợ bị người La-mã trả thù chính là điều mọi người đều nghĩ tới. Do người La-mã cắt đặt những lãnh đạo của họ tại các tỉnh, sự xuất hiện của một vua Do Thái được xem như một cuộc nổi loạn tiềm tàng.

Vua Hê-rốt, giống như hầu hết những người cai trị có năng lực thời bấy giờ, cũng có nhiều người tư vấn cho ông về những việc liên quan đến người Do Thái, “các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo” (2:4). Chuyên sâu về Cựu Ước, những người lãnh đạo Do Thái này không gặp chút khó khăn nào trong việc xác định Bết-lê-hem được tiên đoán là nơi ra đời của Đấng Mê-si-a (2:4-6; xem Mi-chê 5:2). Dù rằng Bết-lê-hem là một thành nhỏ và kém quan trọng tại Giu-đa, Đức Chúa Trời đã ban vinh dự cho Bết-lê-hem được làm nơi sinh ra Đấng Mê-si-a.

2:7-8: Vua Hê-rốt có một cuộc gặp bí mật với Các Thầy Bác Sĩ để tìm hiểu xem ngôi sao xuất hiện khi nào (Ma-thi-ơ 2:7). Hành vi bí mật của ông cho thấy rằng ông có những động cơ gian ác, và đã lên kế hoạch để tiêu diệt mối đe dọa ngại vàng của ông. Ông khéo léo bảo Các Thầy Bác Sĩ đi tìm hài nhi tại Bết-lê-hem và về báo lại cho ông chỗ của Đấng Mê-si-a để ông cũng có thể đi thờ phượng Ngài (2:8).

Các Thầy Bác Sĩ Tìm Gặp Đấng Mê-si-a Và Thờ Phượng ngài (2:9-12)

2:9-11: Vua Hê-rốt không biết, nhưng ông đã giúp cho Các Thầy Bác Sĩ khi tìm hiểu xem Đấng Mê-si-a sinh ra tại đâu,

và rồi báo cho họ (2:8). Điều lạ lùng là đôi khi Đức Chúa Trời dùng những người gian ác để hoàn thành các mục đích lớn hơn của Ngài. Biết đúng hướng, Các Thầy Bác Sĩ đi theo ngôi sao dẫn họ đến chỗ hài nhi Giê-su. Chúng ta nên tránh cám dỗ suy đoán xem lúc này hài nhi Giê-su đang ở chỗ nào tại thành Bết-lê-hem. Rất có thể lúc này Giô-sép, Ma-ri và hài nhi đang sống với đại gia đình của họ, nhưng chúng ta không biết được. Ma-thi-ơ nói cho chúng ta biết rằng Các Thầy Bác Sĩ đã “đến nhà” (2:11).

2:12: Các bác sĩ, những người ngoại quốc, hẳn biết ít hoặc không biết gì về bản chất của vua Hê-rốt, vì dường như nếu không có sự can thiệp thiên thượng, họ đã làm theo lời dặn của vua rồi. Hê-rốt nổi tiếng trong lịch sử là một vị vua tàn bạo, lúc nào cũng lo sợ mình sẽ mất ngôi. Một lần khác, ông đã giết các thành viên trong chính gia đình của mình vì ông nghi ngờ họ có kế hoạch lật đổ ông. Cuộc thăm sát các bé trai Do Thái từ hai tuổi trở xuống cho thấy sự hung ác dã man của ông (2:16-18). Tuy nhiên, ông được sự ủng hộ của những người cầm quyền Do Thái vì ông biết cách xoa dịu họ khi mọi sự phù hợp với lợi ích của ông.

Nhấn Mạnh Ý Nghĩa

Sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su là một dịp đầy niềm vui. Trong Phúc Âm Ma-thi-ơ, các bác sĩ giúp chúng ta nắm bắt được sự vĩ đại và tính chất trọng đại của biến cố này đối với tất cả mọi người. Vì các bác sĩ là người ngoại bang đến từ một vùng đất xa xôi, việc họ đến để thờ phượng hài nhi Giê-su nhấn mạnh đặc tính toàn cầu và quốc tế của việc truyền giảng Phúc Âm. Khi chúng ta kỷ niệm sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su, chúng ta có thể suy gẫm về một số lễ thật quan trọng.

Trước hết, tình yêu thương của Đức Chúa Trời thể hiện trong cái giá thật lớn mà Đức Chúa Trời sẵn sàng trả để hòa giải chúng ta với Ngài. Sự giáng thế của Con Đức Chúa Trời trở

thành người vốn là bằng chứng vĩ đại về tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại. Khi chúng ta kỷ niệm Lễ Giáng Sinh, việc chúng ta suy gẫm về tình yêu thương của Đức Chúa Trời cần phải khích lệ chúng ta bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với Ngài. Chúng ta có thể bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với Đức Chúa Trời thông qua sự cầu nguyện, và đưng chạm đến đời sống của những người khác.

Thứ hai, chúng ta cần phải xem xét cách chúng ta kỷ niệm Lễ Giáng Sinh để không đánh mất bản chất ý nghĩa của Lễ Giáng Sinh. Có những hoạt động nào trong cách chúng ta kỷ niệm Lễ Giáng Sinh đề cao ý nghĩa của Lễ này trong đời sống chúng ta hay không? Có những việc gì chúng ta cần xem lại vì những việc đó ngăn trở chúng ta kinh nghiệm ý nghĩa thật của Lễ Giáng Sinh hay không?

Thứ ba, vì Đức Chúa Giê-su đã đến để cứu chúng ta khỏi tội lỗi, chúng ta có nên nỗ lực để nói với những người khác về sự biến đổi của Đức Chúa Giê-su trong đời sống chúng ta hay không?

Vì Đức Chúa Giê-su đã làm trọn những đòi hỏi của Emma-nu-ên (“Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta”), chúng ta có đang kinh nghiệm sự bình an của Ngài vào dịp Giáng Sinh này hay không? Nếu không thì vì sao? Có lẽ đây là lúc phải dò xét lại chính đời sống chúng ta, và thêm vào đó những ưu tiên mà Đức Chúa Giê-su đòi hỏi nơi chúng ta bằng cách xua đuổi những kẻ cướp niềm vui. Có lẽ những kẻ cướp niềm vui là sản phẩm của chính chúng ta khi chúng ta đưa cái tôi của mình lên làm chủ và loại bỏ Đấng Christ ra bên lề cuộc đời chúng ta. Đấng Christ cần phải ở tại trung tâm đời sống của chúng ta thì chúng ta mới tận hưởng được đời sống dư dật (Giăng 10:10).

Cuối cùng, mối quan hệ của bạn với các thành viên trong gia đình bạn như thế nào? Có lẽ Giáng Sinh này là dịp để bạn chủ động cầu nguyện cho các thành viên trong gia đình mình, đặc biệt xin Chúa cho họ nhận được ơn cứu rỗi của Đức Chúa Giê-su, là Chúa và Cứu Chúa của họ. Hay có lẽ đây là lúc chủ

động hòa giải một mối quan hệ đổ vỡ với một thành viên gia đình nào đó. Định nghĩa của Đức Chúa Giê-su về tình yêu thương không chỉ là cảm giác hay đơn thuần là đa cảm. Có lẽ Giáng Sinh này bạn có thể chủ động bày tỏ những hành động thương xót và tử tế đối với các thành viên trong gia đình bạn.

Các Giáo Án

Giáo Án—Các Hoạt Động Học Tập Khác Nhau

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Dùng một máy cassette hoặc CD để mở nhạc Giáng Sinh khi các học viên đến lớp. Nhớ chọn những bài hát có các chữ “Em-ma-nu-ên” hoặc “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.”
2. Trước giờ học, chuẩn bị ba hoặc bốn tấm hình có ít nhất hai người trong đó để cho các học viên xem (cần có nhiều bản vì bạn sẽ xé hình ra trước khi dùng). Đây có thể là hình của những người nổi tiếng cắt ra từ các tạp chí, hay cũng có thể dùng hình của các học viên trong lớp vui chơi với nhau. Xé (hoặc cắt) mỗi bức hình sao cho chỉ còn lại một người trong hình. Đến giờ học, giơ cao bức hình đã bị xé ra, với một người trên đó, và yêu cầu các học viên đoán xem hình đang “thiếu” ai. Sau khi vài người đoán xong, hãy ráp hai mảnh lại với nhau để các học viên có thể thấy toàn bộ bức hình. Chẳng hạn, bạn có thể cho xem phân nửa bức hình của một nhóm chuyên viên truyền hình. Hỏi, Còn thiếu những ai? Sau khi vài người đoán xong, hãy cho xem phần còn lại của bức hình.
3. Bình luận rằng trong mỗi tấm hình đó, người thứ nhất trong hình mà bạn cho các học viên xem đã không chụp hình một mình. Có một ai khác chụp chung với họ. Tương tự như vậy, chúng ta kỷ niệm Lễ Giáng Sinh vì chúng ta không cô đơn. Có một ai đó ở với chúng ta. Sự giáng sinh của hài nhi Đấng Christ có nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta—và không chỉ chúng ta!

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

4. Mời một người tình nguyện đọc Ga-la-ti 4:4-5. Dùng các câu Kinh Thánh này, cùng với những ý rút ra từ phân đoạn Kinh Thánh chính cho bài học chúng ta hôm nay, hãy hướng dẫn các học viên thảo luận ngắn về cụm từ “kỳ hạn đã được trọn.” Nên nhớ trình bày những ý sau đây:
 - Đức Chúa Giê-su ra đời rất đúng lúc—theo ý muốn của Đức Chúa Trời, chứ không phải theo hoạch định của thế gian.
 - Khi “kỳ hạn đã được trọn” đến gần, Đức Chúa Trời chuẩn bị thế giới cho sự giáng thế của Đấng Em-ma-nu-ên.
 - Tiên tri Ê-sai đã nói tiên tri về sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su.
5. Chia lớp ra thành hai nhóm. Yêu cầu một nhóm lắng nghe những chi tiết liên quan đến sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su, trong khi nhóm kia lắng nghe những chi tiết liên quan đến phản ứng của Giô-sép. Khích lệ các học viên ghi lại những điểm lưu ý, các suy nghĩ, và ý tưởng khi bạn đọc lớn tiếng Ma-thi-ơ 1:18-25.
6. Cho mỗi nhóm khoảng ba đến năm phút để viết một danh sách những khám phá của họ. Sau đó cho mỗi nhóm vài phút để chia sẻ với cả lớp. Ghi nhận các câu trả lời trên bảng.
7. Hướng đến bài viết “Các Thầy Bác Sĩ” trong Tài Liệu Học Viên. Mời một học viên đọc lớn tiếng bài viết này.
8. Để có thêm thông tin, hãy làm một “cuộc phỏng vấn tin tức” với một người trước đó được chỉ định đóng vai một trong những thầy bác sĩ. Mời người đó trả lời các câu hỏi sau đây dựa theo Ma-thi-ơ 2:1-12:
 - Làm thế nào ông biết được sự giáng sinh của hài nhi?
 - Ông đã đem đến cho hài nhi đó những món quà gì?
 - Vua Hê-rốt đã phản ứng như thế nào trước tin Đức Chúa Giê-su giáng sinh?

- Vua Hê-rốt đã bảo ông làm gì?
 - Nếu ông thật đã trở lại báo tin cho Hê-rốt hay, thì những hậu quả gì có thể xảy ra?
 - Ông và các thầy bác sĩ khác đã phản ứng như thế nào khi ông nhận ra hài nhi?
9. Khẳng định rằng món quà Giáng Sinh không chỉ thay đổi thế giới trong thời Giô-sép và Các Thầy Bác Sĩ, nhưng món quà Giáng Sinh vẫn còn ở với chúng ta. Trước khi thăng thiên về với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Giê-su hứa sẽ tiếp tục hiện diện thông qua sự ngự trị của Đức Thánh Linh. Chúng ta không chỉ khẳng định rằng Đức Chúa Trời đã ở đây, nhưng chúng ta cũng khẳng định rằng Đức Chúa Trời hiện đang ở đây! Món quà Giáng Sinh vẫn tiếp tục hiện hữu!

Khuyến Khích Áp Dụng

10. Hưởng trở lại những bức hình bạn dùng trong bước hai. Bình luận rằng cũng giống như phần đầu của bức tranh bạn giơ lên cho cả lớp xem, con người không trọn vẹn và bị rách nát. Chỉ có bởi món quà Đấng Christ, “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta,” thì chúng ta mới trở nên trọn vẹn và được sự sống dư dật, ý nghĩa.
11. Mời các học viên chia sẻ suy nghĩ của họ về những câu hỏi sau đây:
- Cuộc đời của Giô-sép biến đổi như thế nào bởi sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su?
 - Các Thầy Bác sĩ đã phản ứng như thế nào trước sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su?
 - Cuộc đời của tôi được biến đổi như thế nào bởi Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến và bởi vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta?
12. Hưởng dẫn cả lớp đọc bài đọc đối đáp dưới đây. Bạn có thể phát cho học viên mỗi người một bản, hoặc chỉ đơn giản bảo họ nói cùm từ, “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta,” sau mỗi câu nói của bạn.

Người hướng dẫn: Khi chúng ta kết thúc bài học Kinh Thánh của chúng ta hôm nay,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi chúng ta chuẩn bị đi làm hoặc thực hiện các sinh hoạt khác hằng ngày
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi chúng ta gặp những tháng ngày khó khăn,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi chúng ta gặp những ngày tháng tốt tươi,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi chúng ta nhận được tin buồn về một người bạn hoặc một thành viên trong gia đình,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi chúng ta cảm thấy cô đơn hay bất an,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi chúng ta không biết chắc phải quyết định như thế nào,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi chúng ta cần phải hàn gắn một mối quan hệ,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi chúng ta cần sự yên ủi và quan tâm,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi gặp phải lúc thiếu thốn tiền bạc,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Khi chúng ta ngã đầu xuống gối mỗi đêm,
Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!
Người hướng dẫn: Đức Chúa Trời yêu chương và chăm sóc chúng ta!

Lớp học: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta!

13. Cầu nguyện kết thúc buổi học, tạ ơn Đức Chúa Trời về món quà Giáng Sinh đặc biệt, món quà của sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Giáo Án—Thuyết Trình Và Các Câu Hỏi

Liên Hệ Cuộc Sống

1. Mời các học viên trả lời các câu hỏi sau đây:
 - Bạn có muốn gặp một người bà con hay một người bạn nào vào dịp Giáng Sinh hay không?
 - Vì sao người đó lại đặc biệt đối với bạn như vậy?
2. Giải thích rằng việc chúng ta suy gẫm về câu chuyện Giáng Sinh không chỉ có tìm hiểu các chi tiết về thời gian, địa điểm, con người và các hoạt động. Câu chuyện Giáng Sinh nói về một mối tương giao—một mối tương giao đưa đến sự cứu rỗi!

Hướng Dẫn Nghiên Cứu Kinh Thánh

3. Dùng một tấm áp phích đã chuẩn bị từ trước để cho các học viên xem dàn ý bài học hôm nay:

- Sự Giáng Sinh Của Đức Chúa Giê-su Và Trách Nhiệm Của Giô-sép (1:18-25)
- Các Thầy Bác Sĩ Đến (2:1-12)

4. Mời một học viên đọc lớn tiếng Ma-thi-ơ 1:18-25. Trình bày tổng quan về phân đoạn trong năm đến mười phút, mở rộng các chi tiết sau đây:
 - Ma-ri và Giô-sép đã đính hôn và sẽ cưới nhau.
 - Giô-sép phát hiện Ma-ri đang có thai, và vì thế ông quyết định lặng lẽ hủy bỏ những kế hoạch đám cưới của mình, để không làm nhục Ma-ri cách công khai.
 - Đức Chúa Trời bảo đảm với Giô-sép rằng Ma-ri không hề bất trung với ông trong suốt thời kỳ đính

- hôn của họ. Đứa bé được thụ thai bởi Đức Thánh Linh, và Ma-ri vẫn còn là một trinh nữ.
- Đức Chúa Giê-su sẽ cứu dân sự Ngài ra khỏi tội lỗi của họ.
 - Danh xưng Em-ma-nu-ên có nghĩa là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.”
 - Giô-sép tin lời của vị thiên sứ và trung tín làm theo kế hoạch của Đức Chúa Trời.
5. Mời một học viên khác đọc Ma-thi-ơ 2:1-12. Sau đó yêu cầu các học viên trả lời các câu hỏi sau đây:
- Theo bạn, vì sao Ma-thi-ơ đưa những người ngoại bang lên trong chuyện tích Giáng Sinh?
 - Theo bạn, làm thế nào Các Thầy Bác Sĩ lại tìm được ý nghĩa tôn giáo trong một ngôi sao?
 - Các Thầy Bác Sĩ đã phản ứng như thế nào khi họ hiểu ý nghĩa của ngôi sao?
 - Vì sao Các Thầy Bác Sĩ tràn đầy niềm vui trong khi vua Hê-rốt lại tràn đầy lo lắng, sầu thảm?
 - Vì sao Đức Chúa Giê-su vừa là mối đe dọa trên phương diện chính trị, vừa là mối đe dọa trên phương diện tôn giáo?
 - Vì sao vua Hê-rốt cho giết tất cả các bé trai từ hai tuổi trở xuống trong và quanh thành Bết-lê-hem?
6. Hưởng đến câu hỏi số 4 trong Tài Liệu Học Viên. Dành vài phút cho các học viên trả lời.
7. Nhắc các học viên rằng “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” là tin mừng cho tất cả mọi người. Đức Chúa Giê-su sinh ra trong một gia đình người Do Thái, thế nhưng những người ngoại bang (Các Thầy Bác Sĩ) là những người đầu tiên cũng như duy nhất trong Phúc Âm Ma-thi-ơ đã đến để tỏ lòng tôn kính Đức Chúa Giê-su ngay khi Ngài ra đời. Sự giáng sinh của Đức Chúa Giê-su là dành cho tất cả mọi người, bất luận chủng tộc, quốc tịch, giới tính, địa lý, sự khôn ngoan, hay bất cứ vấn đề nào khác.

Khuyến Khích Áp Dụng

8. Hướng sự chú ý đến câu khẳng định trong Tài Liệu Học Viên ở đoạn cuối cùng của phần, “Sự Giáng Sinh Của Đức Chúa Giê-su Và Trách Nhiệm Của Giô-sép (1:18-25).” Đoạn này bắt đầu như sau, “Mục đích của Đức Chúa Trời đó là...” Mời một người đọc lớn tiếng đoạn này. Cho các học viên vài phút để thảo luận suy nghĩ đầy uy quyền này.
9. Hướng dẫn các học viên thảo luận các câu hỏi 1, 3, và 5 trong Tài Liệu Học Viên.
 - Có khi nào một điều gì đó có vẻ đúng để làm lại là điều Đức Chúa Trời không muốn hay không? Hãy nêu ví dụ.
 - Hãy nêu một số điều có thể tạo nên cảm giác “xấu hổ” trong cộng đồng của bạn. Bạn làm thế nào để giúp đỡ người đang trải qua kinh nghiệm đó?
 - Bạn làm cách nào để giúp tiếp cận những người chưa biết về Đức Chúa Giê-su? Làm thế nào để bạn có thể ra khỏi “vùng an toàn” của mình để tiếp cận những người khác?
10. Giải thích rằng đối với một số người, sự giáng sinh của hài nhi Đấng Christ, “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta,” là một sự kiện vinh hiển, đã được báo trước. Những người khác (giống như vua Hê-rốt) lại tỏ ra vô tín và cảm thấy đây là một mối đe dọa. Hãy chú ý đến lời chứng của Giảng trong Giảng 1:14).
11. Nhắc nhở các học viên rằng câu chuyện Giáng Sinh là một câu chuyện về một mối tương giao—Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta! Mời các học viên suy gẫm lại mối tương giao của họ với Đấng Christ. Khi bạn cầu nguyện kết thúc, yêu cầu mỗi học viên tập trung vào hai câu hỏi sau đây:
 - Bạn có để cho Đấng Christ bước vào cuộc đời bạn hay chưa?
 - Bạn có biết Đấng Christ không?